

Phát triển trí lực và tài năng của trẻ nhỏ

Shichida Makoto

Mục lục

Chương I. TÀI NĂNG CỦA TRẺ PHÁT TRIỂN TRONG TÌNH YÊU THƯƠNG CỦA CHA ME.....	4
A. Bạn có biết không ? mọi em bé đều là thiên tài.....	4
1. Càng nhỏ đầu óc càng thông minh	4
2. Não bộ cơ bản hình thành trong 6 tháng đầu sau khi sinh.....	4
3. Tác hại ngoài sức tưởng tượng của TV	5
4. Để tạo kích ứng tri giác cho trẻ nhỏ	6
B. Học của trẻ khác với học của người lớn.....	8
1. Học kiểu nhớ nguyên mảng.....	8
2. Học kiểu nhớ từng cái một	9
C. Năng lực phát triển của trẻ.....	10
Giai đoạn 1- Phát triển năng lực tiếp thu (giác quan).....	10
Giai đoạn 2- Thời kỳ phát triển năng lực biểu hiện (sáng tạo)	12
Giai đoạn 3- Phát triển năng lực tư duy (kỹ thuật).....	14
Chương II CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 0-4 TUỔI.....	16
A. Phương pháp giáo dục từ 0-1 tuổi.....	16
1. Kể những câu chuyện có nội dung cho trẻ khi con đang phát triển còn rộng mở	16
2. 4 bậc trong giai đoạn 0-1 tuổi.....	16
B. Phương pháp giáo dục trẻ từ 1-2 tuổi.....	24
1. Đạt được 3 kỹ năng đáng chú ý.....	24
2. Với trẻ trong thời kì thích làm thử thì cho trẻ thử làm mọi thứ.....	25
3. Không dùng từ cấm đoán mà rủ trẻ sang trò chơi khác.....	26
4. Trò chơi tìm châu báu phát triển trí năng	27
5. Tạo môi trường giàu ngôn ngữ	27
6. Làm sao để trẻ không bị nản chí trong giai đoạn có “chí”	29
7. Không cho trẻ nghe nhiều tiếng máy, mà nói chuyện với trẻ càng nhiều càng tốt	30
C. Phương pháp giáo dục trẻ từ 2-3 tuổi.....	32
1. Cho trẻ vận động nhiều, đi bộ nhiều.....	32
2. Thời kì nhạy cảm với ngôn ngữ nhất trong cả cuộc đời.....	33
3. Làm thỏa mãn ý muốn muốn làm những việc xung quanh mình một cách thành thạo.....	35
4. Thời kì phản kháng đầu tiên khi trẻ 2 tuổi- làm sao vượt qua?.....	37
5. Trẻ 2 tuổi là người có trí nhớ thiên tài.....	38
D. Phương pháp giáo dục trẻ từ 3-4 tuổi.....	41
1. 3 tuổi là bắt đầu tư duy. Chuyển sang cách dạy khiến trẻ phải tự suy nghĩ.	41
2. Trợ giúp 50% để trẻ thực nghiệm được nhiều việc	41
3. Bồi dưỡng khả năng ngôn ngữ bằng cách nói chuyện hay đọc sách truyện cho trẻ	42
4. Không làm gì phải lo lắng với tật nói lắp của trẻ thời kì này	45
5. Nên bắt đầu dạy ngoại ngữ cho trẻ trong thời kì này.....	45
6. Cứ để trẻ chơi không thôi sẽ có tác hại.....	46
7. Sở thích chệch (sở thích khác người) nuôi dưỡng năng lực tập trung và trí lực của trẻ giai đoạn này.....	48
E. Phương pháp giáo dục trẻ sau 4 tuổi.....	50

1. 4 tuổi có sức sáng tạo rất phong phú. Trẻ thích sáng tạo rất thích chơi.....	50
2. Khả năng tư duy mang tính sáng tạo độc đáo là khả năng thế nào?.....	51
3. Để trẻ thành người có sức sáng tạo cao.....	53
Chương III KHÓ KHĂN KHI DẠY LỄ NGHĨA CHO TRẺ.....	56
A. Ý thức dạy lễ nghĩa cho con từ 0 tuổi.....	56
1. 3 trụ cột để trẻ lớn lên và tầm nhìn của cha mẹ.....	56
2. Nhìn nhận đúng tín hiệu phát triển của con trẻ.....	57
3. Cho bú sữa theo giờ nhất định là không tốt. Tình mẹ con còn quan trọng hơn...	57
4. Điểm điểm xây dựng lòng tin cơ bản nơi trẻ là khi trẻ được 8 tháng tuổi.....	59
5. Khi có thêm em bé cũng không được quên yêu thương anh chị nó.....	59
B. Những lễ nghĩa cơ bản trong 0-3 tuổi đầu.....	61
1. Gốc rễ của lễ nghĩa là giáo dục ý chí.....	61
2. Đường cong nghiêm khắc * khắt khe nhất khi 0 tuổi và nói lỏng dần khi 3 tuổi.	61
3. 4 nguyên nhân gây ra sự bất tuân thủ của trẻ.....	62
C. 3 trụ cột để dạy lễ nghĩa đúng.....	65
“Lễ nghĩa cơ bản” thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày.....	65
“lễ nghĩa tinh thần” thì chú ý khi vắng mặt.....	66
“lễ nghĩa xã hội và đạo đức” hãy tận dụng tốt nhất tính tự giác của bé.....	68
Chương IV GIÁO DỤC TƯ DUY CƠ BẢN.....	70
A. Trẻ em mở rộng thế giới bằng ngôn ngữ	70
1. Phương pháp giáo dục ngôn ngữ từ 0 tuổi để trẻ thành người ưu tú.....	70
2. Thực nghiệm của vợ chồng giáo sư Stainbarg	71
3. 9 điểm lưu ý khi giáo dục ngôn ngữ cho trẻ	73
B. Cách dạy chữ gắn liền với khả năng suy nghĩ.....	75
1. Dạy từng bước một theo hệ thống	75
C. Để phương pháp giáo dục từ 0 tuổi phát huy hết tính hiệu quả.....	76

Chương I. TÀI NĂNG CỦA TRẺ PHÁT TRIỂN TRONG TÌNH YÊU THƯƠNG CỦA CHA MẸ

A. Bạn có biết không ? mọi em bé đều là thiên tài

1. Càng nhỏ đầu óc càng thông minh

Trẻ em, càng lúc còn là em bé sơ sinh, đầu óc càng thông minh đấy! Em bé mới sinh có một sức tiếp thu lớn đến mức cực kỳ kinh ngạc đấy! Về khả năng tiếp thu này, bà Montessori người Ý, một nhà giáo dục nổi tiếng tầm cỡ, đã gọi là “tinh thần tiếp thu mang tính thai sinh” (thai sinh – sinh con, khác với noãn sinh- đẻ trứng), và nói “Người lớn thì mất hẳn, nhưng đây là khả năng kỳ diệu có thể sánh với năng lực sáng tạo của các đấng thần thánh, từ khi mới ra đời, trẻ hấp thụ các kích ứng từ môi trường xung quanh và thích nghi với môi trường đó, nhưng khả năng này lại nhanh chóng biến mất”. Khả năng tiếp thu này càng gần với lúc mới sinh, càng lớn. So với trẻ 0- 2 tuổi, thì người lớn không sao lại được với sức tiếp thu đó. Thế nhưng, vào thời kỳ đầu óc của trẻ có sức tiếp thu thần kỳ như vậy, mà bố mẹ không biết, không tạo ra một kích ứng mang tính giáo dục nào cho trẻ, đầu óc của trẻ không phát triển một cách ưu tú, khả năng này nhanh chóng biến mất. Rồi sau đó, khi trẻ đã lớn, dù có kích ứng giáo dục ưu tú đến đâu, cũng không kích hoạt trở lại khả năng tiếp thu thần kỳ đó được nữa, rất khó có thể dạy dỗ con trẻ thành người thông minh. Khả năng tiếp thu của trẻ trong giai đoạn 0-3 tuổi có thể nói là thiên tài, bất kể kích ứng giáo dục là khó hay dễ, đều có thể hấp thụ được dễ dàng. Không chỉ đơn thuần là tri thức đơn giản, và lưu nhớ, mà có tổ chức thặng được cả những máy tính tối tân nhất. Những thông tin được nạp vào trong thời kỳ này được nhập nguyên xi vào vùng tri thức tiềm tài, cũng như máy tính được nạp dữ liệu tỉ mỉ, chúng có khả năng tư duy và suy luận rất độc lập. Trẻ nhỏ nhớ những câu nói, từ ngữ nghe được từ xung quanh, khi trẻ nói thành lời, không phải chỉ dựa vào khả năng ghi nhớ đơn từ. Khả năng xử lý thông tin ưu việt chỉ có ở trẻ nhỏ (trong đầu óc người lớn không thể có), khiến trẻ trở thành chuyên gia với bất kỳ từ ngữ hóc búa nào. Khả năng này, khả năng như thiên tài này, ở trẻ nhỏ, bé nào cũng có.

2. Não bộ cơ bản hình thành trong 6 tháng đầu sau khi sinh

Cho đến thời kỳ này, trong đầu của trẻ có một bộ phận đặc biệt học từ ngữ một cách tự nhiên, nó không liên quan tới hoạt động của môi trường xung quanh, tự nó bật ra tiếng nói. Hóa ra là như thế. Chính xác là trong đầu của trẻ có một bộ phận bẩm sinh tiếp thu ngôn ngữ ưu tú, khác hẳn với vượn người hay những động vật khác không hề có bộ phận này. Tuy nhiên, phát sinh một sự hiểu lầm cho rằng bộ phận này không hề liên quan tới môi trường xung quanh trẻ. Bạn phải hiểu rằng, hoạt động của đầu óc,

trưởng thành dần lên cùng với việc ứng đối lại các kích ứng từ thế giới bên ngoài. Với trẻ nhỏ, từ khi được sinh ra, hãy dạy trẻ nhiều từ ngữ phong phú. Như vậy, đầu óc với khả năng tiếp thu tốt, sẽ hấp thu những từ ngữ đó, tích tụ lại, và khi nói bật được ra, là một kho tàng từ ngữ phong phú. Trẻ nhỏ không phải vừa lý giải nghĩa của từ ngữ rồi mới nhớ. Ban đầu chỉ là những âm thanh đơn giản, từ ngữ ngấm vào vùng tri thức tiềm tài trong não của trẻ. Khả năng lý giải của trẻ tiến bộ dần lên, phần tri thức tiềm tài cũng được tích lũy hơn, đến lúc những từ ngữ mà trẻ không hiểu nghĩa đã nằm sẵn trong phần tri thức tiềm tài cũng trở nên có ý nghĩa. Với mức xử lý thông tin bằng khả năng ưu việt mà đầu óc người lớn không hề có ấy, tự lúc nào, mọi trẻ lên 2 tuổi đều có thể trở thành chuyên gia ngôn ngữ trước cả những vấn đề ngữ pháp học búa. Thế nhưng, nhiều người không hề biết, và cứ nghĩ, ngôn ngữ, biết nói, là chuyện tự nhiên của trẻ. Trẻ ngoan ngoãn không phải mất công chăm sóc đã mừng, rồi không biết cho trẻ vận động thế nào, chỉ đơn thuần cho trẻ ngủ yên trong nửa năm sau khi sinh, thì đến khi 2 tuổi, hay 3 tuổi, trẻ cũng không biết nói, thành trẻ chậm phát triển. Trẻ nhỏ từ thiên tài, trở thành một con người bình phàm, không có cách nào làm cho trẻ trở lại thành thiên tài được nữa. Trẻ nhỏ, chỉ trong có 6 tháng sau khi sinh, tùy vào hành động của người mẹ, mà có sự biến chuyển khác hẳn nhau. Hành động của người mẹ thời kỳ này toàn mắc sai lầm, sẽ làm thui chột tổ chất thiên tài bẩm sinh của trẻ. Người ta nói, mẫu hình cơ bản của não trẻ hình thành trong vòng 6 tháng sau khi sinh. Và đến khi 3 tuổi là hoàn thiện được tới 60% nếp nhăn nổi các tế bào não. Trong thời kỳ này, không được để mặc trẻ lớn lên mà không có bất kỳ một kích hoạt nào. Càng là những kích hoạt tốt trong giai đoạn này, càng giúp trẻ lớn lên có khả năng ưu tú vượt trội đáng ngạc nhiên.

3. Tác hại ngoài sức tưởng tượng của TV

Nói về tính quyết định từ các ấn tượng nhận được từ thế giới bên ngoài đầu tiên của trẻ sơ sinh, học giả so sánh vận động người Úc tên Lorenz đã chỉ trích “ Học tập của động vật (kể cả người), nhất là học tập khi mới ra đời, là hiện tượng gọi là khắc ấn (ghi sâu vào trí não). Ví dụ như, loài chim như vịt trời, ngỗng, vịt (là loài chim vừa ra khỏi vỏ trứng đã có đầy đủ lông khắp mình và bước đi bằng chân được) thì có bản năng đi theo vật gì di động trước mắt nó khi nó vừa ra khỏi vỏ trứng. Đối với gà con, cái vật di động đầu tiên nó nhìn thấy thường là gà mẹ. Việc đi theo gà mẹ là an toàn và là sự sinh tồn của nó nên gà con có hành động đi theo mẹ là hợp lý. Hành động đi theo con mẹ của vịt trời, ngỗng, vịt, gà cho đến nay được lý giải là hành động có tính bản năng, thế nhưng, cần phải cải chính thêm một chút. Là gà/ chim con sau khi nở, cái vật di động đầu tiên nó nhìn thấy nó đều đi theo, bất kể có phải là gà mẹ/ chim mẹ cùng loài của nó hay không. Tồn tại một qui luật như vậy, gọi là qui luật khắc ấn. Ví dụ như, vật di động

đó là một người, thì gà con cũng đi theo người đó. Nếu vật di động là con gà bằng nhựa chạy dây cót, thì gà con cũng không đi tìm mẹ gà thật của nó, mà chạy theo con gà nhựa dây cót đó ngay... Qui luật khắc ấn mà Lorenz nói có một ý nghĩa to lớn. Vì nó đúng với cả con của người. Trong môi trường mà trẻ được sinh ra, đâu cũng có Ti vi. Nếu cho trẻ 1 tháng rưỡi tuổi nghe bằng tai, nhìn bằng mắt cái ti vi đang bật, trẻ sẽ khắc ấn các hình ảnh/ âm thanh của TV ngay. Như vậy, không còn phản ứng với tiếng nói thật của người mẹ, mẹ có cho xem, có nói chuyện cho nghe, có hát cho nghe thì trẻ cũng không phản ứng nữa. Với những trẻ em này, đến 2, 3 tuổi thường có những biểu hiện sinh hoạt như sau : 1- Không nói 2- Không nhìn vào ánh mắt của mẹ 3- Quá hiếu động, không thể ngồi yên 4- Thích chương trình quảng cáo của Tivi, hát các bài hát quảng cáo 5- Khó tự lập. Không tự làm các việc xung quanh của mình 6- Không biết thế nào là nguy hiểm 7- thích máy móc, nhanh nhẹn các thao tác 8- biểu hiện một số ưu việt về tri thức. Việc khắc ấn của TV vào đầu óc trẻ như vậy, sẽ tiếp diễn tới khi trẻ được 2 tuổi. Với trẻ 2 tuổi, mỗi ngày cho xem TV 5,6 tiếng đồng hồ, cũng có xu hướng trở thành những trẻ như kể trên. Không cho trẻ xem TV đã được nhiều người nói đến, là bởi vì, đối thoại một chiều, trẻ chỉ có nghe mà không đối đáp lại, nên trẻ trở nên chậm biết nói. Không những vậy, cần phải biết một việc nguy hiểm sâu sắc hơn, đó là nguy hiểm vì bị khắc ấn. Với những trẻ như vậy, không có phản ứng với giọng thật của người mẹ, thì chữa trị bằng cách, cho trẻ nghe băng cát sét lặp đi lặp lại câu “Bé ... ơi” “Bé... ơi”, dần dần bé có phản ứng lại khi được gọi tên như vậy, mở đường để mẹ con nói chuyện với nhau. Qua đây, chúng ta cũng học được tầm quan trọng của KHẮC ẤN.

4. Để tạo kích ứng tri giác cho trẻ nhỏ

Trẻ nhỏ mới sinh, 1 tuổi càng được kích ứng trong môi trường giáo dục cao độ, tố chất thiên tài càng ngấm vào người hơn. Như phần trên đã nói, càng gần với lúc mới sinh, ở trẻ càng có khả năng cao độ thần kỳ để nhập tâm. Tuy nhiên, khả năng thần kỳ này nếu không gặp được môi trường tốt, nó sẽ biến mất rất nhanh. Ngược lại, gặp môi trường tốt, được huấn luyện lặp đi lặp lại nhiều lần, khả năng bẩm sinh này sẽ định hình và thể hiện ra được. Đây là món quà thích nghi môi trường mà trẻ nhỏ được ban tặng tự nhiên. Vì có tố chất này mà trẻ nhỏ dù có được sinh ra trong xã hội cao độ đến đâu chẳng nữa, vẫn có thể thắm vào mình tố chất tốt đẹp và phát huy được chúng. Khi trẻ nhỏ trong khoảng 0 đến 1 tuổi, đa phần các bà mẹ chỉ có thể làm được việc cho con nghe nhạc. Cài này là một sự hiểu lầm lớn. Có rất nhiều việc khác nữa mà các bà mẹ có thể làm. Nếu thời kỳ 0-1 tuổi cứ để mặc con trẻ, tới 2,3 tuổi rồi mới bắt đầu kích ứng giáo dục, thì hiệu quả đạt được có sai khác rất lớn. Càng là thời kỳ 0-1 tuổi, nếu tạo nhiều kích ứng cho trẻ trải nghiệm thì tố chất của trẻ sẽ đạt tới đỉnh cao tuyệt vời. Thời

kỳ 0-1 tuổi là thời kỳ quan trọng nhất về mặt giáo dục. Để tạo kích ứng tri giác cho trẻ, đó là những cơ hội để phát triển tri giác, phải tạo được nhiều kích ứng nhất có thể. Vừa mới chào đời, thông qua 5 giác quan của mình, trẻ tìm hiểu và biết về thế giới xung quanh, và khả năng thích ứng với thế giới xung quanh cũng lớn lên rất nhanh trong con người trẻ. Đầu tiên là qua 5 giác quan để nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm. Khi đó, nếu trẻ có ngay đồ chơi xung quanh, thì 5 giác quan của trẻ cũng được hỗ trợ phát triển hơn. Hơn nữa, mỗi ngày tiếp xúc với người lớn dày kinh nghiệm, thì đó cũng là một sự kích ứng tri giác hàng đầu rồi.

B. Học của trẻ khác với học của người lớn

1. Học kiểu nhớ nguyên mảng

Chúng ta sẽ học về hai phương thức học của trẻ nhỏ. Trẻ nhỏ không phân biệt màu sắc một cách trừu tượng từng màu đỏ hay xanh, mà cảm nhận toàn bộ màu sắc phức tạp như khuôn mặt của một người nào đó. Nếu như, trẻ có khả năng nhận ra màu đỏ, rồi đến màu vàng, rồi tiếp đến màu xanh, theo tuần tự như vậy, thì để có thể nhìn nhận phân biệt các khuôn mặt khác nhau, trẻ cần phải mất tới vài năm. (Thực tế là khoảng 5 tháng sau sinh, trẻ đã nhận ra mẹ mình, đã biết lạ). Khả năng nhận thức xung quanh của trẻ theo từng mảng như vậy, nhất là trong giai đoạn 0 đến 1 tuổi, không phân biệt đơn giản hay phức tạp, trẻ nhận thức và ghi nhớ toàn bộ cả mảng thông tin được kích ứng đó. Chính vì vậy, giai đoạn này, kích ứng cho trẻ bằng những sự việc phức tạp càng tốt. Khả năng tiếp thu của trẻ ở giai đoạn này, hơn bất kỳ giai đoạn nào khác, có hiệu quả cao nhất. Chúng ta phải kích ứng trẻ nhiều nhất có thể vào giai đoạn này. Nếu kích ứng phức tạp đúng thời điểm này, sẽ hình thành cho trẻ một đường rãnh phức tạp trong não. Tuy nhiên, mức độ quá mạnh và không lặp lại nhiều lần, thì cũng không để lại một vết hằn nào trong não của trẻ. Cần phải nhiệt tình lặp đi lặp lại công việc kích ứng này. Khả năng tiếp thu nguyên mảng chỉ có ở trẻ nhỏ, người lớn không thể tiếp thu theo mảng như vậy được nữa. Khi được kích ứng nguyên mảng, với khả năng tiếp thu nguyên mảng của mình, làm cho tế bào não ghi nhận lại được. Về ngoài của trẻ không có biểu hiện gì khác biệt, nhưng từ lúc vô thức, trong trẻ đã tiếp nhận được kích ứng rồi, như là những tấm phim chụp lưu ký ức vậy. Biểu hiện về những kích ứng này được trẻ thể hiện ra bên ngoài, là khi trẻ được khoảng 3 tuổi, thời kỳ bắt đầu phát triển khả năng tư duy. Ví dụ, về ngôn ngữ, đến khoảng hơn 3 tuổi, bỗng nhiên ta thấy số từ trẻ nói được tăng vọt lên, đến cả những từ khó mà trẻ cũng nói ra rất tự nhiên, không ngọng nghịu. Đây là thành quả trẻ thu nhận được theo mảng, từ thời kỳ vô thức. Không có gì đáng ngạc nhiên. Mảng này không chỉ tạo nên nét đặc trưng lời nói của trẻ đó, mà còn tạo nên nét đặc trưng về ngôn ngữ, âm thanh của người Nhật, tức là tính dân tộc Nhật nữa. Trẻ nhỏ tự nhiên có khả năng tạo ra máy phát âm đúng với âm tiếng nước ngoài mà trẻ nghe được. Giai đoạn 0 đến 3 tuổi là giai đoạn mẫn cảm nhất, sau đó giảm dần, đến khoảng 6 tuổi thì khả năng này gần như biến mất. Với từng ngôn ngữ nước ngoài, có từng kiểu phát âm đặc trưng khác nhau, nếu là người lớn mới bắt đầu tập phát âm, thì rất khó, nhưng, với trẻ nhỏ, thì dễ dàng hơn nhiều. Vì vậy, trong giai đoạn từ 0 đến 1 tuổi, chúng ta nên cho trẻ nghe băng tiếng Anh. Là bởi vì, thời kỳ này, khả năng tiếp thu là lớn nhất, dù có phức tạp đến mấy, trẻ vẫn tiếp thu nguyên cả mảng như vậy một cách dễ dàng.

2. Học kiểu nhớ từng cái một

Một mặt khác, trẻ nhỏ không chỉ nhận thức sự việc xung quanh bằng cách nhớ nguyên mảng như trên. Ví dụ như việc học nói của trẻ, thì không phải là kiểu học nguyên mảng, mà là gặp từ nào, trẻ nhớ từ đó. Nếu chỉ có học nguyên mảng, vốn từ của trẻ chắc chắn không thể tiến bộ rõ rệt. Vì thế, một mặt chúng ta cho trẻ nghe những câu chuyện phức tạp và khó, một mặt vẫn phải dạy lặp đi lặp lại cho trẻ về những từ ngữ cơ bản chỉ đồ vật/ hiện tượng trong sinh hoạt thường ngày của trẻ. “Trẻ con, không cần dạy, thì đầy năm cũng biết nói”, đây là một quan điểm sai lầm. Làm như vậy, là chỉ cho trẻ dựa vào 1 cách học nguyên mảng mà thôi. Thế nhưng, các quan sát thực nghiệm gần đây cho thấy, trẻ nhỏ càng được nghe nhiều từ ngữ phong phú thì càng nhanh biết nói, nội dung từ cũng rõ ràng hơn. Điều hiển nhiên vậy mà không phải ai cũng biết. Để nhớ 1 đơn từ, có khi trẻ phải lặp đi lặp lại mấy ngàn lần. Nhưng, để nhớ một từ tiếp theo, chỉ cần mất công bằng một phần mấy chục của số lần lặp lại đó. Và để nhớ 1 từ tiếp theo nữa, thì phản ứng ngày một nhanh hơn. Theo cách đó, hình thành đường mòn phản ứng. Đường mòn này càng hình thành sớm, càng in sâu và lâu mờ. Nếu đường mòn này muộn mới bắt đầu hình thành, ắt hẳn đó là một con đường không hề đẹp. Tại sao vậy? Tế bào não của trẻ khi mới sinh ra hoàn toàn không có liên hệ gì với nhau. Sau khi ra đời, tiếp nhận những kích ứng từ bên ngoài, giữa các tế bào não mới có sự liên hệ với nhau. Mỗi khi có tác động liên hệ tới nhau như vậy, được lặp đi lặp lại, con đường liên kết giữa các tế bào với nhau ngày một rộng mở hơn, vui vẻ truyền nhận kích ứng từ bên ngoài hơn. Nếu kích ứng nghèo nàn, (ít được kích ứng) tế bào não ít được hoạt động, con đường liên kết các tế bào não với nhau không được thiết lập, làm sao thành con đường tốt được. Theo qui trình này, tới năm 6 tuổi, hoàn thiện con đường liên kết này. Khi đã hoàn thiện, hoàn toàn không thể sửa lại được nó nữa. 6 tuổi trở ra, dù có kích ứng thế nào, thì cũng không thể hình thành hay thay đổi được con đường đó nữa, không còn chỗ thừa để có thể xây dựng một con đường khác được nữa rồi. Tóm lại, từ 0 tuổi, tùy vào mức độ được kích ứng, con đường liên kết tế bào não (con đường tư duy) được hình thành trong não trẻ nhỏ là tốt đẹp hay không. Trẻ 2,3 tuổi đã học đàn Violon có thể thẩm thấu được kỹ thuật bằng như sinh viên đại học nghệ thuật học trong 4 năm ròng. Với các em bé được giáo dục sớm, có hiệu quả, hình thành con đường liên kết tế bào não tốt, chắc chắn có thể vui vẻ đón nhận những công việc học hành có chất lượng cao.

C. Năng lực phát triển của trẻ

3 giai đoạn phát triển từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi

Để phát triển đúng đắn tố chất và tài năng của trẻ nhỏ, chúng ta phải học về các giai đoạn phát triển của trẻ. Các giai đoạn phát triển của trẻ nhỏ chia làm 3 giai đoạn như sau 1- Giai đoạn 1 từ lúc mới sinh tới 6 tháng, là thời kỳ phát triển năng lực tiếp thu (giác quan). 2- Giai đoạn 2 từ 6 tháng tới 3 tuổi, là thời kỳ phát triển năng lực biểu hiện (sức sáng tạo). 3- Giai đoạn 3, từ 3 tuổi tới 6 tuổi, là thời kỳ phát triển khả năng tư duy (kỹ thuật). Trong đó, giai đoạn 1 là giai đoạn khả năng tiếp thu là cao nhất, nhưng lại là thời kỳ hay bị các bậc phụ huynh bỏ lỡ việc dạy dỗ trẻ nhất, chúng ta phải nhớ rõ thời kỳ này là quan trọng nhất. Giai đoạn 2 và 3 cũng là thời kỳ quan trọng để gieo hạt giống giáo dục. Sau đây là phần giải thích cụ thể các giai đoạn.

Giai đoạn 1- Phát triển năng lực tiếp thu (giác quan)

Trong các giác quan của trẻ nhỏ, Thính Giác là phát triển sớm nhất. Thính Giác gần như hoạt động đồng thời với lúc trẻ chào đời. Thế nhưng, người ta nói, phải 2 tuần sau khi sinh trẻ mới nghe cùng một âm thanh bằng cả 2 tai. Giai đoạn này là mẫn cảm nhất, phản ứng lại với các kích ứng bên ngoài, khả năng thích nghi với môi trường hình thành. Còn nếu không có kích ứng, khả năng thích nghi cũng không có, đúng như qui luật tài năng giảm dần. Giác quan phát triển thứ hai ở trẻ sơ sinh, là Thị Giác. Khoảng 1 tháng sau khi sinh, trẻ có thể nhìn 1 điểm bằng 2 mắt. Thế nhưng, hoạt động của mắt trong thời gian này còn chưa hoàn chỉnh, chưa nhận thức được đồ vật bé nhìn. Phải 3,4 tháng sau khi sinh thì phần cơ vận hành nhãn cầu mới đủ cứng cáp và hoạt động tốt. Đây là thời kỳ mẫn cảm nhất. Cũng từ lúc này, qui luật tài năng giảm dần bắt đầu, giống như với Thính Giác. Vì thế, thời gian này phải cho trẻ xem những bức tranh tốt. Giác quan tiếp xúc bằng da (Xúc Giác) thì hầu như đã hoạt động trên toàn thân trẻ khi vừa chào đời, nhưng cảm nhận tiếp xúc tới tận các đầu ngón tay ngón chân thì phải tới khoảng 5 tháng sau sinh trẻ mới cảm nhận tốt. Về Khứu Giác và Vị Giác thì được cho là phát huy khả năng ngay khi trẻ ra đời, nhưng, thực phải tới sau tháng thứ 5 sau khi sinh mới là thời kỳ mẫn cảm. Trẻ nhỏ khoảng 3 tháng tuổi, đã có thể nhoẻn cười khi nghe thấy tiếng mẹ tới gần. Thính giác và Thị giác bắt đầu hoạt động đồng thời (khoảng 3 tháng trở đi trẻ có thể đồng thời vừa nghe vừa nhìn). Tế bào não Thị giác và Thính giác nằm ở vị trí đối xứng trong não, nên kích ứng từ cả hai phía làm cho Ký ức mạnh lên. Khi cho trẻ nghe hát, thay vì chỉ cho trẻ nghe để ngủ, mẹ hãy bế bé trong lòng và hát cho bé nghe thì trẻ sẽ nhớ hơn nhiều. Làm như vậy, Xúc giác và Thính giác đồng thời hoạt động, có hiệu quả rất cao. Kích ứng kết hợp giác quan như vậy không chỉ làm tăng

số kích ứng lên, mà tạo ra số lần phản hồi phức tạp theo công thức $1 + 1 + \alpha$. Trẻ em nói chung hay bị bỏ trong tình trạng bị bỏ đói không được học. Được khoảng 3, 4 tháng tuổi, trẻ nhớ mặt của những người thân ở gần, kết thúc học tập lần thứ nhất. Thời điểm này, cứ để nguyên như vậy, trẻ bị lâm vào tình trạng bị bỏ đói không được học, sẽ bắt đầu có hành động tự an cho mình như mút ngón tay (Hành động mút ngón tay là hành vi đền lại cảm giác buồn tẻ và thiếu cái gì đó). Cho nên, thời kỳ này, chúng ta cho bé sách tranh, đồng thời có bài thơ theo giai điệu gắn kèm (có thể loại sách như vậy, bên trên là trang sách vẽ tranh, bên dưới là bàn phím bấm phát ra tiếng kêu, tiếng hát), hoặc là hát cho bé nghe đi nghe lại. Mới đầu, trẻ không có biểu hiện phản ứng gì, nhưng sau 1 tuần hoặc 10 ngày lặp đi lặp lại, sẽ hình thành đường phản hồi, và có biểu hiện là thích những thứ/ việc đó. Khả năng tiếp thu của các giác quan đạt đỉnh cao nhất là từ sau sinh tới khoảng 6 tháng tuổi. Tùy vào mức độ của các kích ứng, là có kế hoạch khuếch đại như thế nào, mà trẻ sẽ có được khả năng tiếp thu lớn và sắc sảo hay không. Để mặc kệ thì khả năng tiếp thu không hẳn là số không, nhưng cũng chỉ phát triển với một khả năng tầm thường mà thôi. Vào giai đoạn thứ nhất, giai đoạn phát triển khả năng cảm nhận, cái mà bố mẹ của trẻ nên lưu ý, là nói chuyện với trẻ bằng từ ngữ phong phú, cho trẻ nghe nhạc hay, và cho xem những bức tranh đẹp. Việc cho trẻ nghe nhạc tốt, hầu hết các bà mẹ hiện nay đang làm được rồi. Theo thống kê, có tới 80% các bà mẹ cho trẻ nghe băng cát sét, CD nhạc. Thế nhưng, hầu hết các bà mẹ lại chưa để tâm tới việc cho trẻ xem những bức tranh đẹp nổi tiếng. Dạy bằng tranh cũng là việc phải bắt đầu làm ngay sau khi trẻ ra đời. Đồng thời với lúc trẻ nghe tiếng nói xung quanh để nhớ ngôn từ thì cũng phải tạo môi trường có nhiều tranh vẽ để bé được nhìn thấy. Từ khi mắt có thể nhìn thấy, mắt của trẻ chịu ảnh hưởng sắc thái nhìn thấy được đó, vì thế từ lúc nào không biết, các họa sĩ thấm vào mình những màu sắc địa phương của nơi sinh của mình. Họa sỹ sinh ra ở vùng Hokkaidou có cách biểu hiện sắc thái của vùng đó. Môi trường bao quanh trẻ nhỏ có một ý nghĩa to lớn như vậy. Trẻ mới sinh, chịu ảnh hưởng sắc thái phản ánh vào mắt của bé một cách vô thức. Đồ đạc trong phòng đều có màu sắc, phản xạ ánh nắng mặt trời, làm thay đổi màu sắc của không gian trong phòng. Ở trong phòng không có gì mà chỉ đặt một bức tranh, quang cảnh căn phòng cũng khác đi, nhưng đây không phải là đồ vật mang tính tâm lý, mà là ở khía cạnh ánh sáng phản chiếu từ bức tranh. Người lớn không để ý đến tia phản chiếu này, nhưng trẻ nhỏ và các họa sỹ xuất sắc lại có khả năng nhận thấy và phân biệt các tia phản chiếu này. Trẻ nhỏ với khả năng tiềm tài, rất mẫn cảm để nhận thấy màu sắc của không gian. Theo đó, chúng ta phải để tâm chọn màu sắc và hình thể của đồ gia dụng đặt trong phòng. Nên treo những bức tranh nổi tiếng trong phòng, kể cả tranh phục chế cũng được. Sau mỗi tháng lại thay đổi, cho trẻ nhìn được nhiều bức tranh khác nhau. Vào giai đoạn đầu tiên này, cho bé xem những tác phẩm lớn là rất quan trọng. Khoảng từ 4 tháng tuổi trở lên, chúng ta cho trẻ sách tranh. Sách tranh cho trẻ lúc này phải là

những cuốn có in/vẽ tranh với màu sắc tươi đẹp. Lời viết của sách thì nên là những dòng chữ như thơ thì hơn. Tác dụng kép của màu sắc đẹp và sắp chữ đẹp sẽ mở ra trong đầu óc trẻ những nếp nhăn phản hồi ưu tú. Những cuốn sách cho trẻ thời kỳ này, không nhất thiết là những cuốn có nội dung phù hợp lứa tuổi em bé, có thể là những cuốn sưu tập xuất sắc cũng rất nên. Cái quan trọng trong thời kỳ này, là phải kích hoạt đồng thời cả Thị Giác và Thính Giác của trẻ. Nên vừa cho bé xem tranh trong sách, vừa cho bé nghe hát, nghe thơ, nghe kể chuyện. Đây là những việc rất quan trọng! Một điểm cần lưu ý nữa là, lặp đi lặp lại những công việc này. Vợ chồng Storer người Mỹ có con 9 tuổi thì đỗ đại học đã lặp đi lặp lại việc cho con mình lúc mới sinh tới 1 tháng nghe 10 dòng thơ hay. Trong thời kỳ này, các mẹ đọc truyện “cậu bé quả đào” cho con nghe là một cách nhập môn chữ nghĩa rất tốt. “Quả đào khổng lồ bập bênh bập bênh trôi”, cứ cho trẻ nghe đi nghe lại câu chuyện với những từ tượng thanh phong phú, đó là tài liệu học tập cực kỳ tốt đối với trẻ.

Giai đoạn 2- Thời kỳ phát triển năng lực biểu hiện (sáng tạo)

Em bé chả có ai dạy, thế mà khoảng 6 tháng tuổi bắt đầu bò. Đây là bắt đầu thời kỳ phát triển năng lực biểu hiện, mang tính tự phát. Càng là lúc này, tính độc lập và sáng tạo càng phát triển mạnh. Tuy nhiên, xung quanh bé không có môi trường để học thì khả năng này nhanh chóng biến mất, mất cơ hội phát triển khả năng tìm hiểu bên ngoài, hoặc là có tính cách không thích quan tâm tới sự vật/ hiện tượng gì bên ngoài. Ví dụ như khi bé bắt đầu trườn bò, vì sợ trườn bò nhiều thì nguy hiểm, nên bố/ mẹ nhốt bé vào cũi không cho bé trườn bò nữa, sẽ nảy sinh ra nhiều chuyện không tốt: trẻ mất khả năng vận động; vì không được tạo cơ hội cho tính tự phát, nên khi lớn lên trẻ nghèo nàn mong muốn. Vào thời kỳ trẻ bắt đầu có tính tự phát, ta cho trẻ vận động thoải mái, ví dụ như xé giấy, hay là vẽ vờ ngoằng ngoằng, cứ tưởng như vậy là nuôi dưỡng trẻ thành đứa ích kỷ, nhưng không phải vậy đâu, ngược lại, khi được tự ý thoải mái làm những việc đó, khả năng tự phán đoán của trẻ trở nên rất tốt đấy! Hơn nữa, gọi là cho bé làm thoải mái (một cách tự do) mà không cung cấp dụng cụ học tập (như giấy, sáp màu, đồ chơi...) thì cũng không thể gọi là giáo dục tài năng được. Mặt khác, nếu nuôi dạy trẻ chỉ có cấm đoán, trẻ trở thành đứa bé hay tự ti, hoặc là hay đánh chửi nhau với bạn. Vì vậy, khi trẻ có thể cử động được tay, hãy cho bé nhiều giấy báo, xé thoải mái. Đặt đồ chơi xúc xắc (bên trong hình rỗng có hạt nhựa, khi lắc phát ra tiếng kêu) ở trong tầm với tay của bé, cho bé với, tóm, nắm lấy chơi. Cho tay vận động là bước đầu tiên để sáng tạo. Với trẻ hơn 6 tháng tuổi, cho bé cuốn sách, để bé tự do lật trang. Hãy chuẩn bị tinh thần sẵn sàng chấp nhận sách bị xé rách tan cũng được, vì bé còn vụng về với việc lật trang. Tuyển tập tranh cũng nên cho bé xem nhiều. Cho bé xem cả zukan (cuốn từ điển

bằng tranh theo các chủ đề nhỏ), có nội dung phù hợp với món đồ chơi sẵn có của bé thì tốt. Nếu cho bé đồ chơi hình động vật, thì cho bé xem zukan về động vật. Nếu cho bé đồ chơi ô tô, thì cho bé xem zukan về các phương tiện giao thông. Bé nhận thấy điểm chung giữa đồ chơi cầm nắm được đó và sách, sở thích về đồ chơi và về sách đều cùng được phát triển hơn ở trẻ. Hiểu biết nhiều điểm giống nhau, đó là khả năng tiến tới sáng tạo. Đồ chơi cho bé là những món đồ mà bé có phá hỏng cũng không sao, (tự làm lấy được, hỏng cũng được), hơn là những món đồ chơi đã hoàn chỉnh không thêm sửa gì được nữa, ví dụ như block xếp hình, đó là món đồ chơi tự do sáng tạo. Khi chọn mua đồ chơi xếp hình, nên để tâm chọn nguyên liệu tốt (sờ nhãn tay, dễ cầm nắm), màu sắc đẹp, hợp vệ sinh (sạch sẽ). Cho bé lấy ngón tay di vào chỗ nước/ sữa bị đổ ra bàn, vẽ thành hình, cho bé thấy hình thù thú vị đó. Thấy bé cầm bút chì viết gì đó, thì bố/ mẹ nhanh chóng đưa giấy và sáp màu cho bé vẽ tự do. Không nên đưa một lúc cả hộp sáp màu cho bé, mỗi lần chỉ nên đưa 1,2 màu thôi. Từ 1 tuổi tới 1 tuổi rưỡi, hãy cho bé viết vẽ bằng nhiều loại bút khác nhau : sáp màu, chì màu, bút dạ nét nhỏ, bút dạ nét to. Cho bé hộp bằng bìa các tông lớn, để bé chui vào chui ra cái hộp đó chơi. Có thể bé lấy hộp đó làm ô tô, hoặc tưởng tượng ra đó là ngôi nhà... Từ 1 tuổi rưỡi tới 2 tuổi, dẫn bé tới bồn cát, chơi nghịch cát. Chơi bằng bùn ướt, cũng là một món đồ chơi rất tốt, tốt hơn cả chơi cát khô. Nặn trứng bằng đất sét, tạo hình tự do, đó là cách học rất tự nhiên. Dắt bé đi chơi, chỉ cho bé quan sát cảnh vật xung quanh, hoa cỏ, cây cối, động vật, nhà cửa, trời mây, trăng sao, xe cộ... Dẫn bé ra công viên chơi xích đu, cầu trượt, các dụng cụ chơi ngoài sân nơi công cộng khác nữa. Cho bé chơi với các bạn. Chơi xếp hình gỗ tsumiki (các viên gỗ hình lập phương, hình trụ, hình khối bằng gỗ) thật nhiều. Cho bé chai rỗng, lon nhôm rỗng để chơi, bỏ nắp ra, đậy nắp vào, lồng cái nhỏ vào lồng cái to, rất nhiều trò bé nghĩ ra thấy vui. Cành cây, lá rụng, hòn sỏi... đều là nguyên liệu để cho bé chơi rất tốt. Đôi khi thì cho bút lông và mực tàu, bút lông và màu nước để bé vẽ lên giấy. Vẽ gì cũng nên khen chứ không cấm, không chê. Hãy hỏi xem bé vẽ gì, và khen thật nhiều. Từ 2 tuổi tới 3 tuổi, cho bé đọc sách tranh. Đọc 1 cuốn nhưng nhiều lần. Dẫn bé đi chơi sở thú, thủy cung, để xem những con thú, con chim, con cá lạ bình thường không thấy. Cho bé 2 hoặc 3 tuýp màu và tờ giấy khổ lớn A3 để bé vẽ tranh lên đó. Màu là bé tự ý pha trộn. Màu dầy ra tay chân, áo quần cũng không sao. Mặt khác, cũng cho bé tự do viết vẽ bằng bút chì và sáp màu. Bé vẽ xong, hỏi xem bé vẽ gì, và khen thật nhiều. Cho bé vẽ cùng 1 chủ đề, nhiều lần. Dần dần, bé sẽ vẽ quen tay hơn, ra nhà có hình nhà, người là người, xe là xe. Khi cho bé tập vẽ, tuyệt nhiên không được chỉ đạo là vẽ thế này hay vẽ thế kia. Chỉ đạo như vậy có nghĩa là ngắt bỏ cái mầm sáng tạo trong bé đi, tranh của bé không sinh động nữa. Phạm vi vẽ lần tiếp theo nên ngày càng mở rộng ra hơn. Trẻ em, nên mỗi tuần lại vẽ tranh một lần. Tuyệt nhiên không chỉ đạo, chỉ vẽ theo trí tưởng tượng của trẻ. Chỉ 1 hoặc 2 tháng sẽ thấy sự tiến bộ của trẻ. Nếu huấn luyện cho trẻ vẽ tự do như vậy đến khi 3 tuổi, đến 4

tuổi là hình thành khả năng kết cấu, hơn nữa, có khi sẽ có những tác phẩm hết sức sáng tạo chỉ có ở trẻ nhỏ. Lúc trước 3 tuổi, bé vẽ hình người có khi còn không có tóc, tay chân mọc ra từ đầu, trông không giống hình người gì cả. Nhưng cũng không vì thế mà dạy là phải vẽ thế này, phải vẽ thế kia. Trong vô số lần nhầm lẫn, thiếu thừa, lặp đi lặp lại, tự trẻ phát hiện và nhận thức ra được hình thù của đồ vật. Sau 4 tuổi, trẻ tiến bộ rất nhanh. Lúc mới 4 tuổi chỉ vẽ được người có mỗi đầu và chân, mà 3 tháng sau, đã có thể vẽ được một người với đầy đủ ngũ thể (đầu, cổ, ngực, tay, chân). Vì vậy, có vẻ như sau 4 tuổi mới dạy trẻ vẽ thì tốt, nhưng bức tranh của trẻ vẽ lần đầu tiên lúc vừa tròn 4 tuổi thì không có cái thú vị mang tính khái niệm và mang tính loại hình. Vì nó không biểu hiện được tính độc đáo sáng tạo của trẻ dựa trên tính tự lập của trẻ. Giai đoạn phát triển từ 0 đến 3 tuổi ở trẻ là như vậy. Tranh của trẻ vẽ viết từ lúc nhỏ tới khi 3 tuổi, với tranh của trẻ bắt đầu vẽ khi đã hơn 4 tuổi có sự khác nhau rất lớn. Tranh của trẻ vẽ từ lúc nhỏ tới 3 tuổi thì có tính sáng tạo riêng, có sức truyền cảm vô thức rất con người. Còn tranh của trẻ bắt đầu vẽ khi đã hơn 4 tuổi thì dù có nhanh chóng nhập tâm được kỹ thuật vẽ nhưng xem vẫn rất nhàm chán. Tranh của các họa sỹ vẽ tranh từ tám bé như Picasso có sức truyền cảm tới người xem rất lớn. Người ta nói tranh vẽ của những họa sỹ học vẽ khi đã thành niên, trưởng thành như Machisu, Gohgan không có được sức truyền cảm lớn như vậy.

Giai đoạn 3- Phát triển năng lực tư duy (kỹ thuật)

Giai đoạn thứ ba, là giai đoạn phát triển xuất chúng về tư duy và kỹ thuật ở trẻ nhỏ. Vào thời kỳ này, phải huấn luyện các khả năng đó, tạo các kích ứng thích hợp, nếu không tư duy và kỹ thuật sẽ bị đình lại. Ở đây, trong hoạt động của đại não có thêm phần mới, là sự hoạt động của chất xám. Láy tai làm giữa, chất xám chia làm 2 phần trước và sau tai. Phần sau gọi là bán cầu sau, xử lý thông tin để điều khiển thị giác và tri giác. Cho đến 3 tuổi, bán cầu sau não hoạt động mạnh. Là vùng tri thức với chức năng lý giải, phán đoán. Chức năng của não người, tùy từng khu vực mà có sự khác nhau. Thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, ký ức, ý chí, sáng tạo... đều được tác tế bào não ở vị trí khác nhau điều khiển. Ví dụ như, thị giác thuộc về phần bán cầu não sau, ký ức thuộc về phần cạnh của đầu. Quan trọng là không thiên lệch chức năng não về một phần nào cả. Thiên về dạy trí quá tức là chỉ quan tâm tới các giáo dục để phát triển tế bào não điều khiển ký ức. Phần phía trước tai, gọi là phần bán cầu trước, điều khiển ý muốn, sự sáng tạo. Chức năng vùng này của não là tư duy, sáng tạo, xây dựng ý đồ và thực hiện. Quan trọng trong việc dạy trẻ, là phải phát triển phần dễ bị bỏ quên này. Chức năng vùng này chỉ có ở người, còn ở động vật khác không có, đó là ý muốn làm việc gì đó, khi hoàn thành thì vui mừng, khi thất bại thì buồn bã. Cấu tạo não người

được chia làm 2 phần lớn như vậy, kích hoạt từ bên ngoài qua các cơ quan giác quan mắt, mũi, tai... dừng lại ở bán cầu sau, để biểu hiện những thông tin đó thành hành vi là nhiệm vụ của bán cầu não trước, và bằng hoạt động cơ bắp thể hiện thành hành động. Chức năng của bán cầu não trước, là phần điều khiển sáng tạo quan trọng của người, và trước đó, là điều khiển khả năng tư duy. Trên bán cầu não càng có nhiều nếp nhăn phản hồi phức tạp, càng cho ... Quan sát sự phát triển não trẻ nhỏ cho thấy, từ 0 đến 3 tuổi, bán cầu não sau rất phát triển. Vì vậy, trong thời gian này, phải tặng thật nhiều tri thức càng tốt. Giáo dục thời kỳ này có giáo dục dạy bảo, giáo dục nạp thêm tri thức, giáo dục trí nhớ. Tuy nhiên, quá 3 tuổi, là thời gian phát triển của bán cầu não trước, dù chỉ nghiêng về giáo dục trí nhớ cũng không làm nâng cao khả năng tri thức của trẻ được, tốt hơn hết là huấn luyện cho trẻ tập dùng đầu óc để suy nghĩ. Ví dụ như trò chơi ghép hình puzzle (loại 4 tấm ghép thành một bức tranh), timeshock, xếp hình block, là những trò chơi nâng cao khả năng tư duy của trẻ. Chơi gấp giấy, dùng kéo cắt là những trò chơi làm nâng cao kỹ thuật và sự khéo léo của các ngón tay. Trò chơi ghép hình puzzle cho trẻ chơi từ loại 4 miếng, rồi tăng dần thành 10 tấm, 20 miếng, 40 miếng, 60 miếng... đó là bí quyết làm tăng khả năng của trẻ lên. Lặp đi lặp lại, chơi nhiều lần. Khi trẻ đã có trí nhớ, càng dùng nhiều, đầu óc càng tinh nhanh hơn. Thời gian này cho trẻ bắt đầu học đàn piano, đàn violin rất tốt. Cũng nên thường xuyên cho trẻ chơi trò test trí năng của trẻ 2,3 tuổi. Có rất nhiều tài liệu tiêu đề "test trí năng cho trẻ nhỏ", hãy dùng những tài liệu đó. Không được nghĩ rằng dùng những bài test này là hình thức huấn luyện nâng cao thành tích làm bài test của trẻ. Mà thực chất, vào thời kỳ hình thành trí năng này, cho các con làm quen với các tài liệu tư duy như vậy, không bị thiên lệch, mà trí năng thực sự được thấm vào người con trẻ. 6 tuổi trở lên, có cho bé làm những tài liệu này thì trí năng cũng không tăng thêm được nữa rồi, là bởi vì, các nếp nhăn, đường phản hồi hẳn trên vỏ não của bé đã vào thời kỳ cơ bản hoàn thiện rồi.

Chương II CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 0-4 TUỔI

A. Phương pháp giáo dục từ 0-1 tuổi

1. Kể những câu chuyện có nội dung cho trẻ khi con đang phát triển còn rộng mở

2. 4 bậc trong giai đoạn 0-1 tuổi

2.1 Bậc 1 từ 0-3 tháng

Đây là giai đoạn trẻ có năng lực tiếp thu lớn nhất. Chúng ta hãy nghĩ cách kích hoạt khả năng tiếp thu này bằng các giác quan của trẻ, đó là 5 giác quan chính- thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác.

*** Thị giác:**

Xung quanh giường của em bé mới sinh, phải có các bức tranh phong cảnh thế giới nổi tiếng. Phải để tâm tới việc bao bọc bé trong một môi trường đầy sắc thái phong phú. Trên kệ, giá sách, phải trưng bày những món đồ chơi có sắc màu tươi sáng, hay những khối hình gỗ xếp (tsumiki) màu sắc, chẳng hạn thế.

Nếu bé mới sinh, dưới một tháng tuổi, mỗi ngày cho bé nhìn hình kẻ ka-rô ô đen trắng, mỗi ngày 3 phút, liên tục như vậy trong vòng một tuần. Khả năng tập trung của bé, từ lúc chỉ chưa đầy 5 giây, sẽ tăng lên 60- 90 giây. Khả năng tập trung cao độ, sẽ liên quan tốt tới việc học nhiều điều sau này. Khả năng tập trung là nền móng của khả năng học tập.

Màu sắc mà em bé sơ sinh thích, không phải là hồng hay xanh lơ. Màu sắc mà em bé thích nhất là 2 tông màu rõ ràng sắc nét đen và trắng. Em bé thích cái bộ mobile (có 1 trục ở giữa, treo lơ lửng các hình thù thành 1 chùm, quay quay) màu đen trắng hơn là bộ mobile có màu cầu vồng nhàn nhạt pha trộn các màu.

Chưa được 9 tháng tuổi thì hệ thần kinh thị giác chưa phát triển hoàn chỉnh, em bé chưa thể phân biệt các màu sắc đỏ, xanh, vàng. Nếu đến 6 tháng tuổi mà bé chán nhìn hình kẻ vằn ngang và ô kẻ ka-rô thì đổi sang mobile có ô kẻ ka-rô nhỏ hơn (từ ô cạnh 6cm xuống ô cạnh 2 cm) xem sao. Nếu làm vậy mà bé vẫn không thích thú lắm thì dừng việc cho bé nhìn ô trong một thời gian.

Nên dán bảng chữ cái gần giường bé ngủ. Dán sẵn một bảng chữ cái với những chữ cái được in màu đỏ, to, rõ ràng. Em bé được làm quen với chữ cái từ lúc lọt lòng khi lớn lên, nhìn thấy chữ sẽ rất thích thú.

Bé em bé tới gần bảng chữ cái, mỗi ngày 1 một lần, mỗi lần 2,3 giây thôi, lặp đi lặp lại như vậy, cũng khiến bé vui sướng vùng vẫy chân tay mỗi khi được bé tới gần bảng chữ cái đó.

*** Thính giác:**

Tiếp theo, hàng ngày nên cho em bé nghe những bản nhạc có chọn lọc. Mỗi lần chỉ nghe khoảng 15 phút, mỗi ngày nghe khoảng 30 phút là được. Nên để bé nghe những bản nhạc nhẹ nhàng với âm lượng không quá lớn. Phải chú ý rằng, nếu để em bé nghe bằng hay đĩa CD trong thời gian dài, em bé sẽ quen và thích tiếng máy, tiếng băng đĩa hơn và không có biểu hiện cảm xúc với tiếng nói thực của người mẹ.

Khi cho em bé nghe nhạc, hãy cho em bé đứng trên đầu gối mẹ, cho em bé đưa từ sau ra trước theo nhịp nhạc xem sao. Tức là 2 tay mẹ giữ nách em bé, hơi nhấc em bé lên cho chân không chạm tới gối mẹ, rồi lại đặt xuống cho chân bé chạm tới gối mẹ. Cũng có thể cho em bé nghe nhạc múa ba lê.

Điều quan trọng là phải nói chuyện nhiều với em bé từ khi lọt lòng. Khi cho em bé bú, khi thay tã lót, khi tắm cho bé, hãy nhẹ nhàng nói chuyện với bé.

Vừa thay tã lót cho em bé, vừa cầm nắm tay, chân bé vừa nói “Đây là cái tay này, tay, tay, tay” lặp đi lặp lại. Hoặc là vừa thay tã lót cho bé, vừa cho bé xem quả bóng hay con búp bê vừa nói “Đây là quả bóng này, quả bóng, quả bóng” “Đây là con búp bê, búp bê, búp bê” cũng là cách dạy em bé.

Bà Thompson người Anh (gốc Nhật, lấy chồng người Anh, đang làm việc cho tổ chức UNESCO) là người khai sáng ra phương pháp dạy ngôn ngữ cho em bé từ khi lọt lòng- phương pháp giáo dục Kal-bitte). Từ khi em bé được 2 tuần tuổi, ngày nào cũng đưa em bé tới công viên gần nhà, cho em bé cầm nắm bông hoa, cái lá và dạy “đây là bông hoa này, hoa, hoa”, cũng làm như vậy để dạy em bé từ “cái lá, lá”. Cứ làm vậy, khi em bé này được 8 tháng tuổi, đã biết phát âm chính xác từ “hoa” bằng tiếng Anh, và sau đó nói trơn tru như suối chảy.

Em bé này, đã có thành tích vượt trội các bạn khi học mẫu giáo và tiểu học. Khi 10 tuổi em được đặc cách xếp vào lớp học có trình độ phù hợp với học sinh cấp 2, sau 1 tháng đi học, làm bài kiểm tra em đạt điểm cao nhất lớp.

Khi 15 tuổi, em thi đậu vào trường đại học Cambridge, song vì tuổi còn quá nhỏ nên không được nhập trường. Cùng lúc đó, em lại được 6 trường đại học khác trong thủ đô London đón nhận, em đã chọn khoa y trường đại học London. Và em luôn có thành tích xuất sắc hơn cả các anh chị cùng lớp. Hiện nay em mới 18 tuổi đang theo học ở trường đại học này.

Chúng ta hãy noi gương bà Thompson cách dạy con như vậy, hàng ngày đưa bé ra công viên, cho bé cầm hoa và dạy “đây là bông hoa, hoa, hoa”.

Đọc thơ, hát cho em bé nghe bằng giọng thực của người mẹ. Tuyệt đối không được cho em bé xem TV. Chỉ cho em bé xem TV khi đã tròn 3 tuổi. Chúng ta nên nhớ kĩ điều này.

*** Xúc giác:**

Từ lúc lọt lòng, em bé đã bắt đầu học rất nhiều điều và ghi nhớ rất kĩ lưỡng vào bộ nhớ của mình, những gì nhìn thấy, nghe thấy... hình thành nên nếp tư duy rõ nét trong não bộ.

Bú sữa mẹ, đây là bài học đầu tiên bằng xúc giác của em bé. Chúng ta hãy quan sát kĩ một em bé bú mẹ, sẽ thấy, thao tác tìm ti mẹ, ngậm miệng vào ti, mút sữa tiến bộ rất nhanh. Lúc đầu còn bị đập mũi hay vấp cằm khó khăn lắm mới tìm được đúng đầu ti mẹ để đúng vào miệng, nhiều người mẹ lấy tay giúp con, song tự em bé có thể điều chỉnh được rất nhanh.

Người mẹ nên cố tình để đầu ti chạm vào những vị trí khác môi, miệng bé như hàm trên, hàm dưới, cằm, má phải, má trái. Làm vậy để em bé nhanh chóng học được cách điều chỉnh không gian, cảm nhận được vị trí trên- dưới, phải-trái.

Không chỉ bằng đầu ti mẹ như trên, còn có thể dùng ngón tay, cái khăn xô, hay cái ống hút cọ nhẹ nhẹ hàm trên, hàm dưới của bé. Bé sẽ biết được cảm giác khi được liếm, cắn vào những vật này, và sẽ không cắn mút những thứ này như khi mút ti mẹ.

* Vị giác

Dùng khăn xô thấm 1 ít nước nguội, nước lạnh, nước vị ngọt, nước vị mặn, nước vị chua, từng vị một cho bé nếm. Đây là cách kích hoạt vị giác rất tốt.

* Lực nắm

Hãy cho em bé cầm nắm ngón tay của mẹ. Em bé khi mới lọt lòng được huấn luyện cầm nắm đồ vật ngay, sẽ rất nhanh khôn.

Càng lúc mới sinh, em bé càng có khả năng nắm giữ đồ vật gì đó bên mình, song khả năng này lại biến mất rất nhanh.

Để cho lực nắm này của em bé không mất đi, chúng ta nên luyện tập cho em bé cầm đồ vật từ khi mới chào đời.

Như ở chương I đã trình bày, phu nhân Stonar người Mỹ đã cho con mình tập cầm nắm cái que nhỏ từ khi nó được 15 ngày tuổi. Sau này đứa con đó của bà trở thành đứa trẻ khỏe mạnh, thông minh. Mới có 1 tháng rưỡi tuổi đã biết ngồi, trông như một em bé bình thường 4 tháng tuổi.

Tất nhiên phải lưu ý các bậc cha mẹ, khi luyện tập cho con cầm nắm, không được rời mắt nửa bước, kéo bé va quệt đồ vật vào đầu, vào mặt, vào người, thành tai nạn.

* Khứu giác

Hãy cho em bé ngửi hương thơm của hoa. Bé sẽ ngoái đầu về phía có hương thơm đó. Nếu cho em bé ngửi nhiều mùi khác nhau, khứu giác sẽ được kích thích phát triển tốt.

2.2 Bậc 2 từ 4-6 tháng

Giai đoạn này, em bé có thể nhìn xa khoảng 3 mét. Tay có thể cầm nắm đồ vật một cách có ý thức. Em bé ở độ tuổi này, thay vì để mặc em một mình nằm nhìn cái mobile xanh đỏ, hãy luôn để em bé ở gần mẹ của chúng. Có thể cho em bé ngồi ở cái ghế giành riêng cho em bé. Với những em bé mà từ khi còn trong bụng mẹ đã được nghe nhiều câu chuyện của mẹ kể, sau khi sinh khoảng 3 tháng là có thể phát tiếng ô, a, cha cha... khoảng một tuổi sẽ bộc lộ là đứa trẻ thông minh lanh lợi hơn hẳn những em bé cùng tuổi mà lúc trong bụng mẹ không được nghe mẹ kể chuyện.

*** Thị giác:**

Dẫn bé tới gần bức tranh nổi tiếng, nói chuyện cho bé nghe về bức tranh đó. Khi dẫn bé đi dạo chơi, nhất thiết phải bằng mọi cách để cho bé ghi nhớ càng nhiều ấn tượng về thế giới bên ngoài càng nhiều càng tốt. Vừa hướng con nhìn vào cảnh sắc xung quanh, mẹ phải vừa nói bằng lời những từ ngữ về cảnh sắc đó. Hoặc là bế em bé đi dạo trong nhà, nhìn thấy đồ vật gì trong nhà cũng đọc tên đồ vật đó lên, lặp đi lặp lại nhiều lần cho bé nghe.

Dẫn bé tới gần bảng chữ cái, chỉ vào từng chữ, đọc tên chữ cái, lặp đi lặp lại nhiều lần. Chỉ bằng cách này, có em bé người Mỹ 6 tháng tuổi đã nhớ hết mặt chữ cái tiếng Anh.

Hãy kiểm tra xem khi bật đèn sáng thì em bé có nhìn về phía đèn sáng không, để kiểm tra thị lực của bé. Phải làm vậy để sớm phát hiện ra những em bé bị khuyết tật thị giác, có cách xử lý và luyện tập thị giác càng sớm càng tốt.

Soi một ngọn đèn nhỏ vào mắt em bé, xem em bé có nhìn thẳng vào tia sáng đó không. Di chuyển vị trí ngọn đèn lúc gần, lúc xa xem em bé có điều chỉnh mắt nhìn theo không.

*** Thính giác**

Cho em bé ra công viên, cho em bé nghe những tiếng động khê khàng của thiên nhiên. Nhớ phải nói nhiều về các từ ngữ chỉ đồ vật, hiện tượng, thiên nhiên cho em bé. Cho em bé vào tắm bồn cùng với mẹ, 2 mẹ con thư giãn và nói chuyện thật nhiều. (Điểm này có vẻ khó thực hiện được ở Việt nam, vì không có tập quán tắm bồn. Lại càng không có tập quán 2 mẹ con tắm chung. Và cũng ít mẹ dám cho con tắm chung với mẹ sợ con dễ bị viêm họng).

Có 2 điểm cần lưu ý khi nói chuyện với em bé

- 1- Phải dùng giọng nói từ tốn, diễn cảm, vui vẻ. Cái giọng trầm trầm thấp thấp là không được.
- 2- Dùng cả điệu bộ chân tay để hỏi bé, như “Con đói bụng chưa?” “Con muốn đi tè à?” “Con tè dầm ra bím rồi à?”... Khi hỏi, với giọng nói diễn cảm, tự nhiên, đó sẽ là giọng nói lôi cuốn bé. Bé sẽ nhớ một điều, là hỏi thì phải trả lời. Những câu trả lời đầu tiên của em bé, đó chính là những âm tiếng em bé phát ra từ cổ họng, nghe như “gừ, gừ” “chà, chà’...

Gọi, nói chuyện vào tai phải của bé. Em bé sơ sinh đến 3 tháng tuổi có tai phải nhạy cảm hơn. Vì vậy khoảng 4 tháng tuổi vẫn có thể gọi em bé từ bên tai phải cũng được.

Khi nói chuyện với em bé, phải nhìn chăm chú vào mắt em bé. Ví dụ mẹ luôn bắt đầu câu chuyện bằng cách nói “Yuri ơi, mẹ đây. Mẹ yêu con lắm. Yuri của mẹ ngoan lắm” chẳng hạn. Những câu như vậy sẽ làm kích thích phát triển dần lên.

Khi nghe bé nói, phải luôn nhìn vào mắt bé, chờ đợi câu trả lời của bé. Bé nói gì liền bắt chước bé ngay.

Đưa đồ chơi ra trước mặt bé làm “mồi” nói chuyện. “Con ơi, con búp bê này! Con thấy không? Mẹ đang cầm con búp bê đấy”.

Nếu bé không thích, cũng không nên bỏ dở. Quan trọng là phải lặp đi lặp lại nhiều lần.

* **Xúc giác.**

Hãy kích hoạt khả năng tóm, nắm của bàn tay bé. Hãy cho bé cầm nắm nhiều đồ vật khác nhau như len, bông, gỗ, vải sa tanh, miếng mút, giấy tissue... chẳng hạn.

Hãy để đồ chơi ở trong tầm với, tóm lấy của trẻ.

Bình thường khi trẻ được 5,6 tháng thì biết đưa tay ra với đồ vật. Song nếu luyện tập cho bé tập cầm, nắm, với từ sớm, đến khoảng 3 tháng tuổi là bé đã sử dụng tay rất tốt để làm từng thao tác cầm, nắm, với thành thạo. Những bé đó có ý thức học tập rất mạnh mẽ, chóng trưởng thành.

Cho bé sờ tay vào chậu nước ấm ấm, lại sờ vào chậu nước lạnh, luân phiên nhau. Cũng dạy bé xòe bàn tay, nắm bàn tay ở trong nước xem sao.

* **Vận động.**

Cho bé nằm sấp lên bụng mẹ/bố, để bé ngóc đầu dậy được càng lâu càng tốt.

2.3 Bậc 3 từ 7-10 tháng

● **Thị giác**

Mở cửa sổ ra, cho con xem cây cối đu đưa trong gió. Cho con xem chuông gió, mỗi khi gió thổi tới là có tiếng kêu vui tai phát ra.

Cho con ra công viên, xem các anh chị đang chơi. Trên đường đến công viên, trên đường về quê...vừa đi vừa giảng giải nói chuyện với con. Hãy bế con trong tay và đi dạo, nói chuyện với con. Để con ngồi xe đẩy đi đây đi đó, trẻ không cảm nhận được mỗi bước đi.

Em bé được kê da áp thịt với cha mẹ mình, có cảm giác yên tâm, và sớm trở thành đứa trẻ thông minh.

Cho em bé xem nhìn nhiều đồ chơi di động. Cầm cái xúc xắc lắc lắc cho kêu ở nhiều vị trí khác nhau để hướng tầm nhìn của em bé tới đó.

● **Thính giác**

Cho em bé nghe những bản nhạc nhẹ nhàng. Trẻ không cảm nhận được âm nhạc khi luôn bị nghe nhạc rốc, âm thanh lớn, dai dẳng từ bài này qua bài khác.

Gõ chuông màu sắc bé nghe, bé sẽ nhớ sự khác nhau của các cung bậc nốt nhạc. Chú ý xem trẻ phản ứng thế nào trước những âm thanh lạ tai khác nhau. Ví dụ như bất ngờ bật radio lên chẳng hạn, như vậy sẽ làm cho khả năng phân biệt âm thanh của trẻ được phát triển hơn.

Cho trẻ nghe những bài hát ru con của các nước trên thế giới.

- **Xúc giác**

Cho trẻ nắm ngón tay cha mẹ. Cho trẻ cầm tờ giấy thích xé thì xé, thích vò thì vò.

Cho trẻ đeo vòng tay, hoặc là buộc nơ vào cổ tay bé. Để đồ vật vừa tầm với để trẻ tập với lấy đồ.

Đổ vào giường cho trẻ bộ đồ playgym (như cái mái nhà nhỏ, treo lủng lẳng nhiều món đồ chơi) để cho bé làm được nhiều động tác tay như tóm, gõ, đẩy, quay tròn, kéo...

Không được cấm trẻ mút tay.

Mút tay đó là dấu hiệu cho thấy trẻ bước vào giai đoạn phát triển mới. Đó là khả năng đưa đồ vật vào miệng của mình đã xuất hiện. Không nên cấm trẻ mút tay mà làm mất tính tự tin của trẻ.

Từ khoảng 6 tháng tuổi, 2 mẹ con hãy chơi bóng với nhau.

Cho trẻ chơi trò xếp hộp nhỏ lồng vào hộp to. Chơi trò đóng nắp cho hộp.

- **Vận động**

Cho trẻ bò thỏa thích. Để bày trước mắt trẻ nhiều món đồ nó thích để trẻ bò tới nơi lấy. Tức là để cho chân của bé được vận động hết sức. Hãy để trẻ bò thật nhiều trong suốt quãng thời gian tập bò, không được nôn nóng cho trẻ vào xe tập đi sớm.

Bò là hoạt động kích thích phát triển gân cốt, kích thích kĩ năng điều khiển vận động nhất.

- **Ngôn ngữ**

Điều quan trọng nhất đối với trẻ trong thời kì này là sự phát triển về ngôn ngữ. Hãy nói chuyện với trẻ thật nhiều. Được 8 tháng tuổi nên cho trẻ cai sữa. Nguyên nhân để trẻ phát triển ngôn ngữ chậm là vì cai sữa muộn.

2.4 Bậc 4 từ 11-12 tháng

***Thị giác.**

Cho trẻ xem các sách có nhiều tranh, sách bằng hình ảnh. Đưa trẻ đến trước bảng chữ cái, mỗi ngày một chữ, đọc đi đọc lại nhiều lần cho trẻ nghe. Cho trẻ đứng trước gương và tập nói chuyện với mẹ.

Hàng ngày dẫn trẻ đi dạo, giới thiệu cho trẻ xem các con vật ưa thích, các phương tiện đi lại. Giấu đồ chơi của trẻ bên dưới hộp rồi để trẻ tự tìm ra, có thể dùng 2 chiếc hộp và đổ trẻ lấy đúng.

***Thính giác.**

Bắt chước tiếng kêu của các con vật và để trẻ nhặt đúng tám card có hình con vật đó.

Hỏi những câu hỏi như: Mắt con đâu? Tai con đâu? và dạy trẻ dùng tay chỉ. Thời kỳ này trẻ có thể phân biệt được các bộ phận của cơ thể.

Dạy trẻ những hiểu những câu từ cơ bản như: đưa cho mẹ cái gì, cái đó không được.

Thời kỳ này trẻ hay đập, vỗ mọi thứ, bất kể là gì. Có thể thử cho trẻ chơi những đồ có tính chất cơ khí, ví dụ như món đồ mà hễ lắc là phát ra tiếng kêu, hoặc khi ấn vào sẽ có âm thanh. Cũng có thể chơi trò bắt chước tiếng mẹ hay tiếng các con vật...

***Xúc giác.**

Cho trẻ một tờ giấy để vo tròn lại, hoặc cho trẻ chơi với giấy bóng kính. Động tác vo tròn giấy sẽ tập cho trẻ dần dần biết vấy tay, ấn nút, vỗ tay... Dạy cho trẻ nhặt những món đồ nhỏ để luyện cách cầm nắm bằng ngón cái và các ngón khác. Điều này rất quan trọng vì chỉ có con người mới làm được.

***Tri thức**

Dạy trẻ cách thao tác những đồ chơi đơn giản. Đặt một chiếc hộp âm nhạc trước mặt trẻ, lên dây cót, để hộp xoay rồi quan sát xem khi chiếc hộp dừng lại trẻ sẽ làm thế nào. Buộc đồ chơi trong chiếc khăn tay và quan sát trẻ. Tiếp theo buộc một bộ phận của đồ chơi. Sau đó giấu vào hộp, giấu dưới gậm bàn... Đầu tiên trẻ sẽ chưa biết tìm ra vật bị giấu, nhưng dần dần sẽ làm được. Có rất nhiều trò chơi theo kiểu đó. Hãy thử để trái bóng từ chỗ trẻ không với tới lên bàn tay và mang đến gần trẻ. Để đồ chơi lại gần chân trẻ trong khi trẻ đang ngủ. Nếu đồ chơi để ở chỗ cao hơn trẻ có lấy được không? Trẻ có giẫm vào đồ chơi không? Đổ món đồ gần chân trái, rồi chân phải xem sao...

Dạy trẻ bắt chước theo mẹ. Bắt chước há miệng, vỗ tay, xoa tay, nắm tay thành nắm đấm, gõ 2 món đồ vào nhau... Thử cho trẻ chơi trò xếp gạch lên cao, cao bằng mẹ chẳng hạn. Để chiếc gối chắn trước bức tường vừa xếp xem trẻ sẽ làm gì. Để đồ chơi ở cạnh bàn, rồi chắn cái gối giữa trẻ và đồ chơi, nếu trẻ đẩy mạnh cái gối thì đồ chơi sẽ rơi mất. Nhiều lần như vậy thì trẻ sẽ biết cách lấy gối một cách khéo léo.

Giấu đồ chơi dưới 3 món đồ khác trẻ cũng tìm được. Đầu tiên trước mặt trẻ úp cái bát lên món đồ, trẻ sẽ lấy được ngay. Phủ thêm chiếc khăn giấy lên trên, trẻ vẫn lấy được. Tiếp tục giấu dưới tạp dề của mẹ để trẻ tìm. Khi trẻ biết lấy đồ dưới 2 món khác thì 3 món trẻ cũng sẽ làm được. Hãy ghi nhớ lại xem khi nào trẻ làm được những việc đó.

***Vận động**

Cho trẻ đu xà.

Với trẻ biết đi thì cho trẻ đi thật nhiều.

Cho trẻ leo lên cao, đá những quả bóng to, ném bóng nhỏ.

*** Chữ và ngôn ngữ.**

Đây là thời kỳ quan trọng nhất cho việc phát triển từ vựng. Từng bước hướng dẫn để trẻ biết làm theo lời mẹ nói. Về con chữ thì trẻ có thể nhớ được 1 chữ, từ đó cho trẻ chơi trò tìm xem chữ đó nằm ở đâu. Khi trẻ nhớ được chữ thì viết chữ đó vào tám card, rồi từ đó gia tăng dần số tám card. Tám card không phải để cho trẻ đọc mà là để cho trẻ nghe hiểu. Nếu trẻ chưa nhớ được cũng không cần sốt ruột, có khi để nhớ được chữ phải mất cả nửa năm. Hãy kiên nhẫn và tin tưởng vào sự tiến bộ của trẻ, và điều quan trọng là không được từ bỏ.

B. Phương pháp giáo dục trẻ từ 1-2 tuổi

1. Đạt được 3 kỹ năng đáng chú ý

Đó là:

1- Đi

2- Nói

3- Kỹ năng cầm nắm đồ đơn giản

Ban nghiên cứu giáo dục trẻ nữ nhi thuộc đại học Havard- Mỹ đã nghiên cứu nhiều trẻ em dưới 6 tuổi và biết được rằng, các trẻ nhỏ có khả năng phát triển kỹ năng cao, là những trẻ trong giai đoạn từ sau sinh 1 năm tới 3 năm (tức là độ tuổi từ 1 đến 3 tuổi), trong 2 năm đó, a) trẻ đã được lớn lên trong môi trường có nhiều va chạm, được tự do vận động cơ thể (Giác quan và Vận động) và b) trẻ được lớn lên trong môi trường dùng nhiều ngôn ngữ (Nói), chính 2 điểm a và b này là điểm khác so với những trẻ em có khả năng phát triển kỹ năng thấp.

Những trẻ em kém phát triển kỹ năng, thường là hàng ngày bị nhốt trong cũi, ngồi trên giường, không được vận động cơ thể một cách tối đa. Trẻ phát triển mà thiếu vận động, hơn nữa, chính vì thế mà lời nói gọi, hỏi, tác động lên chúng cũng ít đi.

Còn những trẻ em phát triển kỹ năng cao, vào giai đoạn này, đã được vận động cơ thể một cách thoải mái, tối đa. Đồng thời, tự bản thân trẻ cũng trải nghiệm bằng thân thể và tích lũy được nhiều kĩ năng cơ bản, đơn giản song rất đa dạng.

Những trẻ em kém phát triển kỹ năng, ngược lại, là những trẻ đã sống những ngày lặp đi lặp lại, không vận động gì cả.

Trẻ sơ sinh được sinh ra cùng với lòng ham tìm hiểu, muốn học thật nhiều từ môi trường xung quanh. Khả năng vận động, khả năng ngôn ngữ, khả năng nhớ các kỹ năng giúp cho trẻ thỏa mãn lòng ham tìm hiểu này.

Vì vậy, việc làm của cha mẹ là phải giúp trẻ thỏa mãn lòng ham tìm hiểu này. Đây là công việc đầu tiên của việc giáo dục- dạy- con. Nhiệm vụ của cha mẹ là chuẩn bị sẵn sàng một môi trường trợ giúp để trẻ có thể phát triển tối đa nhiều khả năng ưu tú bẩm sinh sẵn có từ khi trẻ được sinh ra đời.

Thế nhưng, những việc thường thấy, lại ngược lại hoàn toàn. Lòng ham tìm hiểu mãnh liệt nơi trẻ nhỏ mãnh liệt là vậy, mà sự nỗ lực của cha mẹ thông thường thường rất hạn chế.

Cha mẹ thông minh phải tìm cách tránh rơi vào tình trạng đó mới được. Việc đầu tiên, cha mẹ của trẻ hơn 1 tuổi, là chuẩn bị tinh thần sẵn sàng cho bé được vận động tối đa.

Trẻ có trèo ra khỏi cũi của nó, cũng không được la mắng! *Nhìn thấy hành động của con, cho ngay đó là trẻ nghịch ngợm*, là mắng luôn, là dập tắt lòng ham tìm hiểu của

trẻ, tức là thể hiện ngay lòng phản kháng cho trẻ biết. Sự thất bại trong giáo dục trẻ bắt đầu từ đây.

Điều quan trọng, là luôn phải nghĩ rằng, làm thế nào để cho trẻ được tự do vận động. *Cha mẹ cần có sự tôn trọng những việc trẻ làm, và có thái độ trông nom bé khỏi bị nguy hiểm.*

Cho trẻ ra chỗ rộng, cho trẻ đi bộ cho thật thoải mái. Với trẻ nhớ được kỹ năng đi bộ, thì việc quan trọng nhất là làm sao cho trẻ đi bộ hết mức có thể. Vào những ngày đẹp trời, dẫn trẻ ra công viên, ra quảng trường, cho trẻ chơi thật là đã. Rồi cho trẻ tập cầm đồ vật vừa tay, giơ lên, hạ xuống, cầm ra chỗ được bảo... đó là những vận động rất tốt cho trẻ.

2. Với trẻ trong thời kì thích làm thử thì cho trẻ thử làm mọi thứ

Thời kỳ từ 1 tuổi tới 1 tuổi 8 tháng ở trẻ nhỏ gọi là thời kỳ thích làm thử. Trong thời kỳ này, mọi hành động của trẻ đều thể hiện sự thích làm thử đó. Trẻ thích được thử trải nghiệm với trọng lượng, quỹ đạo, quán tính, độ nảy... những phương pháp trắc nghiệm vật lý.

Phải cho trẻ được trải nghiệm tối đa cái thú thích làm thử này.

Trẻ có cầm cái khăn trải bàn mà kéo, cốc chén trên bàn rơi loảng xoảng, đổ vỡ cũng tuyệt nhiên không được mắng. Vì đó là trẻ đang tìm ra “phát minh” mới của mình. Đó là việc hiểu ra với vật ở xa, có thể kéo lại cho gần được; đó là hiện tượng đồ vật rơi từ trên cao xuống, có cái vỡ tan, có cái nguyên lành...

Không được vì trẻ làm rơi vỡ món đồ quý giá mà mắng trẻ gay gắt. Vì hành động của trẻ không phải là ác ý, hành động đó cũng không phải thể hiện tính cách đồ đốn, nên tuyệt nhiên *không được mắng trẻ khi đó. Mà việc đáng làm là phải tìm chỗ nào đó cất cẩn thận những món đồ quý giá đó thì hơn!*

Hôm trước, có một người mẹ dẫn đứa con 1 tuổi rưỡi tới hỏi về cách dạy trẻ. Trong khi tôi và người mẹ nói chuyện, tôi đã đưa sẵn cho đứa trẻ món đồ chơi là time-shock. Cũng có trẻ độ tuổi này, chơi mê mải hết công suất món đồ chơi đó. Nhưng với đứa trẻ này, có vẻ như khó chơi với món đồ chơi đó.

Một lúc sau, đứa bé cầm cái đồ chơi đó, bắt đầu ném văng hết các thanh gỗ của đồ chơi trên bàn đi. Thấy thế người mẹ cuống quýt hét lớn “Không được thế!”. Tôi nói với người mẹ “Không làm gì phải nói không được với con thế. Trẻ con thời kỳ này đều thế, là thời kì thích làm thử. *Trẻ hành động vậy là vì nó có mục đích gì đó, đừng có cấm nó, hoặc nói “không được thế” ngay! Mà hãy xem xem con làm gì đã!*”

Đứa bé ném hết sạch các thanh gỗ trên bàn xuống đất rồi, nó tụt xuống khỏi ghế, nhặt nhanh cho bằng hết các thanh gỗ trên sàn nhà, để lên bàn, rồi lại trèo trở lại ghế ngồi, bắt đầu ném từ trên bàn xuống đất.

Đưa bé rõ ràng đang hành động một cách có mục đích. Có thể là một thực nghiệm về trọng lực, cũng có thể là một phát minh ra một kiểu chơi mới. Tùy theo lực ném là mạnh hay yếu mà thanh gỗ bay xa hay gần, đó là những điều trẻ trải nghiệm thấy, thấy vui với trò đó.

Với kiểu chơi như vậy, trẻ học được rất nhiều điều. Vì vậy, hãy quan sát kỹ hành động của trẻ thì hơn!

Hãy quan sát xem, hướng ném của trẻ thế nào, trẻ cầm tay nào để ném, tay phải hay tay trái? tư thế ném của trẻ có thay đổi qua từng lần ném không? độ mạnh yếu của mỗi lần ném có khác nhau không?

Qua những cách chơi như vậy, trẻ không chỉ có thêm trí tuệ, mà còn được thỏa mãn lòng thích tìm hiểu của mình, nảy sinh sự tích cực khi được tiếp xúc với sự vật bên ngoài.

3. Không dùng từ cấm đoán mà rủ trẻ sang trò chơi khác

Nếu cha mẹ luôn luôn cấm đoán “Không được thế này! Không được thế nọ” thì con trẻ sẽ ra sao?

Trẻ trở nên cực kì tiêu cực, cái tính tự tin của trẻ không lớn lên được, khi trẻ lớn hơn chút, dễ mắc vào các vấn đề phức tạp. Tức là, khi bị cấm đoán làm những việc trẻ muốn, trong lòng trẻ nảy sinh tính phản kháng, khiến trẻ có cái tính nóng nảy hay cáu.

Nếu như trẻ kéo khăn trải bàn làm rơi vỡ cốc chén, có lẽ trẻ sẽ làm lại việc đó lần nữa. Trẻ muốn biết xem kết quả có giống như với lần trước không.

Khi đó, cha mẹ khéo léo cho trẻ được thử nghiệm *hiện tượng khác gần giống như thế*. Trải một cái khăn trước mặt trẻ, cho vài đồ chơi mà trẻ thích lên đó, quan sát xem trẻ định làm gì. Trẻ có kéo cái khăn đó không? Có lẽ là có đấy!

Vậy thì, bỏ hết đồ chơi trên khăn ra cho còn cái khăn không. Trẻ có kéo cái khăn không đó không? Lần đầu tiên trẻ kéo, nhưng lần thứ hai thì có lẽ sẽ không kéo nữa đâu. Tức là khi đó, trẻ đã học được điều gì đó về mối liên hệ giữa cái khăn và các món đồ chơi để trên rồi.

Hoặc là, một ví dụ khác. Đặt món đồ chơi mà trẻ thích lên ở một nơi mà trẻ với không tới. Để một cái gậy ở chỗ trong tầm với của trẻ xem trẻ sẽ làm gì. Có lẽ là trẻ sẽ cầm cái gậy đó làm dụng cụ để lấy món đồ chơi đấy!

Với trẻ đã đi vững, hãy thử làm thử nghiệm sau đây. Để cái bánh cái kẹo ở một nơi hơi cao hơn trẻ một chút, bên cạnh đó đặt một cái sọt rác để có thể dùng làm bệ đứng lên nếu lật úp cái sọt xuống. Trẻ có lật úp cái sọt rác xuống rồi đứng lên đó để với lấy bánh kẹo chứ? Nếu trẻ làm được vậy, chứng tỏ trí tuệ của trẻ rất phát triển, khả năng tư duy cũng rất giỏi đấy!

Với thời kỳ đón nhận va chạm từ bên ngoài là quan trọng, thì câu cấm đoán “không được thế” sẽ không giúp trẻ khôn lớn được. Câu nói đó làm triệt tiêu tố chất trẻ em ghê gớm hơn tất cả.

Câu nói “không được thế” chỉ được dùng khi trẻ gần kề với nguy hiểm, hoặc trường hợp có ảnh hưởng tới việc hình thành tính cách của trẻ mà thôi.

Khi muốn cấm trẻ làm một việc nào đó, hãy tìm cách rủ trẻ sang một trò chơi khác thì hơn. Như vậy không hề có tính cưỡng ép hay cấm đoán nào, khiến trẻ cũng thoải mái.

4. Trò chơi tìm châu báu phát triển trí năng

Trò chơi tìm châu báu- kể cả giấu đồ vật trước mặt trẻ cũng được, rồi bảo trẻ đi tìm. Trò chơi giấu và tìm đồ vật, là cách dạy cho trẻ hiểu rằng, kể cả ở những nơi mà mắt không nhìn tới nơi cũng có thể có đồ vật.

Cho thức ăn vào 1 trong 3 cái bát. Trên mỗi miệng bát phủ một tờ giấy tissue, hay cái khăn ăn. Nhấc tờ giấy ra khỏi miệng bát trong vòng 10 giây, rồi lại đặt lại, bảo trẻ đoán xem thức ăn ở trong bát nào. Trẻ chơi tới khi nào hỏi là trả lời đúng ngay, thì đó là lúc trí năng của trẻ đã phát triển rồi đó.

Cũng cho trẻ chơi trò bắt chước. Cho trẻ bắt chước giống như cha mẹ làm. Mẹ lấy tay bịt mắt của mẹ lại, bảo con cũng lấy tay tự bịt mắt con lại. Tiếp sau là mũi, là miệng, hay là kéo dài tai ra.

Mẹ cầm bút chì để viết chữ. Con cũng sẽ bắt chước phải không? Nếu như trẻ bắt chước được việc này, là trí năng của trẻ đã phát triển rất cao rồi đó!

Hãy dẫn trẻ đi ra ngoài, cho tiếp xúc với thế giới bên ngoài càng nhiều càng tốt. Để cho trí năng của trẻ phát triển, đây là phương pháp tối ưu. Cũng nên cho trẻ được nhìn thấy những bạn ở cùng độ tuổi. Dù không cần phải chơi với những bạn đó, nhưng đó là cách nuôi dưỡng tính xã hội ở trẻ. Nên cho trẻ đi bộ ở ngoài hết khả năng có thể thì hơn.

5. Tạo môi trường giàu ngôn ngữ

Vào thời kỳ này, khả năng hiểu ngôn ngữ của trẻ phát triển cực kỳ tập trung. Các cơ quan vùng hàm, họng để phát âm phát triển vượt trội, giúp trẻ đã có thể phân biệt và sử dụng âm tiết một cách chính xác. Trẻ cũng có thể nói được những câu kết nối của 2, 3 từ liền nhau.

Thời kỳ này mà còn cho trẻ ngậm ti giả sẽ khiến cho các cơ quan vùng vòm họng để điều chỉnh âm tiếng không phát triển, trẻ sẽ chậm biết nói, đây là điều cần hết sức lưu ý. Nên cho trẻ cai sữa, cai ti giả trong khoảng từ 8 tháng tới 1 năm tuổi.

Ở cuối giai đoạn này, khả năng bắt chước lời nói dần đi vào hoàn chỉnh. Khoảng 1 tuổi rưỡi, bé mới chỉ nói được khoảng 40,50 từ đơn, nhưng khi tròn 2 tuổi trẻ sẽ nói được khoảng 300 từ. Đương nhiên, khả năng hiểu lời mẹ nói cũng tiến bộ vượt trội, nhưng để được như vậy, cần có sự trợ giúp của người mẹ.

Mỗi khi mẹ ở bên con, khi thay quần áo cho con, khi ăn cơm, khi đi dạo... đều phải nói chuyện với con thật nhiều.

Khi vào bồn tắm, cố gắng dạy cho con biết các từ về cơ thể, như mắt, tai, mũi, mắt, tay, chân, đầu gối... vv... Cũng tương tự vậy, hãy dạy cho con tên của càng nhiều đồ vật trong nhà càng tốt.

Hãy duy trì cuốn sách từ lúc sơ sinh 5,6 tháng đã cho trẻ xem.

Hãy làm một giá sách cho riêng trẻ, trên đó xếp các cuốn sách đã mua cho trẻ lên đó. Khi đó, trẻ sẽ rút một quyển trên giá xuống, đưa cho mẹ, đòi mẹ đọc cho, đúng không? Cha mẹ hãy đọc cuốn đó, say sưa như đọc lần đầu, lặp đi lặp lại biết bao nhiêu lần cũng không được tỏ ra chán nản với việc đó.

Thời kỳ này mà đọc thật nhiều sách cho trẻ, sẽ là bí quyết để biến trẻ thành một người yêu thích sách. Đồng thời trí tuệ của trẻ cũng vì thế mà tiến bộ không ngừng. Thời kỳ này, số lượng từ mà trẻ nghe được càng nhiều thì khoảng sau sinh nhật 2 tuổi, trẻ sẽ có một vốn từ cực kỳ phong phú.

Như trong chương 1 tôi đã trình bày, có một sự hiểu lầm rất lớn về ngôn ngữ của trẻ thời kỳ này. Đó là cách suy nghĩ rằng chẳng cần phải dạy trẻ từ ngữ gì mà tự nhiên tới lúc đó trẻ sẽ tự biết nói.

Ví dụ, tiếng La tinh hiện nay đang là ngôn ngữ bị diệt vong. Vì vậy, chỉ còn một số ít học giả còn nói được lưu loát ngôn ngữ này. Nhưng ngày xưa, từ gã vô học tới nông dân bách tính ở Rô-mê đều nói trôi chảy ngôn ngữ này được. Đến cả con trẻ 2,3 tuổi ở Rô-mê lúc đó cũng dễ dàng nói hiểu cái thứ tiếng khó nghe này.

Khi đó nảy sinh quan điểm, cái thần bí là ở chỗ, ngôn ngữ, không phải là thứ để học và nhớ, mà là cái thứ con người buột ra từ bên trong cơ thể. Từ đó, nảy sinh tiếp một quan điểm sai lầm cho rằng, việc giáo dục ngôn ngữ (dạy nói) không phải là việc của các cha xứ nữa. Loài người tiến hóa theo quá trình tự nhiên. Ngôn ngữ của trẻ nhỏ không phải bắt đầu từ việc nghe, mà học một cách tự nhiên từ môi trường bên ngoài.

Thế nhưng, trong khi trẻ em ở các nước đang phát triển chỉ học một số lượng ít ỏi từ ngữ, thì các trẻ em sống trong môi trường văn hóa cao lại có thể sử dụng chính xác rất nhiều từ ngữ khó gấp nhiều lần. Cái gọi là môi trường văn hóa cao, thực ra là để chỉ một môi trường giàu ngôn ngữ.

Nhìn vào đây ta thấy, khả năng ngôn ngữ của trẻ thực sự là tùy thuộc vào môi trường.

Các bậc cha mẹ cần phải hiểu rằng, càng nạp dữ liệu vào đầu cho trẻ càng nhiều từ ngữ, thì lượng từ trẻ nói ra được mới phong phú.

Học giả Chom Ski nói “Việc trẻ nhỏ nhớ từ ngữ, cũng như việc người lớn học ngoại ngữ, không chỉ dựa vào kí ức để nhớ. Từ ngữ lọt vào tai trẻ, nằm trong vùng tiềm thức, được phân tích, tổng hợp bằng một bộ máy computer siêu tốc, quản lý theo sự việc và bật ra.”. Trước đây, tôi đã đề cập tới việc, trẻ nhỏ sinh ra đã có sẵn một vùng ngôn ngữ bẩm sinh. Năng lực tiềm tài nơi trẻ nhỏ mới chỉ được sử dụng chút ít, còn lại tới gần 100% nên trẻ có thể tinh thông được với cả những từ rất khó. Người lớn đã mất dần năng lực này, chỉ còn có thể sử dụng 5% đó thôi.

Chính vì vậy, khi khả năng tiềm tàng còn tới gần như 100% này, phải tận dụng dạy cho trẻ được càng nhiều từ càng tốt. Càng dạy nhiều từ ngữ cho trẻ, trí não của trẻ phát triển, thành một em bé thông minh.

6. Làm sao để trẻ không bị nản chí trong giai đoạn có “chí”.

Người ta gọi giai đoạn từ khi trẻ được 1 tuổi 8 tháng tới 2 tuổi là giai đoạn có “chí”. Thời gian này, trẻ cho chúng ta thấy năng lực tư duy tuyệt vời. Đặc điểm của trẻ giai đoạn này là, tách rời khỏi bố mẹ, tự lập, muốn tự thể hiện. Khả năng tư duy phát triển tốt, trẻ rất có thể tự lập được.

Tính tự lập của trẻ ở giai đoạn này hoàn toàn chưa phải giai đoạn chín muồi. Vẫn có trẻ còn chưa tốt nghiệp tã giấy (tức là vẫn phải đóng tã giấy chứ chưa biết gọi). Tuy nhiên, đây là thời kỳ chuyển tiếp, từ một em bé sơ sinh nằm cũi thành một đứa trẻ thích chơi ở những nơi rộng rãi hơn. Chính vì thế, tổng hợp rất nhiều mặt lại, có thể nói, sự trưởng thành nơi trẻ giai đoạn này là rất “mãnh liệt”.

Sức tư duy của trẻ phát triển rất nhanh và mạnh mẽ, nhưng thông thường, tâm tính và lời nói của trẻ vẫn còn chậm hơn nhiều.

Những việc nên làm cho trẻ giai đoạn này là, tạo môi trường học tập cho trẻ, làm thế nào để trẻ được tự do vận động hết mức có thể.

Trong giai đoạn này, trẻ vẫn chưa điều khiển tốt tốc độ của các việc, kể cả ăn, nói, chạy, hay suy nghĩ. Ví dụ việc chạy, tất nhiên là trẻ chạy có tiến bộ hơn trước rất nhiều rồi, nhưng khi rẽ quẹo phải trái thì chưa giỏi. Hoặc là giống như các vận động viên chạy thi cự li ngắn lao sầm vào giải lụa căng làm đích, trẻ chạy thì được, nhưng lúc dừng lại bất ngờ thì chưa đứng khựng ngay lại được.

Vì vậy, việc quan trọng trong giai đoạn này, là giúp trẻ không bị thối chí, nản chí.

Trẻ đã có thể nghĩ được ở đầu rồi, nhưng thực tế lại không thực hiện được đúng như trẻ nghĩ. Do đó, trẻ dễ nhụt lại.

Nếu trẻ biết là sức mình có hạn, sẽ cho rằng mình ko có giá trị, yếu đuối, dễ tự ti.

Cha mẹ phải hết sức thận trọng khi tỏ thái độ không thoải mái, hay mắng mỏ trẻ.

Những lưu ý đặc biệt đối với trẻ giai đoạn này là cha mẹ hãy chơi cùng với con trẻ.

Lắng nghe trẻ nói, quan sát kỹ hành động của trẻ. Nỗ lực tìm hiểu xem từ thái độ, hành động đó là trẻ muốn gì.

Đồ chơi tốt cho trẻ giai đoạn này có thể chia làm 5 loại.

- 1- Thú nhồi bông. Trẻ có thể bế, có thể sờ với cảm giác thích thú, luôn ở bên cạnh trẻ kể cả khi mẹ tắt đèn đi ra khỏi phòng, tạo cảm giác yên tâm cho trẻ.
- 2- Đồ chơi kích thích trí tưởng tượng. Như búp bê, nhà cho búp bê, gỗ xếp hình, cát, rói giặt dây đơn giản.
- 3- Đồ chơi bắt chước người lớn. Như bộ đồ hàng, xe tải, tàu điện, thành phố đồ chơi, nông trường đồ chơi...
- 4- Dụng cụ để vận động. Như xe ba bánh, xích đu, cầu thang, cầu trượt, đệm nhảy lò xo, bóng.
- 5- Đồ chơi trợ giúp phát triển trí tuệ. Như locking-tower, bộ xếp các đồ vật kích cỡ lớn nhỏ thành bộ, time-shock, tranh ghép hình puzzle, xe tải lắp ghép... Kính lúp, nam châm...

Khi đưa trẻ tới công viên gần nhà để chơi, cho bé dùng kính lúp và nam châm xem sao. Trẻ sẽ phát kiến ra được nhiều điều lắm đấy!

7. Không cho trẻ nghe nhiều tiếng máy, mà nói chuyện với trẻ càng nhiều càng tốt

Tiếng máy ở đây là tiếng TV, radio, băng cát sét, CD, video. Nếu mỗi ngày để trẻ nghe liên tiếp 5,6 tiếng đồng hồ, trẻ sẽ quen với tiếng máy, sẽ không có phản ứng với tiếng người thực một cách chính xác nữa. Không phải là tuyệt đối không cho trẻ nghe băng, CD, nhưng cho trẻ nghe cả ngày thứ tiếng máy đó, sau này sẽ gặp rắc rối khi trẻ giao tiếp thật với người thật. Ví dụ như không biết hội thoại với người khác, hay nói lảm bảm một mình.

Để chữa những triệu chứng đó, trước tiên là dừng ngay việc cho trẻ nghe nhiều tiếng máy lại, chính người mẹ phải nói chuyện nhiều với con bằng giọng thật của mình, thật nhiều. Cũng qua những câu chuyện, hội thoại giữa mẹ và con này, tình yêu thương của mẹ được truyền tải nhiều nhất, con được mẹ công nhận, con có lòng tự tin, trẻ sẽ trưởng thành hơn nhiều.

Việc quan trọng, là để cho trẻ phát âm được nhiều. Sau đó là dạy bé nói đúng, phát âm chuẩn, lặp đi lặp lại. Hãy nghĩ như là mình đang dạy cho trẻ bị khuyết tật não vậy. Dạy trẻ thật nhiều từ ngữ phong phú, cho trẻ nói bật những từ ngữ đó thành tiếng, khen ngợi trẻ, tạo cho trẻ lòng tự tin.

Một việc muốn các cha mẹ nên biết, là ở những trẻ khuyết tật não hay 5 giác quan, thường các chức năng đó không bằng được trẻ bình thường, nên các việc kích thích hoạt động như nói trên lại càng cần thiết. Nhưng thực tế, bằng các biện pháp như

nói trên, nhiều khả năng trẻ khuyết tật cũng được phục hồi chức năng hơn cả ở trẻ bình thường.

Hơn nữa, kể cả trẻ bình thường và trẻ khuyết tật, đến 1 tuổi rưỡi, cũng nên dạy chữ cho trẻ. Trẻ khuyết tật cũng rất thích nhớ chữ, kể cả chữ Hán.

Thời kỳ này, việc nhớ chữ của trẻ là do thị giác phát triển, cấu tạo của não có biến đổi, kỹ năng biến đổi. Vì vậy mà trẻ bình thường trở thành thiên tài, trẻ khuyết tật cũng trưởng thành như một trẻ bình thường hoặc hơn thế nữa.

Khi trẻ nhớ chữ, trong tế bào não lượng phân tử kí ức RAN được tăng lên nhiều, khác hẳn với chất lượng não của trẻ chưa biết chữ.

Chính vì thế, trong giai đoạn này, hãy dạy cho trẻ biết chữ, biết đọc. Ví dụ như khi đang chơi, cho bé ghép tranh với chữ phù hợp, miếng card vẽ tranh con chó ghép với miếng card ghi chữ Chó, bảo bé nhặt card có ghi chữ Chó lên, đọc mẫu cho bé, cứ từng chút một như vậy, dạy bé đọc nhiều từ lên.

Dạy bé hết chữ cái trong bảng chữ cái. Nhớ hết bảng 50 âm chữ cái tiếng Nhật, bé có thể ghép vần của từ đơn giản, đọc được những câu đơn giản.

Việc dạy và luyện tập cho trẻ, nhớ là phải là công việc thực hiện hàng ngày, mỗi ngày một chút, lặp đi lặp lại nhiều lần, thì trẻ nào cũng có thể nhớ được.

Cùng với việc đó, trẻ sẽ hiểu được lòng yêu thương sâu sắc của mẹ dành cho mình, trẻ học được tính nhẫn nại...

Nếu không biết nhìn tâm tính con để lựa cho khéo, chắc chắn sẽ thất bại.

Không nên bắt trẻ tập trung cho mỗi lần dạy- luyện trong thời gian quá lâu/ lần. Hãy bắt đầu khoảng 2,3 phút/ lần đến khoảng 5 phút/ lần là được. Dần dần trẻ thích trò chơi với chữ mới kéo dài thời gian dần ra. Nếu ép quá, trẻ thành ra phản ứng tiêu cực với chữ.

Chịu khó thay đổi cách dạy, cách chơi, không phải những trò vẫn chơi đơn giản nhanh làm trẻ nhàm chán, mà thay đổi một chút cho phong phú. Chúc thành công.

C. Phương pháp giáo dục trẻ từ 2-3 tuổi

2 tuổi là bước vào thời kì tự lập. Cái gì cũng không khiến bố mẹ làm hộ, mà tự làm lấy, rất muốn học cách tự làm lấy.

2 tuổi trẻ không có giờ phút nào ngồi yên, lúc nào cũng phải hoạt động, như những vận động viên chuyên nghiệp. Kể cả lúc ăn cơm cũng vậy, không thể ngồi yên một chỗ ăn ngoan ngoãn được. Luôn luôn vận động, làm cái này, làm cái nọ, không biết mệt, cho đến lúc đi ngủ đêm.

Đây là ý muốn học tập của trẻ 2 tuổi. Vì vậy không được bỏ phí mà phải phát triển ý muốn ấy 1 cách hiệu quả nhất.

3 điểm cơ bản để phát huy ý muốn ở trẻ 2 tuổi. Nếu đón nhận và phát huy đúng lúc, sẽ khiến trẻ trở thành người ưu tú thực sự, 3 điểm đó là Vận động- Ngôn ngữ- Kỹ năng cơ bản.

1. Cho trẻ vận động nhiều, đi bộ nhiều

Hãy cho trẻ vận động hết mình bằng cách đi bộ hàng ngày.

Trí lực của trẻ được phát triển hoàn hảo khi được kích hoạt các giác quan, vận động, ngôn ngữ ngay sau khi sinh.

Ví dụ đối với vận động, nếu không để kĩ năng vận động của tay chân được phát huy hết mức thì trẻ không phát triển theo chiều hướng tích cực. Đứa trẻ sẽ không có chiều sâu nội tâm.

Trẻ được khoảng 1 tuổi rưỡi cần phải cho đi bộ với khoảng cách dài nhất có thể được. Nếu cứ cồng, bế, ngồi xe đẩy, xe hơi thì sẽ đánh mất khả năng đi bộ.

Phải nên nhớ rằng rèn luyện đi bộ hàng ngày là bước đầu tiên để có được em bé thông minh. Đi bộ cũng làm dáng dấp bé đẹp hơn.

Gần đây cha mẹ trẻ thường không cho con đi bộ, mà đi đâu cũng đi ô tô luôn. Vì vậy sức đi bộ trở nên cực kì ít, khoảng cách đi được cũng ngắn, đứa trẻ phát triển bất hoàn hảo.

Trẻ 2 tuổi muốn hoạt động, luôn luôn có nhu cầu vận động chân tay, cơ thể. Nếu đè nén ý muốn này nó sẽ bị ức chế. Còn nếu biết phát huy ý muốn này, trẻ sẽ trở thành người có khả năng vận động rất tốt.

Vì vậy hãy để trẻ đi bộ thật tốt khi được 2 tuổi. Đi bộ coi như bài rèn luyện hàng ngày, cũng là cách để trẻ có đầu óc thông minh hơn.

Tuy nhiên, nếu chỉ đi bộ trên đường bằng phẳng thì chưa hoàn hảo. Phải cho trẻ đi cả đường dốc, gập ghềnh, cầu một thanh, treo bậc thang lên xuống, trèo bậc, nhảy bậc...

Mẹ ở xa ném quả bóng cho lăn và bảo con chạy lấy quả bóng. Mới đầu trẻ sẽ chạy theo đường quả bóng lăn, sau đó sẽ quan sát hướng đến của quả bóng và chạy đến nhặt quả bóng bằng đường ngắn nhất.

Hàng ngày qui định khoảng cách là bao nhiêu để cho con chạy. Mới đầu là 3 mét, dần lên 5m, 10m, 15m. Bắt đầu luyện cho trẻ dung lực toàn thân để vận động từ lúc 2 tuổi này đến khi vào lớp 1, trẻ sẽ có sức chạy rất tốt.

Sau 2 tuổi rưỡi cho trẻ nhảy trên tấm đệm đàn hồi, tập lấy thăng bằng. Cả đi, cả nhảy, nhào lộn trên đệm đàn hồi cũng rất tốt.

2. Thời kì nhạy cảm với ngôn ngữ nhất trong cả cuộc đời

Khi được 2 tuổi, trẻ có nhu cầu vận động toàn thân, và nhu cầu đối với ngôn ngữ cũng y như vậy. Đặc biệt là khi được 2 tuổi, ngôn ngữ phát triển một cách đột phá, nhưng chỉ đến 2 tuổi rưỡi là hiện tượng đột phá này tự nhiên biến mất. Theo đó, có thể nói thời kì từ 2 tuổi đến 2 tuổi rưỡi là thời kì quan trọng nhất. Các bậc cha mẹ nên biết trước điều này, đây là thời kì mẫn cảm với ngôn ngữ nhất trong suốt cả cuộc đời.

Đến tuổi này ngôn ngữ em bé không còn phù hợp với trẻ nữa. Ngôn ngữ em bé sẽ trở thành nguyên nhân gây ra khuyết tật trong ngôn từ của trẻ.

Cha mẹ thấy kiểu nói em bé đáng yêu, ví dụ như “Souyo” thì nói thành “Chouyo” sẽ khiến trẻ không có khả năng nói đúng âm “Sa, shi, su, se, so” được, tức là thành “nói ngọng”. Tật nói ngọng “suzume” thành “tsutsume” hay “sensei” thành “chenchei” là do khoảng 2 tuổi trẻ không được uốn nắn đúng mực.

Vì vậy, phải nói với trẻ bằng giọng chuẩn, như nói với người lớn.

Khi đi tắm, dạy bé càng nhiều càng tốt những danh từ chỉ các bộ phận trên cơ thể, lặp đi lặp lại. Như tay, chân, đầu gối, khuỷu tay, ngực... càng tỉ mỉ càng tốt.

Hoặc là hỏi con “bây giờ con muốn mẹ tắm, rửa cái gì trước nào?” chẳng hạn.

Khi thay quần áo, hãy dạy con tên các loại quần áo. Ví dụ như: cái váy xanh, cái quần vàng, cái áo len đỏ... Rồi cả những danh từ chỉ các bộ phận của quần áo ví dụ như: ống tay, ống quần, cổ áo...

Ở độ tuổi này trò chơi ngôn ngữ là thích hợp nhất. Có rất nhiều kiểu cách chơi. Ví dụ như: hỏi con “cái gì màu đỏ ở trong buồng tắm?”, hoặc bảo con nói tên những cái màu đỏ trong nhà mà con nhìn thấy.

Hay là, “những từ nào bắt đầu bằng chữ “a” nhỉ?” rồi hướng dẫn con trả lời, như ari, ashi, asahi, asagao, ahiru.... Kiểu chơi này khi đi chợ, đi dạo, ngồi trên xe ô tô, dọn dẹp nhà cửa đều có thể thực hiện được. Cứ chơi kiểu như vậy, cũng là cách để dạy con từ về màu sắc, hình dáng, to nhỏ.

Khi con 2 tuổi, cố gắng mua nhiều sách cho con. Không chỉ cho con xem tranh, mà mẹ đọc cho con nghe.

Nếu con muốn, mỗi ngày cứ đọc 5 quyển hay 10 quyển cũng đọc cho con nghe. Khi đó, mẹ sẽ xem được quyển nào hay để đọc lại, quyển nào chỉ đọc qua. Hãy đọc nhiều lần cuốn nào mà con thích.

Mua nhiều sách sẽ tốn kém, thì có thể mượn thư viện, hoặc là xin sách cũ của những anh chị lớp trên ở gần nhà.

Những điều mà trẻ 2 tuổi muốn biết là những việc liên quan đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Seri 4 quyển sách “kotobano benkyo” của nhà xuất bản fukuonkanshoten rất thích hợp.

Thêm nữa, là quan hệ nhân quả thực vật. Viện nghiên cứu ngôn ngữ quốc gia công bố rằng trẻ 2 tuổi rất thích những từ ngữ chỉ quan hệ nhân quả.

Nói là quan hệ nhân quả thì tưởng như rất khó, nhưng thực ra lại đơn giản. Ví dụ như trẻ sờ vào lò sưởi nóng, bị bỏng tay. Thì nói với trẻ “Không được sờ vào lò sưởi đang bật. Vì sẽ bị bỏng mà”

Có nhiều bà mẹ hay nói với con “ Lò sưởi hư quá. Làm bỏng tay con của mẹ” Hay một ví dụ khác là trẻ bị kẹp ngón tay vào cửa. Thì các mẹ hay nói “ Cửa hư quá. Để mẹ mắng cửa nhé”

Nói như vậy khiến trẻ không thấy được quan hệ nhân quả đâu cả. Dẫn đến không nhập tâm được cách suy nghĩ sự việc một cách đúng đắn.

Thêm một ví dụ nữa. Đứa trẻ khóc. Vì quả bóng nó đang chơi bị lăn vào gầm giường không lấy ra được. Nhưng bà mẹ đang bận thì hỏi “Sao lại khóc? Nín đi” và dúi cho con một cái vào đầu. Đứa trẻ càng khóc to hơn. Rất nhiều trường hợp tương tự như vậy xảy ra, chính điều đó gây tổn thương cho trẻ, kìm hãm sự phát triển tính cách, tài năng của trẻ.

Trong trường hợp này nên ân cần hỏi con tại sao khóc, nói với con như mình đang ở tâm trạng của con “quả bóng lăn vào gầm giường không lấy ra được chứ gì? Nên con muốn mẹ lấy ra cho chứ gì?”. Đó mới là điều quan trọng.

Như vậy trẻ nhớ được cách bày tỏ tâm trạng, và học được 1 điều “không khóc mà nói như thế thì mẹ sẽ làm cho như ý mình” chẳng hạn. Lần sau có như vậy thì trẻ sẽ nói được “ Tại vì quả bóng lăn vào gầm giường”. Những từ chỉ quan hệ nhân quả như vậy càng phải dạy cho trẻ 2 tuổi càng nhiều càng tốt. Nó rất cần thiết cho việc phát triển năng lực tư duy sau này.

Như trên đã nói, 2 tuổi có khả năng nhạy cảm với ngôn ngữ nhất. Đọc sách tranh đã đành, nhưng các bậc cha mẹ nên biết rằng đọc thơ là phần thưởng quý giá hơn nhiều. Thơ là tài liệu dạy con người ta về cái hay, cái quan trọng của ngôn ngữ tốt nhất. Ở độ tuổi này không nhất thiết phải phân tích tỉ mỉ từng câu từng đoạn thơ, cũng không cần giải thích ý nghĩa của bài thơ, chỉ cần đọc đi đọc lại nhiều lần để trẻ thuộc và nhớ được là được.

Ví dụ như mẹ chọn một bài trong tập thơ “Kitaharashiroaki- douyushu” rồi đọc cho con nghe. Không cần hiểu ý nghĩa, chỉ cần nhớ vần điệu của bài thơ cũng khiến trẻ thích thú. Với trẻ 2 tuổi nên đọc những câu chuyện dân gian nhiều lần.

Trước khi đi ngủ không nên quên việc đọc sách cho con nghe.

Giai đoạn này để cho trẻ làm quen với mặt chữ, gọi là thời kì khơi dậy sự quan tâm đến chữ nghĩa của trẻ. 2 tuổi mà trẻ đọc được chữ là một điều cực kì tuyệt vời.

Trẻ con thì 1 tuổi cũng nhớ được chữ. Trẻ mới lọt lòng cũng nhớ được chữ. Cũng có nhà nghiên cứu cho rằng trẻ sơ sinh thích thú với việc nhớ chữ hơn cả việc nhớ cách nói. Mọi người sẽ thắc mắc tại sao trẻ chưa biết nói lại có thể đọc được chữ cơ chứ, thì xin cứ thử đọc 1 chữ cho trẻ nghe, rồi bảo con nhặt lấy tấm card có ghi chữ vừa đọc sẽ biết ngay. Trẻ sẽ nhặt tấm card có ghi chữ mà nó biết một cách chính xác, tức là nó đã biết đọc.

Nhớ được chữ, thì cấu tạo đầu cũng thay đổi, đặc biệt là thay đổi lớn ở đại não, các bậc cha mẹ phải nên biết trước điều này. Đến cả con trẻ bị bệnh não, giai đoạn này dạy cách đọc chữ cũng rất hiệu quả, trẻ có thể nhớ được, khi nhớ được thì sắc mặt trở nên trí thức hơn, mắt sáng hơn.

Cũng có trường hợp trẻ bị bệnh não mà cũng đọc được sách trôi chảy, đứng đầu lớp khi vào tiểu học. Điều này không thể có nếu chỉ dạy trẻ bị bệnh não đọc khi đã qua 6 tuổi. Nếu không tận dụng thời kì nhạy cảm với ngôn ngữ của trẻ thì sẽ khó làm thay đổi được tổ chất của đại não, kể cả với trẻ thường và trẻ bị bệnh não.

Để trẻ gần gũi với chữ, ghi tên của trẻ vào tờ giấy rồi dán lên tường, đọc nhiều lần cho trẻ nghe.

Hướng trẻ chú ý vào chữ tên sách, tên thương hiệu hàng hoá, đọc và dạy những chữ ấy cho trẻ.

Mở rộng phạm vi chữ đã nhìn trong sách ra báo chí... sẽ làm tăng sự quan tâm của trẻ đến chữ.

Đi trên đường, hay đi bộ cũng hướng cho trẻ nhìn thấy biển hiệu ghi chữ gì, biển số ô tô có chữ hán gì, chữ số gì chẳng hạn.

Trong khi chờ ở phòng khám, cho trẻ mở rộng phạm vi từ chữ “o-shi-ra-se” chẳng hạn.

Với cách dạy cho trẻ những từ ngữ gần gũi nhất, dễ thấy nhất xung quanh như vậy, là bạn đã thực hiện xuất sắc thuật dạy đọc chữ cho con rồi đấy.

3. Làm thoả mãn ý muốn muốn làm những việc xung quanh mình một cách thành thạo

Xin chuyển sang điểm cơ bản cuối cùng trong 3 điểm cơ bản phát triển ý muốn của trẻ 2 tuổi. Đó là để trẻ nhớ được những kĩ năng cơ bản

Trẻ 2 tuổi luôn có ý muốn làm giỏi những việc của mình. Điều này đạt đến đỉnh cao ở giai đoạn 2 tuổi đến 2 tuổi rưỡi, hơn nữa là khi được 3 tuổi rưỡi.

Nắm bắt kịp thời và phát huy được ý muốn này chính là bí quyết dạy con thành người ưu tú.

Rửa tay, buộc dây giày, cài cúc áo. Những việc này dù có mất thời gian cũng phải để trẻ tự làm lấy. Cha mẹ giành nhiều thời gian, chịu khó dạy con cách làm thì bây giờ có thể bận bịu nhưng sau này sẽ là những ngày vui.

Trẻ con ham học hỏi, mà làm giỏi thì ý muốn được thoả mãn, sẽ có được lòng tự tin vào việc mình làm. Cứ như vậy trẻ lớn lên từng bước một.

Ngược lại lúc nào bố mẹ cũng ra tay làm hộ, thành thói quen thì trẻ tiến bộ rất chậm và buồn tẻ.

Nếu mẹ cứ rửa tay cho con, trẻ mất đi tính nhẫn nại. Có lúc sẽ không cho mẹ rửa tay cho mình, có lúc sẽ không chịu đi rửa tay.

Trẻ được 2 tuổi nên để trẻ tham gia giúp việc nhà hết mức có thể. Lau bàn, lấy cái này, cất cái nọ, lau đĩa... tìm nhiều việc vừa sức để trẻ làm giúp.

Trẻ làm xong phải được khen thật nhiều. Quan trọng hơn là phải củng cố lòng tự tin cho trẻ.

Cho dù trẻ làm chưa giỏi cũng phải khen. Có vậy trẻ mới có tự tin, để lần sau làm giỏi hơn.

Để trẻ nhớ được kĩ năng cơ bản là vậy. Mẹ làm lại, sửa sai cái con đã làm trước mặt chúng là kiểu dạy con tồi tệ nhất. Tuyệt đối không được chê bai trẻ trong bất cứ chuyện gì.

Những bà mẹ dốt thường đối xử với con như vậy. Áp đảo sự phản kháng của trẻ. Dập tắt ý muốn tự làm lấy của trẻ bằng những câu đại loại như “việc đấy ai chẳng làm được” hay “ai thèm làm cái việc dở hơi ấy”

Dù việc nhỏ nhặt trẻ làm được cũng phải khen nhiều. Phải nên biết rằng việc chấp nhận ý muốn làm của trẻ là tạo cho trẻ ý muốn làm, tạo cho trẻ tính tự tin, trẻ phát triển tích cực hơn. Bí quyết dạy trẻ giỏi là “**khen**”, ngược lại dạy tồi sẽ là “**chê**”

Khi trẻ 2 tuổi hãy dạy trẻ biết sắp xếp gọn gàng. Kê giá kệ để đồ vừa tầm tay trẻ. Đồ chơi để chỗ dễ cất dễ lấy.

Qui định chỗ để đồ chơi. Dán băng xanh đỏ vàng vào chỗ cất. Đồ chơi cũng dán màu tương ứng để khi cất màu nào vào màu nấy.

Làm vậy thì trẻ 2 tuổi cũng biết xếp đồ chơi sau khi chơi. Việc dọn đồ chơi xong không phải là việc của mẹ.

Chỉ cho lấy đồ chơi từng ít một ra. Cất 1 cái rồi mới lấy cái khác. Như vậy việc dọn sau khi chơi là điều thích thú của trẻ.

Hãy bắt đầu việc này bằng trò chơi mệnh lệnh. “Cất quả bong này vào giá, rồi lấy búp bê để trên bàn ra đây cho mẹ” chẳng hạn. Chơi như vậy bé quen với việc dọn dẹp.

Ở thời kì ý muốn tự làm lấy việc của mình này mà không dạy phép tắc dọn dẹp sắp xếp thì sau này không thể làm cho trẻ nhập tâm việc này được.

Thời kì này phải dạy trẻ điều khiển đôi tay thật giỏi. Ở trẻ dùng tay không thạo hay có xu hướng năng lực phát triển chậm.

Dùng thìa cũng phải dạy từ khi trẻ 2 tuổi.

Cho trẻ chơi đất nặn. Không phải chỉ đưa hộp đất nặn cho con, muốn chơi gì thì chơi là xong. Mà phải đưa hình mẫu táo, dâu, chuối... cho con xem rồi hướng dẫn con nặn cho giống hình mẫu.. Chỗ lồi, chỗ lõm, chỗ tù, chỗ nhọn... phải làm cho giống, mới là quan trọng. Như vậy tạo cho trẻ tính quan sát tỉ mỉ và điều khiển đôi tay một cách khéo léo.

Với trẻ 2 tuổi, chơi trò xếp hình gỗ tsumiki rất bổ ích. Hãy để trẻ xếp chồng lên cao, xếp chuỗi dài, bắt chước hình mẹ đã xếp, tự xếp theo trí tưởng tượng của trẻ... Thi xem 2 mẹ con ai xếp được cao hơn chẳng hạn.

Đồ chơi tốt là đồ chơi phát triển kĩ năng của trẻ. Có thể thấy các loại đồ chơi phù hợp mục đích đó là: nhà xếp, xe tải ghép, pazuru...

Các loại đồ chơi máy móc chạy pin không chỉ có tác dụng thoả mãn ý thích nhất thời của trẻ, mà cũng không có tác dụng phát triển kĩ năng và tư duy của trẻ. Thay vì bỏ món tiền lớn để mua đồ chơi loại ấy ra, hãy trộn lẫn 4 loại đồ đen, đồ trắng, đồ đỏ, đồ xanh mỗi loại 10 viên với nhau, rồi bảo con nhặt riêng từng loại vào 4 cái cốc riêng biệt còn hơn.

Như đã nói ở phần trước, là trong các loại động vật chỉ có con người là có khả năng cầm nắm vật bằng 2 ngón tay cái và ngón trỏ. Hãy rèn luyện cho trẻ 2 tuổi- thời kì miễn cảm này- khả năng đó. Hãy cho trẻ dùng 2 ngón tay (cái- trỏ) nhón những vật nhỏ xíu như hạt đậu, cái ghim cài tài liệu... có màu sắc, kích cỡ khác nhau chia theo màu sắc, kích cỡ vào những cái cốc khác nhau.

4. Thời kì phản kháng đầu tiên khi trẻ 2 tuổi- làm sao vượt qua?

Người ta có câu “trẻ 2 tuổi đáng sợ”. Thấy hiện tượng này ở trẻ vừa đầy 2 tuổi, kéo dài trong khoảng thời gian từ 4 đến 6 tháng. Thời kì này gọi là thời kì phản kháng đầu tiên của trẻ.

Được 2 tuổi, bước vào thời kì tự lập, trẻ muốn tách khỏi bố mẹ, tự làm việc này việc nọ. Việc gì cũng muốn tự làm lấy.

Vì vậy khi bị người lớn nói “không được” là trẻ phản kháng liền. Rồi khi trẻ định tự mình làm gì đấy mà không làm được cũng phát cáu lên. Cũng có trẻ giậm chân, giẫy

này, lăn đùng ra đất ăn vạ. Đó là biểu hiện bất mãn khi trẻ định làm gì mà không làm được.

Để vượt qua tình cảnh này, hãy cho trẻ xem đọc sách dạy cách làm 1 cách dễ hiểu, từng chút tạo cho trẻ tính tự tin rằng mình cũng có thể làm được. Và một điều nữa là dạy ngôn ngữ cho trẻ. Trẻ được rèn luyện kĩ năng nói tốt, biết dùng từ phong phú thường không có kiểu nói ích kỉ, cũng như không nghịch ngợm làm phiền bố mẹ.

Vì trẻ tự làm được những việc của mình, biết dùng đồ vật, biết truyền đạt ý muốn của mình thì không có cảm giác bất mãn như trên.

Khi trẻ khóc, hãy đặt mình vào địa vị của trẻ, dạy cho trẻ cách nói diễn tả tâm trạng khó chịu lúc đó. Nếu chỉ có quát mắng “sao lại khóc” thôi thì không dễ dàng gì vượt qua thời kì 2 tuổi đáng sợ này. Nếu con muốn gì, cảm thấy gì mà diễn đạt được hết bằng lời thì cuộc sống hàng ngày thật suôn sẻ. Với trẻ chậm nói, thì không thể có những tháng ngày vui vẻ như vậy được.

Nói là thông cảm với tâm trạng của trẻ, nhưng cũng như tay gãi đúng chỗ ngứa vậy, gãi quá sẽ bị xước, thành ra nói hết phần của trẻ. Trẻ không nói được điều mình muốn nói, vốn từ ít, sẽ sinh ra bất mãn. Việc quan trọng là nghe thấu tâm trạng trẻ, chứ không phải nói hộ hết tâm trạng của trẻ.

Nếu trẻ hiểu lời nói thì sẽ hiểu những gì mẹ nói, mẹ có thể dạy lễ nghĩa, phép tắc một cách dễ dàng hơn.

Không cần ra tay can thiệp làm hộ con, mà chỉ cần trông con thôi, để con dần lớn lên với tính tự tin.

Thời kì này trẻ có khả năng ngôn ngữ cao, kĩ năng sử dụng hay làm việc gì đó thành thạo sẽ không có biểu hiện bất mãn, phản kháng như đã nêu ở trên.

Bí quyết nuôi dưỡng ý chí của trẻ là không bao giờ nói từ “không được” với trẻ. Luôn dõi theo hành động của trẻ, củng cố lòng tự tin, động viên khích lệ kịp thời, khơi gợi ý muốn của trẻ mới là cách nuôi dạy con hay.

5. Trẻ 2 tuổi là người có trí nhớ thiên tài

2 tuổi là thời kì thiên tài của trẻ nhỏ. Cũng có nhiều bậc phụ huynh ngạc nhiên khi xem chương trình “Những em bé thiên tài nhất Nhật bản” (Chibikkotensai nipponichi), chứ thực ra hầu hết trẻ em đều có khả năng biểu lộ trí nhớ tuyệt vời như những trường hợp được nêu trong chương trình đó.

Nếu không biết điều đó, sẽ vô tình làm mất đi khả năng tuyệt vời của trẻ. Chính vì vậy chúng ta cần phải cực kì chú ý đến trẻ.

Trẻ phát triển rất nhanh trong độ tuổi từ 2 đến 3 tuổi. Và những gì trẻ học được trong thời gian này sẽ phản ánh thái độ học tập của chúng sau này, thái độ đó không thể nào sửa đổi được nữa.

Tôi muốn các bậc cha mẹ phải coi độ tuổi này là giai đoạn thiết lập năng lực cơ sở cho trẻ.

Giai đoạn này, nếu dạy trẻ những điều cơ bản suôn sẻ thì trẻ sẽ thành những con người rất sáng dạ. Còn không dạy dỗ gì, cứ để trẻ tự nhiên chơi không thôi sẽ để khả năng ưu việt vốn có của mọi em bé biến mất lúc nào không hay.

Xin nhắc lại một lần nữa, đó là trẻ 2 tuổi có trí nhớ thiên tài.

Khi trẻ 2 tuổi mà được rèn luyện trí nhớ thì sẽ có trí nhớ tốt duy trì liên tục và dễ dàng. Với trẻ không được rèn luyện trí nhớ lúc này thì đến năm lớp 6 thôi đã không thể nhớ nổi những công thức tính toán phân số, số thập phân...

Vì vậy, khi được 2 tuổi cần phải cho trẻ được rèn luyện trí nhớ càng nhiều càng tốt.

Nhớ quốc kì của các nước. Nhớ chủng loại xe ô tô. Nhớ tên các ga tàu điện theo đúng thứ tự. Những việc mà ta thấy đó hoàn toàn có ích, không hề quá sức đối với trẻ.

Có bà mẹ đã dạy con 2 tuổi nhớ hết tên 100 thi sĩ nổi tiếng. Đứa trẻ ấy đã trở thành người cực kì xuất sắc. Cũng có bà mẹ dạy con 2 tuổi cả kinh thư Trung quốc. Đây không phải là việc nhồi nhét kiến thức.

Tôi muốn các bậc cha mẹ hiểu rằng vào thời kì năng lực trí nhớ lên đến đỉnh cao như lúc này, mà làm những việc như vậy thì một mặt khả năng ghi nhớ cao được gắn liền với trẻ, mặt khác những kiến thức thu nạp được này sẽ còn đọng lại trong kho ý thức tiềm tài của cả cuộc đời, sau này làm nền tảng để có được năng lực xuất sắc, và khả năng tư duy cao.

Đặt trước mặt trẻ 2 tuổi 10 cái hộp. Trong 3 hộp có đồ đồ gì đó. Hãy cho trẻ đoán xem hộp nào có đồ. Không có trẻ 2 tuổi nào ngay từ đầu đã đoán đúng cả 3 cái hộp có đồ. Hãy làm thử từ 1 hộp trước.

Đặt lên bàn 10 món đồ, cho trẻ nhìn kĩ trong khoảng 1 phút, rồi giấu đi 1 món, để trẻ biết đó là món đồ gì.

Hãy thử làm bài rèn luyện trí nhớ này cho trẻ.

Cũng liên quan đến trí nhớ, ta phải dạy trẻ khả năng quan sát. “ Cửa hàng vừa xem có bày bán cái gì”, chẳng hạn thế, để rèn cho trẻ khả năng nhớ được nhiều món đồ bày trong cửa hàng. Mẹ với con thi với nhau xem ai nhớ được nhiều hơn.

Điều quan trọng là với trẻ 2 tuổi càng cho trẻ quan sát được càng nhiều càng tốt. Dẫn trẻ đến công viên, cho xem kiến, cho xem lá. Dẫn trẻ đến cửa hàng bán chim, thú cảnh, cho trẻ quan sát. Và bảo trẻ nói về cái vừa xem, vừa nhìn thấy đó.

Cho trẻ đi vườn bách thú, vườn thú biển, khu vui chơi, nông trường, sở phòng cháy chữa cháy... càng nhiều càng tốt, và rèn cho trẻ kể lại những nơi vừa đi.

Cũng có thể cho trẻ đi bus, tàu điện đến bờ biển, vườn táo... để được nhiều dịp quan sát thế giới xung quanh hơn.

Tư tưởng “Mới có 2 tuổi có nhớ được gì mấy đâu, thôi thì chờ đến khoảng 6 tuổi, lúc ấy biết nhớ rồi cho đi đây đó cũng được” là tư tưởng sai lầm, khiến năng lực vốn có của trẻ bị thui chột.

Mọi thể nghiệm khi trẻ đã hơn 6 tuổi- lúc này năng lực đã phát triển ở mức ổn định rồi- không tạo nên khả năng cơ bản quan trọng nào nữa. Các bậc cha mẹ nên biết rằng những thể nghiệm được thực hiện trong thời kì khả năng nhận thức đạt đỉnh cao nhất (2 tuổi) sẽ là những khả năng to lớn của trẻ sau này.

Cũng với ý nghĩa đó, trẻ 2 tuổi rất thích hợp để học ngoại ngữ.

Bởi vì kí ức về âm thanh của trẻ lúc này cực kì phong phú.

Người lớn nghe tiếng nước ngoài không thể nghe toàn bộ âm tiếng nhỏ của từ đó. Hơn nữa cũng không thể thành thạo một ngoại ngữ nào. Vì người lớn có một rào chắn lớn về âm thanh, mà có những âm không tài nào nghe thấy, hay có bất chước cũng không nhập tâm được.

Nhưng trẻ 2 tuổi lại là thiên tài ngôn ngữ. Vì trẻ dưới 3 tuổi có khả năng phân biệt được sự khác nhau rất nhỏ giữa các âm tiết, và hiểu được sự liên quan giữa các từ ngữ phức tạp. Với năng lực tiềm tài phong phú, trẻ thể nhớ ngoại ngữ một cách tự nhiên như một bản năng sinh lí vậy.

Vì vậy, khoảng 2,3 tuổi việc cho trẻ nghe nhiều bài hát của trẻ em các nước, để trẻ được tiếp xúc, nhận biết được sự khác nhau về âm thanh giữa tiếng các nước đó điều quan trọng.

Những âm thanh trẻ không nghe vào giai đoạn này khi lớn lên sẽ không còn nhập tâm chính xác được nữa.

Khi trẻ đang chơi, thử để máy quay đĩa chạy bản nhạc vui tươi tự nhiên nào đó. Ví dụ như “những bài hát ru con trên thế giới” chẳng hạn.

Điều quan trọng nhất là việc dạy trẻ, rèn luyện cho trẻ phải được thực hiện thường xuyên, hàng ngày, dù mỗi ngày chỉ một chút thời gian.

Tôi muốn các bậc cha mẹ hiểu rõ một điều là việc dạy con hay rèn luyện cho con càng được lặp đi lặp lại càng tạo cho trẻ khả năng thiên tài.

Tuy nhiên cũng phải vừa xem tình hình, sự phản ứng của trẻ để dạy cho phù hợp. Nếu trẻ có vẻ không thích kiểu rèn luyện này thì phải chuyển sang kiểu thích hợp hơn, để trẻ vui vẻ thực hành hơn.

Bí quyết để thành công là rèn luyện cho con hay dạy con dưới hình thức chơi với con một cách vui vẻ.

D. Phương pháp giáo dục trẻ từ 3-4 tuổi

1. 3 tuổi là bắt đầu tư duy. Chuyển sang cách dạy khiến trẻ phải tự suy nghĩ.

Được 3 tuổi, não bộ trước phát triển vượt bậc. Đây là vùng tư duy, nên khả năng suy nghĩ của trẻ đến 3 tuổi tiến bộ đáng kể. Cho đến thời điểm này, việc giáo dục tập trung vào việc dạy trẻ ghi nhớ là chủ yếu, song từ thời kì này phải chuyển sang giáo dục tư duy cho trẻ. Các bạn phải biết trước một điều rằng càng cho trẻ 3 tuổi chơi trò chơi tư duy, càng khiến trẻ trở thành người có khả năng tư duy cao, chỉ số thông minh cao.

Vì vậy, vào thời kì này, đồ chơi cho trẻ không chỉ là việc vận cái ốc vít, hay chơi đồ chơi chạy bằng pin... mà phải cho trẻ những món đồ chơi vận dụng đầu óc suy nghĩ mới được. Đồ chơi thích hợp cho trẻ ở độ tuổi này là những trò chơi để trẻ tự suy nghĩ, tự lắp ráp, sáng tác ra những đồ vật mới.

Ví dụ như bộ đồ chơi 3 miếng gỗ dẹt hình tam giác bằng 3 màu khác nhau (xanh, đỏ, vàng) là đồ chơi rất bổ ích. Con của tôi rất thích bộ đồ chơi này, bất kể sớm tối, nó xếp thành vô vàn hình thù khác nhau để chơi và không biết chán là gì. Tôi không biết trò đó có tác dụng thế nào, mà sau này nó trở thành đứa trẻ có sức tập trung rất cao, thích suy nghĩ, và rất giỏi môn toán. Với 3 miếng gỗ này, bạn cho con bạn xếp thành tàu, xe, chim, thú, côn trùng... thì đó là một trò chơi hết sức bổ ích.

Thời kì 3 tuổi, cùng với khả năng tư duy, kĩ thuật của trẻ cũng phát triển vượt bậc. Các bạn nên cố gắng hết mức có thể để trẻ có thể dùng đầu ngón tay vào những việc cần kĩ thuật tỉ mỉ càng nhiều càng tốt.

Ví dụ như cho trẻ dùng kéo, cho trẻ dán bằng hồ dán, chơi gấp giấy, chơi lấy dây (1 sợi dây thắt nút làm 1 vòng lớn, đan qua đan lại bằng các ngón tay, biến thành nhiều hình dạng khác nhau), cài cúc áo cúc quần, buộc dây... chẳng hạn. Cho trẻ chơi những trò như vậy sẽ khiến trẻ trở thành người có các ngón tay cực kì khéo léo. Sự khéo léo của các ngón tay có thể sánh được với mức độ thông minh của trẻ. Ngược lại, trẻ không dùng tay thuần thục được sẽ thành người vụng về. Vào thời kì này, các bạn không được quên việc dạy cho trẻ cầm đũa được, tự cởi mặc quần áo. Vào thời kì kĩ thuật phát triển này mà cho trẻ đạp xe 3 bánh, đu xà đơn, vẽ tranh, đánh đàn piano, chơi bàn tính gẩy hạt thì cực kì hợp lí.

2. Trợ giúp 50% để trẻ thực nghiệm được nhiều việc

3 tuổi là thời kì tự lập. Khả năng tự suy nghĩ đã hình thành nên trẻ- vẫn bám dính lấy mẹ cho đến giờ- đột nhiên trở nên tự lập hơn, bước đầu có suy nghĩ của riêng mình. Tính tự lập hình thành dần dần, ban đầu chỉ là mức tự lập **một nửa**, lúc rời mẹ, lúc lại quay lại trông chờ vào sự đồng ý của mẹ, cứ như vậy lặp đi lặp lại. Thế nhưng cái **một**

nửa này lại rất quan trọng. Việc người mẹ trợ giúp trẻ ở giai đoạn tự lập một nửa này là rất quan trọng.

3 tuổi, trẻ không muốn nhờ mẹ ra tay làm hộ hết, mà chúng muốn tự tay chúng làm lấy. Trẻ muốn tỏ ý chí của riêng mình, muốn thể hiện tâm trạng của chúng nên hay bị cha mẹ cho là “không nghe lời”, “hay chống đối”.

Ngày xưa 3 tuổi bị coi là thời kì phản kháng đầu tiên sau kì phản kháng “Đáng sợ trẻ 2 tuổi”. Nhưng thực ra không được coi đây là một kì phản kháng, mà phải nhìn nhận đó là những dấu hiệu tuyệt vời của thời kì bắt đầu tự lập, bắt đầu khẳng định cái tôi mới được. Thời kì này trẻ phải tách rời bố mẹ, tích lũy kinh nghiệm càng nhiều càng tốt. Bố mẹ phải vui mừng thấy rằng con mình đến thời kì này đã có bản lĩnh độc lập với bố mẹ mới được. Không những thế phải giúp đỡ con tách mình khỏi bố mẹ nữa. Để được như vậy, việc quan trọng là bố mẹ truyền tới con tình yêu thương dạt dào nhất. Con hơi tách khỏi bố mẹ được một chút, nhưng nếu có được tình yêu dạt dào của cha mẹ, chúng sẽ vững bước và tự lập được.

Để được như vậy, không phải cứ để con chơi một mình mà được, mẹ phải chơi cùng với con. Trước khi con chơi với bạn khác, phải cho con có kinh nghiệm thật nhiều từ việc chơi với mẹ. Tính xã hội ở trẻ được hình thành trước tiên từ mối quan hệ mẹ-con. Để tạo dựng được nền tảng đó, cần phải đưa con ra ngoài hết mức có thể được. Hãy để trẻ tích lũy được nhiều kinh nghiệm bên ngoài.

Nói như vậy, nhưng 1 đứa trẻ lên 3, tự ra ngoài, tự tích lũy kinh nghiệm là phi lí. Vẫn là mẹ phải lo lắng làm sao để tạo cho con được trải nghiệm thực tế đến mức tối đa. Ví dụ như việc quan trọng là dẫn trẻ đi thật nhiều nơi như vườn bách thú, thủy cung; đi ra biển, lên núi, cánh đồng; rồi đi chợ, cửa hàng bách hóa, cửa hàng rau; sở phòng cháy chữa cháy, viện bảo tàng, thư viện, hiệu sách... Tuy nhiên nếu chỉ đưa trẻ đến những nơi đó không thôi thì chưa mục đích giáo dục chưa hoàn thiện. Đến những nơi đó, qua thể nghiệm trẻ phải thu nạp được những khái niệm chính xác, có năng lực nhận thức tốt làm nền tảng tư duy. Bố mẹ phải suy nghĩ sao cho đồng thời với việc cho con trải nghiệm thực tế, phải thu hoạch được một vốn từ phong phú, năng lực phân tích, tóm tắt tổng hợp các sự vật hiện tượng. Có phương pháp yêu cầu trẻ báo cáo, kể lại những thực nghiệm của chúng là phù hợp nhất. Trẻ thực sự hiểu, biết, suy nghĩ được về sự vật là ở chỗ- trẻ kể lại được thực nghiệm của chúng bằng từ ngữ trừu tượng; trẻ có thể từ lời nói hình dung ra thực nghiệm và ngược lại trẻ có thể nhớ lại thực nghiệm bằng lời nói; Đằng sau việc trải nghiệm cuộc sống, là việc phát triển năng lực tư duy, nhờ có năng lực tư duy đó, ở trẻ sẽ hình thành khái niệm, nâng cao năng lực nhận thức...

3. Bồi dưỡng khả năng ngôn ngữ bằng cách nói chuyện hay đọc sách truyện cho trẻ

Trích cuốn “Em phải đến Harvard học kinh tế”

Khi màn đêm buông xuống, là giờ phút hạnh phúc nhất của con. Đêm nào cũng vậy, tôi đều ôm cháu vào lòng, đọc cho nó nghe 1 vài quyển truyện, vừa đọc vừa ghi âm. Trong khi ghi âm, mỗi lần gặp một từ mới mà Đình Nhi chưa biết, tôi đều dừng lại giảng giải cho cháu hiểu, mỗi lần xong một câu chuyện tôi đều hướng dẫn cháu kể lại vắn tắt chuyện đó. Chiều hôm sau, cho Đình Nhi vừa nghe băng, vừa lật sách xem tranh.

Làm như vậy có 5 cái lợi

1- Để cho Đình Nhi trước khi đọc chữ đã có thể hiểu được câu chuyện bằng tranh

2- Tiết kiệm được thời gian của người lớn, chỉ cần 1 lần, Đình Nhi sẽ được nhiều lần nghe kể chuyện

3- Bồi dưỡng ngữ cảm cho Đình Nhi, trong quá trình nghe đi nghe lại nhiều lần, sẽ hiểu được chỗ nào cần lên cao hoặc hạ giọng, nhằm nhanh chóng nâng cao khả năng đọc sách của con

4- làm tăng vốn từ vựng cho trẻ, những từ ngữ, mẫu câu đã được nghe nhiều tự nhiên đọng lại trong trí nhớ của trẻ, rất lợi cho việc biểu đạt ý nghĩ của trẻ một cách chuẩn xác và mẫu mực

5- để bồi dưỡng những tình cảm đạo đức và cao thượng cho trẻ, những câu chuyện tôi chọn để ghi âm phần lớn đều là những câu chuyện nổi tiếng trong và ngoài nước, những tình cảm và tư tưởng cao đẹp cả nhân loại sẽ ngấm dần, ngấm sâu tạo nên một tâm hồn cao đẹp và phong phú cho trẻ.

Xét về tâm lí học, giọng nói của mẹ bao giờ cũng thân thiết hơn, thu hút sự chú ý của trẻ hơn giọng nói trong băng từ xa lạ.

Người ta nói trẻ 3 tuổi mang niềm khao khát xóa bỏ mọi chướng ngại về ngôn ngữ. Là bởi vì, trẻ đang ở thời kì phát triển ngôn ngữ cực kì nhanh kể từ khi lên 2. Trong cả cuộc đời, đây là thời kì trẻ có khả năng nhớ từ nhiều nhất. Vì vậy, cha mẹ nên dạy con càng nhiều từ càng tốt. Vậy thì nên làm thế nào để phát triển khả năng ngôn ngữ của trẻ? Việc quan trọng trước tiên là việc hàng ngày cha mẹ phải nói chuyện với con mình hết khả năng có thể được. Quan trọng là nói chuyện với trẻ một cách nghiêm túc, dùng từ chính xác như nói với người lớn, và dùng cách nói chuyện theo chủ đề, có cốt truyện để trẻ có thể tư duy, suy luận được.

Ví dụ như, không được mắng cộc lốc “Con yên lặng đi nào”. Nếu nói “Mẹ đang nói chuyện điện thoại” thì con sẽ hiểu ra lí do mẹ yêu cầu chúng yên lặng. Bạn hãy nói với con những câu có quan hệ nhân-quả như “Mình phải mang ô theo con ạ. Hôm nay dự báo thời tiết nói sẽ có mưa mà” chẳng hạn.

Trẻ em có khi nào đó nghe được một từ gì khó, có ngày sẽ tự nhiên bật ra từ khó đó vào hoàn cảnh hết sức hợp lí, khiến cha mẹ phải ngạc nhiên.

Trẻ em học từ cha mẹ ngay cả khi cha mẹ chúng không hề biết.

Vì vậy hàng ngày mẹ chúng nói chuyện dùng từ nghiêm túc, chính xác, phong phú thì khả năng ngôn ngữ của trẻ tiến bộ rõ rệt, sẽ ít có những từ ngữ phản đối, trẻ không chậm chạp như những đứa trẻ trí tuệ kém phát triển.

Ngoài việc nói chuyện với con, hãy đọc thật nhiều sách truyện cho con (truyện có tranh vẽ chứ ko phải manga). Trẻ con rất thích được nghe đọc truyện. Mỗi ngày hãy cố gắng đọc 5 hay 10 quyển cho con.

Hãy tạo thói quen đến thư viện, tìm quyển sách trẻ thích, mượn về đọc khi trẻ ở độ tuổi này. Với việc đọc nhiều sách, nội dung ngôn từ trẻ dùng để lí giải sẽ vô cùng phong phú. Để nâng cao khả năng ngôn ngữ của trẻ thì không có việc gì tốt bằng việc đọc sách tranh.

Đồng thời, qua việc đọc sách tạo cho trẻ sự quan tâm đến chữ cái, trẻ có ý muốn tự đọc lấy sách, đó là điều tuyệt vời nhất. 3 tuổi được gọi là thời kì “vận chữ đã đến” của trẻ. Có những đứa trẻ thời kì này, cực kì quan tâm đến chữ cái, kể cả bố mẹ cứ phớt lờ đi chẳng nữa, thì trẻ cũng cứ hỏi “chữ này đọc là gì? Chữ kia đọc là gì?” rồi chẳng mấy lúc nhớ hết bộ chữ cái, tự đọc sách rất lưu loát. Hiện nay, không khó gì tìm ra trẻ 3 tuổi đọc sách lưu loát.

Giáo sư Rickel, đại học Muhem, nơi được gọi là lá cờ đầu trong ngành giáo dục sớm của Đức nghiên cứu dữ liệu trên thực tế cho hay, trẻ có thể bắt đầu đọc viết được từ khi lên 2, lên 3 và ông chủ trương phải dạy trẻ biết đọc từ thời kì này.

Giáo sư cũng có ý kiến như vậy trong việc luyện tập số học. Theo giáo sư thì thời kì để trẻ học tập được ko phải là 5,6 tuổi, mà 2,3 tuổi là thời kì thích hợp nhất. Ở thời kì này, ko cho trẻ học tập, chỉ để thả rông cho chơi không thôi, năng lực của trẻ sẽ bị phát triển thiên lệch. Nếu trong thời kì này không nuôi dưỡng sự quan tâm của trẻ đến chữ cái, thì đến 5,6 tuổi, trẻ ko quan tâm đến chữ nghĩa gì lắm, khả năng nhớ chữ, nhớ từ cũng giảm sút hơn rồi, thì việc bắt đầu cho trẻ tập đọc sẽ gặp nhiều khó khăn.

Nếu từ 6 tháng tuổi đã đọc sách tranh cho trẻ, có thói quen mẹ con cùng đọc sách hàng ngày thì đến không có trẻ nào đến 5 tuổi lại ko có sự ham mê chữ nghĩa. Nếu như mẹ nói “Trong quyển này có chuyện rất là hay. Nhưng mẹ đang bận quá, ko đọc cho con nghe được. Giá như con biết đọc thì hay quá!” trẻ sẽ muốn tự đọc được phải ko ạ? Đây là cách hướng trẻ đến việc tự đọc sách một cách tự nhiên và nhẹ nhàng nhất. Đó là cách làm khiến trẻ 3 tuổi nhớ hết bảng chữ cái 50 âm từ lúc nào.

Có thể đọc viết được chữ, khiến khả năng tư duy ở trẻ phát triển ở mức cao hơn nhiều. Cánh cửa trẻ bước vào thế giới cũng rộng mở hơn nhiều.

Trẻ phát triển khả năng lí giải từ những câu chuyện cổ tích đến thế giới mà chúng chưa hề trải nghiệm bao giờ.

Tiến sĩ John Ocorna của Mỹ từng nói “khả năng ngôn ngữ cho biết địa vị xã hội, thu nhập thấp hay cao. Cũng cho biết cả thành tích học tập ở trường học”. Phải suy

nghĩ rằng, tạo cho con khả năng đọc sách tốt như là một tài sản quý giá bố mẹ có thể tặng cho con cái của mình mới được.

Bố mẹ trẻ phải nên biết trước rằng để 6 tuổi mới tạo thói quen đọc sách là quá muộn và khó khăn. Nếu dạy từ 3 tuổi thì trẻ tiếp thu nhanh và việc dạy học cũng vui vẻ hơn nhiều.

Vậy với trẻ 3 tuổi thì sách nào là phù hợp?

Đương nhiên là những câu chuyện ma quỷ là không phù hợp rồi. Càng là những chuyện gần gũi với cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của trẻ, càng hấp dẫn. Hãy chọn những quyển có nội dung đơn giản về chủ đề sinh hoạt hàng ngày cho trẻ. Thực tế ở thư viện những cuốn sách được trẻ chọn và mượn nhiều nhất là những cuốn có nội dung gần gũi với trẻ như vậy.

4. Không làm gì phải lo lắng với tật nói lắp của trẻ thời kì này

Trong khoảng từ 2 tuổi rưỡi đến 4 tuổi rưỡi, một ngày kia bỗng nhiên trẻ sinh ra nói lắp. Song đây không phải là hiện tượng phải lo lắng. Có học thuyết cho rằng hiện tượng nói lắp thường xảy ra vào thời kì trung khu ngôn ngữ được cố định ở một trong hai bán cầu não. Rồi vào khoảng thời gian xác định tay thuận của trẻ, hiện tượng nói lắp sẽ biến mất. Cha mẹ chú trọng quá vào việc bắt bẻ, sửa sai từng lời nói lắp của trẻ, càng làm cho chúng nói lắp trầm trọng hơn. Khi trẻ nói lắp, phải coi như đó là chuyện bình thường, nói chuyện với trẻ bằng thái độ bình thường mới được.

5. Nên bắt đầu dạy ngoại ngữ cho trẻ trong thời kì này.

Trẻ trong độ tuổi 3 đến 6 tuổi có khả năng nhớ từ ngữ cao nhất trong suốt cả cuộc đời. Cho nên, trong thời kì này, dạy ngoại ngữ cho trẻ là thời điểm lí tưởng. Về việc dạy ngoại ngữ cho trẻ em ở độ tuổi này, học giả Starn đã nói “Một lợi ích to lớn khi dạy ngoại ngữ cho trẻ em ở độ tuổi này là, đây cũng là độ tuổi trẻ học tiếng mẹ đẻ, nếu dạy luôn ngoại ngữ thì đồng thời trẻ nhập tâm tiếng nước ngoài cũng theo cách thức như tiếng mẹ đẻ”. Còn nhà sinh học tâm lí Leopoldter thì nói “ Học ngoại ngữ sau 10 tuổi không phải là không thể, nhưng sẽ rất khó có thành tích xuất sắc. Là bởi vì, nó mang tính phản sinh lí”.

Thời kì chín muồi với ngôn ngữ là từ 3 đến 6 tuổi, dạy ngoại ngữ là việc tự nhiên, nhưng việc dạy từ ngữ khó của tiếng nước ngoài nhìn từ góc độ tâm lí học phát triển của não là quá sức.

Vào thời kì này, cho trẻ nghe tiếng nước ngoài, trẻ tự nhiên nhập tâm được phát âm, ngữ pháp chính xác của ngôn ngữ đó như một bản năng sinh lí, chúng được lưu cất vào bộ nhớ trong não bộ. Sau đó có không học ngoại ngữ đó nữa, thì sau này, khi

có dịp học lại ngoại ngữ đó thì trẻ vẫn bật ra tiếng ngoại ngữ đó với giọng phát âm chuẩn.

Một hôm, tôi nói chuyện với một phụ nữ ngồi cùng ghế trên tàu điện. Bà ấy kể rằng “hồi tôi học cấp 3, có một người bạn nói tiếng Anh với giọng cực kì chuẩn, thành tích học môn tiếng Anh của bạn ấy cũng cực kì xuất sắc. Bạn ấy trong thời gian từ 2 đến 5 tuổi đã từng sống ở Mỹ với bố mẹ. Còn trong lớp của tôi cũng có một bạn quốc tịch Hàn quốc. Người bạn này nói tiếng Nhật trôi chảy, lưu loát chẳng khác gì người Nhật cả. Nhưng khi đến nhà bạn ấy chơi, chúng tôi mới vỡ lẽ bà mẹ thì nói tiếng Nhật ngúc nga ngúc ngoác, phát âm sai nhiều chỗ. Bà mẹ sống ở Nhật lâu hơn con mà. Thế mới thấy không phải cứ ở lâu mà nói giỏi được đâu phải không ạ?” Câu chuyện của người phụ nữ đồng hành kể trên, như là một xác nhận cho việc dạy ngoại ngữ cho con trẻ vào thời kì thích hợp có tác dụng đến nhường nào.

6. Cứ để trẻ chơi không thôi sẽ có tác hại

Có người cho rằng dạy chữ, dạy số, dạy tiếng Anh cho trẻ như vậy là nhồi nhét khổ thân đứa trẻ. Họ cho rằng phải để cho trẻ chơi mới được.

Các bậc cha mẹ phải biết trước một điều rằng, nếu cứ để cho trẻ chơi không vậy thôi, rồi một lúc nào đó bắt ép trẻ phải học theo bài có ích nào đó, sẽ là việc làm gây tác hại đến não bộ của trẻ đang phát triển.

Tôi xin nhắc lại đến lần thứ 3, rằng, tốc độ phát triển của não nhanh hơn mức độ người ta tưởng tượng gấp nhiều lần. Đến 3 tuổi thì não đã hoàn chỉnh đến 60%, đến 6 tuổi thì 80%.

Nếu bắt đầu học tập từ 6 tuổi, thì lúc đó não đã cơ bản hoàn thành, tính chất cố định, việc làm thay đổi đường hầm trên não bộ, hay nâng cao chất lượng của não đều hoàn toàn không thể.

Chẳng thà học tập khi đang trong độ phát triển lúc 2,3 tuổi lại là thời kì thích hợp hơn cả. Nếu cho trẻ học tập trong độ tuổi này, não bộ trẻ có phản ứng tốt với việc học, khắc sâu vào não, nâng cao chất lượng của tế bào thần kinh. Chỉ cần một cử động nhỏ cũng làm nâng cao chất lượng não.

Học tập của trẻ 2,3 tuổi không đơn thuần cho trẻ thu nạp kiến thức, mà làm cho chất lượng của tế bào thần kinh não tăng cao (trở thành tế bào thần kinh giàu ribonucleic RNA, cái được coi là mầm sống của kí ức).

Mạng lưới dây thần kinh trong não đã hoàn thành 80% tức là không thay đổi được gì đối với 80% đã hoàn thành ấy nữa, dù có luyện tập đến đâu đi nữa, thể chất thiên tài đã mất đi không bao giờ trở lại nữa.

Thiết nghĩ các bậc cha mẹ nên biết rằng tuổi thích hợp để học hỏi là từ khi trẻ chưa được 1 tuổi. Thời kì từ sơ sinh đến 3 tuổi là thời kì nếu được giáo dục đúng đắn,

não có thể phát triển với tố chất thiên tài. Thời kì từ 3 đến 6 tuổi là thời kì cũng vẫn có thể có được não bộ chất lượng cao nếu được giáo dục thích hợp.

Vào thời kì này nếu dạy trẻ chơi cờ tướng, cờ gô, thì trẻ cũng sẽ có lực cờ mà người lớn cũng không sánh bì được.

Việc làm đầu tiên để giáo dục con trẻ là việc tạo ra môi trường giúp trẻ có thể phát triển toàn diện vô số khả năng như kĩ năng, trí nhớ, tự duy, vận động, vẽ tranh... một cách tự nhiên nhất.

Tuy nhiên cái chúng ta thường thấy lại là mặc dù con trẻ có hành động nội lực hết sức mạnh mẽ, lại bị lơ đi không để ý, hay bị ngăn cấm không được tự do bộc lộ. Nhiều khi cha mẹ chỉ để cho con thích chơi gì thì chơi, hoặc là chẳng làm gì cả cứ để thời gian trôi qua vô bổ.

Vì vậy, đại đa số tài năng của trẻ nhỏ đáng ra được phát triển tột độ lại bị lụi tàn. Năng lực trí nhớ và năng lực lí giải cũng vì thế mà yếu ớt.

Cũng có nhiều người nói rằng “Không được dạy trẻ 2,3 tuổi nhiều thứ đến thế. Khi vào lớp 1 trẻ cũng thành đứa trẻ bình thường ấy mà”.

Đúng vậy. Xét về hoạt động của não bộ trẻ em và nguyên lí tài năng giảm dần thì điều đó là đúng. Nhưng đó là để nói khi không tiếp tục giáo dục trẻ nữa.

Hàng ngày dành khoảng 20 đến 30 phút dạy trẻ những điều phù hợp với lứa tuổi, trẻ sẽ nhập tâm được nhiều điều hay.

Ngoài ra, ở phần giáo dục trẻ 2 tuổi tôi đã đề cập rồi, đến 3 tuổi cũng vậy, đó là thời kì tự lập của trẻ vẫn đang tiếp tục. Vì vậy vẫn phải tiếp tục cho trẻ làm những việc giúp đỡ gia đình phù hợp với khả năng của trẻ.

Khi đi chợ, mua sắm hàng, nhờ trẻ cầm hộ đồ, nhờ trẻ tìm món đồ mẹ cần mua chẳng hạn.

Khi trẻ làm được việc gì giúp mẹ, phải khen trẻ. Mỗi khi được ghi nhận việc đã làm như vậy, dần dần trong trẻ hình thành ý thức của một người lớn.

3 tuổi, trẻ cần phải học những điều nhỏ nhỏ từ xã hội như vậy.

Ngược lại, phải nói rằng những trẻ em không được nhờ giúp đỡ việc gì bao giờ, những trẻ em luôn phải nghe những lời nhỏ mọn của cha mẹ là những trẻ bất hạnh.

Để trẻ dần khẳng định bản ngã, từng bước trở thành người lớn, điều quan trọng phải giải quyết triệt để ý thức được bố mẹ nhìn nhận, được bố mẹ tin tưởng trong vùng ý thức sâu sa của trẻ.

Trẻ không được bố mẹ nhìn nhận, luôn phải nghe mắng mỏ, thất bại mỗi khi thử nghiệm làm gì... không thể khẳng định bản ngã của mình được.

Tôi muốn nhấn mạnh một điều rằng, càng khen, càng nhìn nhận việc làm của trẻ sẽ là cách để trẻ lớn khôn, lanh lợi. Bố mẹ không biết đến điều đó, con cái của họ thường có tinh thần không ổn định, tính cách bất thường, phát sinh nhiều vấn đề bất hạnh.

7. Sở thích chệch (sở thích khác người) nuôi dưỡng năng lực tập trung và trí lực của trẻ giai đoạn này.

Điều cần lưu ý ở đây là trẻ em mỗi đứa mỗi khác. Cái quan trọng khi giáo dục trẻ, là giáo dục cá tính của trẻ. Cá tính của trẻ từ khi sinh ra, đã có mỗi đứa mỗi tính. Một cách tự nhiên, chúng bắt đầu cuộc đời bằng những cách đi khác nhau.

Đến 2,3 tuổi có trẻ thích đi thú nhún, tàu điện máy bay đu quay... thì lại có trẻ thích hoa lá. Sự quan tâm của trẻ đến những thứ đó quá ư mạnh mẽ, rõ rệt, song thường thì bố mẹ chúng không những không coi sự quan tâm đó của trẻ là điều tốt đẹp mà ngược lại, họ lo lắng rằng sự quan tâm của con họ đã bị chệch đường, phải làm sao tiêu diệt được sự quan tâm đó của con bằng cách hướng sự quan tâm của con vào một thứ khác.

Điều này gây tổn hại cho sự phát triển của trẻ.

Nếu trẻ bộc lộ những khuynh hướng sở thích khác người như vậy, bố mẹ phải vui mừng, gìn giữ nuôi dưỡng khuynh hướng đó của trẻ mới đúng. Là bởi vì, khi trẻ tập trung sự quan tâm được vào 1 điều gì tức là đã đạt được 2 điều lợi ích to lớn. Thứ nhất, đó là khả năng tập trung cao độ vào việc đó. Thứ 2, đó là khi đã tập trung quan tâm vào một việc gì đó, đương nhiên trẻ sẽ suy nghĩ đến những điều liên quan đến việc đó, rồi khi tư duy xong thì trí năng cũng đạt đến mức độ cao hơn.

Khi tập trung vào một điều gì, chắc chắn trẻ sẽ tự tư duy lấy.

Tư duy vì thế sẽ tiến bộ. Trẻ sẽ có khả năng tư duy cực kì tốt. Khả năng tư duy có được này, dù cho một thời gian sau tự nhiên trẻ chuyển hướng quan tâm sang một việc khác, vẫn là một hoạt động có ích.

Khi khả năng tập trung và tư duy của trẻ còn chưa sâu sắc, thì việc phân tán sở thích hay sự quan tâm của chúng sẽ là việc làm chẳng đem lại lợi ích gì cho sự phát triển của trẻ.

Giáo sư nổi tiếng về giáo dục nhân tài... khi nhận thấy con mình quăng 2 tuổi trở đi rất quan tâm đến tàu điện, tàu hỏa thì mỗi khi mua quà cho con là mua toàn đồ liên quan đến tàu xe, và coi khuynh hướng đó của con mình là một điều tuyệt vời.

Kết quả là, đứa trẻ đó có sức tập trung cao, đồng thời có khả năng quan sát sắc bén. Đến khoảng 3 tuổi đã nhập tâm từ lúc nào phương pháp vẽ tranh xa gần mà học sinh lớp 5 tiểu học mới được học, vẽ được bức tranh tàu hỏa như thật.

Và cũng tự nhiên đứa trẻ đó nhớ được cách vẽ sơ đồ triển khai mà thường học sinh lớp 4 tiểu học mới được học. Khi 5 tuổi nó vẽ sơ đồ triển khai và cắt quả bóng giấy, lắp ghép thành một đầu tàu hỏa.

Cứ như vậy đến năm học lớp 2 tiểu học, nó thích quan tâm đến... và tìm ra loài... mà ở Nhật chưa từng phát hiện ra.

Trẻ em được phát hiện và nhìn nhận, khen ngợi đúng mức những điều chúng thích quan tâm sẽ phát triển rục rờ như vậy đấy. Rồi sau này, chúng quan tâm đến những gì thì chưa rõ, rất tiếc có nhiều ông bố bà mẹ lại dập tắt sự quan tâm của con trẻ khi chúng mới mong manh hình thành.

E. Phương pháp giáo dục trẻ sau 4 tuổi

Tế bào não trẻ sơ sinh bắt đầu phát triển từ việc tiếp nhận tác động từ thế giới bên ngoài, thời kì đầu phát triển thành các tế bào dạng tế bào Matrick. Ở đây, càng tiếp nhận tác động từ bên ngoài vào càng nhiều, tế bào não càng trở thành những tế bào giàu DNA phân hóa thành 2 loại tế bào là tế bào thần kinh (nơ-ron) và tế bào Gria. Điều quan trọng ở đây là sau khi phân hóa tế bào thần kinh (nơ-ron) không hề tăng lên. Tức là tế bào não đã dừng phát triển. Lúc đó dù có tác động đến thế nào đi chăng nữa cũng không làm tăng tế bào thần kinh lên được, óc của trẻ đã cố định, không thể thay đổi được nữa.

Người ta nói rằng, con người của thế hệ mới phải là con người có tính sáng tạo. Cũng có nghĩa mục đích của giáo dục không phải chỉ dừng lại ở mức nhận biết nhiều thứ khác nhau, mà ở chỗ giáo dục trẻ thành những người có tính sáng tạo.

Nếu như cha mẹ chúng ta, hay những người đã dạy dỗ chúng ta đã từng suy nghĩ rèn rũa chúng ta thành những người có ích cho thời đại, thì chúng ta- những bậc cha mẹ hiện nay- cũng phải biết trước cơ cấu hoạt động của não bộ trẻ em, từ đó có cách giáo dục thích hợp để trẻ phát triển hoàn thiện hơn. Bởi vì phương pháp sai, trẻ phát triển lệch lạc rồi thì sau này không thể sửa lại được.

Giáo dục như hiện nay không thể có được những em bé ưu tú. Như tiến sĩ Jouji.W.Beate thuộc trường đại học Chicago, người đã từng đoạt giải Nobel đã nói “Thế chế giáo dục hiện nay đang làm mất đi cơ hội phát triển của trẻ nhỏ. Là bởi vì chúng sống trong thời đại thiếu tình thương. Khả năng học tập của trẻ sút kém. Người lớn không có tai nghe lời con trẻ. Đây là những điểm phải sửa đổi.”

1. 4 tuổi có sức sáng tạo rất phong phú. Trẻ thích sáng tạo rất thích chơi

Tác giả truyện tranh “Các trò chơi trẻ thích”, Kakosatoshi từng nói “ Trong các tác phẩm của tôi, kể cả sách giáo dục, kể cả sách cho nhi đồng, tôi luôn nhấn mạnh các câu nói như “ Trẻ em, chơi là sống” hay là “Trẻ em là thiên tài chơi” Thế nhưng trẻ em Nhật bản hiện nay không chơi. Vừa là không có chỗ chơi, vừa là không có thời gian chơi, vừa là không có bạn để mà chơi. Khi đã mất các điều kiện để chơi như vậy dẫn đến tình trạng trẻ sống trong thần thờ vô cảm. Kết quả là trẻ không có ý muốn chơi gì, không có ý chí, chẳng quan tâm tới việc gì nữa. Không chơi, không biết chơi, không muốn chơi dẫn đến trẻ hành động bột phát, không tập trung vào được một việc gì, không tự chủ định suy nghĩ, phán đoán, xử lí được điều gì, dẫn đến việc học hành cũng không cho thành tích cao”.

Mục đích của giáo dục trẻ không chỉ là việc dạy trẻ thành người thông minh. Chuyện trẻ là số một, mọi môn đều đạt điểm tối đa ở trường học, chẳng phải là chuyện gì to tát. Cái quan trọng là ở chỗ trẻ có điểm gì mà các bạn khác không có được. “Cái điểm gì” đó chính là phần trẻ sẽ cống hiến cho xã hội được.

Thành tích học tập ở trường lúc cao lúc thấp chẳng phải là điều đáng phải quan tâm lo lắng quá đáng.

Việc thực sự quan trọng là việc nuôi dưỡng cá tính của trẻ, dạy trẻ có thể tự suy nghĩ, có tư duy độc đáo. 4 tuổi là độ tuổi sức sáng tạo phát triển đến đỉnh cao nhất.

Chúng ta phải lấy mục tiêu giáo dục con là “dạy con thành những đứa trẻ có tính sáng tạo”.

Lỡ là với việc dạy con, chúng sẽ chỉ dừng lại ở mức có trí nhớ. Kiểu giáo dục của Nhật từ trước tới nay đều là kiểu này.

Nhật bản được gọi là nước lớn về giáo dục. Song, về nội dung giáo dục lại không được đánh giá cao cho lắm. Là bởi vì giáo dục ở Nhật chạy theo kiểu học đối phó với thi cử. Chính vì thế hình thức học chủ yếu theo kiểu học thuộc. Học với chủ trương vào được trường danh tiếng, học kiểu học thuộc lòng... đó là những kiểu học áp dụng cho trẻ em ở Nhật bản.

Kết quả là với những kiểu học đã được trải qua thời đi học, khi ra đời, người Nhật chỉ giỏi mô phỏng, bắt chước chứ khả năng sáng tạo, phát kiến cực kì kém. Người Nhật ít người đoạt giải Nobel cũng có phần nguyên nhân từ kiểu học thuộc lòng này.

Vậy thì làm thế nào để nuôi dạy trẻ thành những con người không phải chỉ để mô phỏng lại những cái người khác đã làm mà thành những con người có đầu óc sáng tạo đây?

Tiến sĩ tâm lí học E.P. Trans thuộc trường đại học Giogia- Mỹ nói “Năng lực tư duy bắt đầu phát triển khi trẻ lên 3, trong độ tuổi 4 đến 4 tuổi rưỡi đạt đến đỉnh cao nhất và đến 5 tuổi thì suy yếu đi rất nhanh.”

Để nâng cao khả năng tư duy của trẻ, thì độ tuổi 3-4 tuổi là giai đoạn quan trọng nhất. Ở giai đoạn này, trẻ được dạy bảo tốt sẽ trở thành người có đầu óc sáng tạo rất tốt.

Vậy công việc cụ thể để dạy trẻ thành người có đầu óc sáng tạo là gì?

2. Khả năng tư duy mang tính sáng tạo độc đáo là khả năng thế nào?

Trẻ em thế kỉ 21 hơn ai hết phải là những con người có đầu óc sáng tạo. Chúng ta muốn dạy trẻ thành những con người có đầu óc sáng tạo, có khả năng sáng tạo, thì chính chúng ta phải hiểu rõ óc sáng tạo, khả năng sáng tạo thực chất là cái gì và như thế nào.

Năng lực sáng tạo, đó là khả năng tri thức làm tăng thêm đồ vật mới, cách suy nghĩ mới ưu việt hơn vào thế giới chúng ta hiện đang sống.

Tính sáng tạo, đó là khả năng cơ bản quyết định các việc ưu việt trên có thể thực hiện được hay không, đó là một tố chất tốt.

Tuy vậy, năng lực sáng tạo không nhất thiết phải có liên quan tới chỉ số thông minh cao mới được. Bởi vì, để sáng tạo, không thể không đưa ra những suy nghĩ mới, những câu trả lời mà trước nay không được chấp nhận.

Vậy dạy trẻ thành người có óc sáng tạo như vậy có phải là việc khó không? Không, hoàn toàn không khó chút nào cả.

Mọi trẻ em sinh ra đều có sẵn tính sáng tạo ưu việt đó. Khả năng sáng tạo của trẻ sơ sinh thực ra bắt đầu hoạt động từ khi mới lọt lòng. Những bước sáng tạo đầu tiên của trẻ đồng thời với việc bắt đầu hoạt động của các giác quan. Nhìn bằng mắt, nghe bằng tai, phát âm bằng miệng, ném bằng lưỡi, sờ bằng tay, đó đều là những hoạt động sáng tạo của trẻ.

Trẻ 3,4 tháng tuổi thử tóm nắm đồ vật, rồi rung lắc, bóp, vặn, thả rơi đồ vật. Hay là tóm được món đồ gì cũng cho vào miệng liếm gặm để khám phá. Đầu óc sáng tạo của trẻ bắt đầu hoạt động rất tích cực từ thời kì này. Trẻ cũng vì thế học được nhiều điều về đồ vật, thế giới bên ngoài và suy nghĩ.

Tính tư duy sáng tạo đó của trẻ sẽ được phát triển mạnh mẽ hơn nếu chúng ta biết khích lệ và rèn luyện cho chúng như tôi đã từng trình bày ở phần trên.

Có thể nói rằng việc tác động lên các giác quan của trẻ từ lúc mới sinh tới khi được 6 tháng tuổi sẽ quyết định thái độ học tập của đứa trẻ đó sau này. Nó trở thành người có ý thức học tập, có sức sáng tạo tốt hay ngược lại là những đứa trẻ không có ý thức học tập và đầu óc không sáng tạo, đã được quyết định từ khi nó còn là đứa trẻ 6 tháng là vì thế. Cha mẹ làm ngơ với những ý muốn học hỏi, với những mầm chồi sáng tạo của trẻ, và sai lầm khi dạy trẻ (làm gì cũng thúc giục nhắc nhở, không cho trẻ tự chịu trách nhiệm một việc gì, bó buộc trẻ với những lớp ngoại khóa, câu lạc bộ, không cho trẻ vận động hết mình, bỏ cho trẻ chơi một mình...) không phát triển hết những khả năng sẵn có của trẻ, thì tự lúc nào những ý muốn tích cực, ý muốn sáng tạo nơi trẻ cũng biến mất cùng thời gian và trẻ trở thành những con người nhàm chán.

Ở giai đoạn 9-18 tháng tuổi, trẻ hết sức hiếu động, bị đè nén trí năng không được kích hoạt phát triển thì sau đó không thể khôi phục lại được. Ở thời kì này hãy cho trẻ, tạo cho trẻ nhiều tác động từ bên ngoài, cho trẻ vận động nhiều, nói chuyện nhiều với trẻ. ở trẻ sẽ không mất đi tính sáng tạo ưu việt sẵn có, bằng không thì trẻ chỉ lớn lên với đầu óc không còn chút sáng tạo nào nữa.

Để dạy trẻ thành người có tính sáng tạo, nên biết trước đặc điểm của những trẻ đó xung quanh chúng ta. Biết được, hiểu được điều đó tức là hiểu được mục tiêu giáo dục và sẽ có nỗ lực dạy trẻ thành những người như vậy.

Đặc điểm của trẻ có tính sáng tạo là

- 1- Ham hiểu biết
- 2- Thích thử nghiệm
- 3- Hay hỏi. Hỏi những câu mà nhiều trẻ thường không hỏi
- 4- Không thỏa mãn với những câu trả lời qua quýt. Hỏi cho đến khi hiểu rõ mới thôi.
- 5- Đưa ra nhiều cách nghĩ mới mẻ
- 6- Thử nghiệm cái gì lần đầu cũng không sợ sệt
- 7- Hay có suy nghĩ xung đột với bố mẹ, thầy cô, bạn bè
- 8- Thích độc lập, hay phản đối.

Trẻ có tính sáng tạo thường có đặc điểm như vậy. Thông thường thì nhiều ông bố bà mẹ đặt tiêu chuẩn lí tưởng cho đứa con của mình là biết nghe lời bố mẹ, bè trên, không gây gổ với bạn bè, không vượt qua cái ngưỡng có sẵn... Song theo thuyết E.P.Trans thì “Có sự khác nhau rất lớn trong quan niệm thế nào là đứa trẻ lí tưởng với đứa trẻ có tính sáng tạo. Các bậc cha mẹ nên biết trước điều này để tránh đồng hóa 2 khái niệm đó với nhau”.

3. Để trẻ thành người có sức sáng tạo cao

Vậy làm thế nào để gợi mở và phát triển năng lực sáng tạo sẵn có của trẻ?

Cho đến khi trẻ được 4 tuổi thì tôi đã trình bày ở các phần trước rồi. Ví dụ như thời kì nhũ nhi (sau sinh đến khi được 6 tháng tuổi), tạo thật nhiều tác động lên các giác quan của trẻ. Thời kì 9 tháng đến 1 tuổi rưỡi, trẻ rất hiếu động thì không nên ngăn cấm trẻ hoạt động, mà nên khuyến khích và tạo điều kiện giúp trẻ khám phá. Không chỉ gò bó trẻ với những lớp tập thể dục nhằm chán, mà hãy thả cho trẻ được tự do trườn, bò, vận động ở những chỗ không có gì nguy hiểm là được.

Luôn quan tâm đến trẻ, ôm ấp vỗ về trẻ để tăng độ thân thiết khi trẻ được kề da áp thịt với cha mẹ, tạo cho trẻ lòng tin chắc chắn vào tình yêu thương cha mẹ giành cho chúng. Nói chuyện nựng nịu trẻ từ khi mới lọt lòng; khi trẻ biết phát âm những tiếng dù chưa phải là những từ có nghĩa cũng nên nhiệt tình “tiếp chuyện” trả lời nhằm làm tăng thêm ý muốn nói chuyện giao tiếp của trẻ.

Phương pháp giáo dục trẻ hơn 4 tuổi thì có những điểm quan trọng như sau:

① Khi trẻ hỏi phải nghiêm túc lắng nghe câu hỏi đó. Cùng nghĩ cách trả lời câu hỏi đó với trẻ, và dạy cho trẻ phương pháp tìm lời giải. Đây là một việc hết sức quan trọng. Nếu như được gợi mở và phát triển tận tình như vậy, trẻ sẽ rất giỏi trong việc tự suy nghĩ. Đây là điểm quan trọng nhất.

- ② Với trẻ từ 4 tuổi trở lên, nên đặt nhiều câu đố, cho trẻ suy nghĩ tìm cách trả lời. Câu đố là hiệu quả nhất trong việc phát triển tư duy, vì nó bắt buộc phải suy nghĩ thật sự mới trả lời được.
- ③ Phát triển khả năng tập trung của trẻ. Để làm việc đó, khi trẻ đang mải mê làm gì, không được gọi, hỏi làm cắt ngang sự tập trung đó. Càng không được dùng cái uy của cha mẹ để bắt ép con phải dừng công việc nó đang tập trung.
- ④ Chọn đồ chơi có tính hoạt động trí não cho trẻ. Không nên chọn những món đồ chơi bắt mắt, mà nên chọn những loại đồ chơi mà khi chơi trẻ tự lắp ghép xây dựng thành, rồi phá đi để làm lại cái khác, cái mới được thì hơn.
- ⑤ Không để trẻ trong tình trạng “nhàn cư”. Cha mẹ cùng chơi với con, tạo cho con những tháng ngày vui vẻ. Ghi nhận, khen ngợi những việc mà con đã làm, những suy nghĩ mà con có được.
- ⑥ Tạo cho con nhiều cơ hội thể nghiệm. Ví dụ như những công việc mang tính sáng tạo, sáng tác các tác phẩm mỹ thuật chẳng hạn.
- ⑦ Tiền đề để có nhiều suy nghĩ mới mẻ, đó là trí thức phong phú. Để trẻ có được một kho tàng trí thức, hãy cho trẻ đọc thật nhiều sách. Hãy tặng và cho trẻ đọc nhiều sách về khoa học. Không chỉ dừng ở việc thu nạp kiến thức từ đọc sách, mà nên cho trẻ thử nghiệm được càng nhiều điều trong sách càng tốt.
- ⑧ Dạy cho trẻ biết tầm quan trọng của việc biết nói lên cảm xúc, tâm trạng của mình. Trẻ ngây thơ nên còn chưa tự tin vào những suy nghĩ của bản thân. Vì vậy, nhiều khi chúng không nói lên suy nghĩ trong đầu thành lời được và cũng từ bỏ ý định nghĩ ngợi luôn. Vì thế việc làm cho trẻ nhận thấy suy nghĩ của chúng là độc đáo là cực kì quan trọng. Trẻ có nói gì thì cũng không nên cười nó, hãy tạo cho trẻ có cảm giác yên tâm, chẳng làm sao cả khi nói lên suy nghĩ của mình.
- ⑨ Dùng trẻ vào các việc với tư cách là một thành viên thực sự. Không vì suy nghĩ trẻ còn nhỏ chẳng biết làm gì mà kìm hãm khả năng của chúng.
- ⑩ Hãy cho trẻ quyền tự quyết định những việc thuộc về bản thân chúng. Nên hiểu rằng việc tự quyết định ăn uống, mặc đồ, đi đâu là những việc quan trọng. Việc trẻ tự mình quyết định, dẫn theo tự mình hành động, và tự mình chịu trách nhiệm về việc mình làm. Cha mẹ quyết định việc này làm việc kia không, trẻ chỉ đơn thuần hành động, sẽ chẳng có chút suy nghĩ, tư duy nào. Trẻ thành ra con người thụ động. Nếu tạo cho trẻ được tính độc lập, sẽ không phải lo lắng về việc chúng phản đối.
- ⑪ Cho trẻ thể nghiệm performance (kiểu thể nghiệm một mình giải quyết hoàn chỉnh một sự việc) càng nhiều càng tốt. Cha mẹ không hề trợ giúp, cứ để bằng sức lực, trí não của trẻ tìm cách tự giải quyết sự việc đó. Bằng sự giúp đỡ của cha mẹ để con có được giải thưởng, thành tích cao của nhà trường, đó không phải là cách nuôi dưỡng

năng lực sáng tạo của trẻ. Năng lực sáng tạo của trẻ chỉ có thể được phát huy khi trẻ tự mình, chỉ một mình nó giải quyết và làm được mà thôi.

⑫ Đừng làm cho trẻ sợ bị thất bại. Nhiều cha mẹ không muốn con mình nếm mùi thất bại thì lần nữa không muốn để con thử nghiệm làm việc gì. Như vậy trẻ không tin vào cá tính của mình, việc thử nghiệm chỉ là thử nghiệm thất bại mà thôi. Các nhà khoa học sáng tạo, nhà phát minh, nghệ nhân, nhà văn... đều là những người thành công từ việc tự mình thử thách với khó khăn. Nếu như không bắt tay vào làm những công việc tưởng như là gian khó ấy thì không có điều gì vĩ đại xảy ra trên cõi đời này cả.

⑬ Khi thử nghiệm việc gì lần đầu tiên, cũng hãy để trẻ được vui vẻ, không nên bắt ép.

Tư tưởng của nhiều cha mẹ cho rằng cứ để con vào tiểu học rồi thầy cô giáo sẽ phát huy tính sáng tạo cho con mình là sai lầm.

Khi vào tiểu học, trí sáng tạo của trẻ bị kìm nén nhiều và biến mất hẳn bởi trẻ phải tập trung vào các hoạt động tập thể, phải nghe theo lời thầy cô, chứ không phải được phát huy nhờ vào các câu hỏi thầy cô, bài vở đặt ra như cha mẹ chúng vẫn tưởng.

Nếu như trước khi đi học (vào tiểu học) mà trẻ không có được những suy nghĩ của riêng mình, lòng say mê vào một việc gì mà chúng thấy thú vị thì sau này cũng chỉ trở thành những con người bình phàm mà thôi.

Chương III KHÓ KHĂN KHI DẠY LỄ NGHĨA CHO TRẺ

A. Ý thức dạy lễ nghĩa cho con từ 0 tuổi

1. 3 trụ cột để trẻ lớn lên và tầm nhìn của cha mẹ

Khi mới sinh con, hẳn là việc đầu tiên cha mẹ phải suy nghĩ đó là làm sao để con được khỏe mạnh, có phải không ạ?

Sau đó là muốn con có tri thức, sau đó nữa thì muốn con sống hòa nhập với xã hội và có đạo đức.

Phải nói tới sự phát triển tri thức ở vị trí thứ 2 là bởi vì tri thức bắt đầu phát triển đồng thời với lúc trẻ được sinh ra đời, trước cả tính xã hội và tính đạo đức.

- ① Khỏe mạnh (cả về cơ thể và tâm hồn)
- ② Trí dục
- ③ Lễ nghĩa xã hội và lễ nghĩa đạo đức

Thiếu một trong 3 điều nói trên, không thể nói là trẻ phát triển hoàn chỉnh. Hơn nữa, để trẻ phát triển hoàn chỉnh còn cần một yếu tố quan trọng nữa, đó là tầm nhìn của cha mẹ chúng (kì vọng, mơ ước)

Nếu như cha mẹ có một tầm nhìn rõ ràng, mong muốn con mình trở thành thế này, hay con mà được thế kia thì hay biết bao... thì ngay từ đầu trẻ sẽ lớn lên theo chiều hướng đó.

Vậy cha mẹ của những trẻ em sống trong thế kỉ 21 này có thể kì vọng gì vào con mình đây?

Câu trả lời sẽ rất phong phú tùy theo từng cha mẹ. Tuy nhiên, cũng không khó khăn gì khi tựu chung lại những điểm mà nhiều cha mẹ mong muốn. Nếu không có những điểm chung đó, thì cũng không thể có những lời khuyên về việc dạy con được.

Tôi nghĩ rằng 5 khoản mục sau đây luôn là niềm mơ ước khi dạy con của nhiều cha mẹ.

- ① Thành người tôn trọng và có lòng thông cảm với người khác như đối với bản thân mình.
- ② Thành người luôn có tinh thần làm cho xã hội tốt đẹp hơn, làm cho những gì quanh mình trở nên tốt đẹp hơn
- ③ Để được như vậy, phải là người giàu óc sáng tạo
- ④ Tạo được thói quen hướng dẫn, lôi cuốn mọi người
- ⑤ Có thói quen thiện chí hợp tác với mọi người mang tính xã hội

Những trẻ em có được những phẩm chất như nêu ở trên, thì dù ở thế kỉ nào, thời đại nào cũng luôn có một cuộc sống đầy ý nghĩa.

Chúng ta hãy cùng suy nghĩ làm sao để dạy trẻ thành những con người giàu phẩm chất tốt đẹp như vậy.

2. Nhìn nhận đúng tín hiệu phát triển của con trẻ

Nếu như kì vọng vào sự phát triển hoàn hảo của trẻ, việc đầu tiên quan trọng hơn hết cả là nuôi trẻ khỏe mạnh.

Tuy nhiên, nói đến trẻ khỏe mạnh, hẳn là mọi người đều nghĩ ngay tới những em bé khỏe mạnh về cơ thể, chứ ít ai nghĩ được là phải khỏe mạnh cả về tâm hồn.

Trong phần dạy trẻ từ 0 tuổi, tôi muốn đặt vấn đề trẻ khỏe mạnh là khỏe mạnh về tâm hồn.

Chúng ta đang sống mà ít biết tới một sự thực rằng sự phát triển tâm sinh lí của con người trong thời kì đầu của cuộc đời, đặc biệt là giai đoạn rất ngắn ngủi từ 1 đến 3 tuổi đầu, lại quyết định sức khỏe tâm sinh lí của cả phần đời còn lại. Y khoa về tinh thần cho rằng gốc rễ âu xa của sự lo lắng và không khỏe khoắn của con người hiện nay, xuất phát từ cái bất ổn định trong quan hệ với cha mẹ người đó khi họ còn là con trẻ. Chúng ta phải để tâm đến điều này một cách nghiêm túc.

Đây là thời kì cha mẹ dễ dàng nắm bắt ý muốn của con mình nhất, những ý muốn xuất phát từ tâm hồn trẻ. Như vậy càng làm cho trẻ lớn mạnh hơn lên. Càng là những ngày thơ ấu, thì ý muốn càng đa dạng.

Về chuyện này, giáo sư tinh thần học Sugita Mineyasu, khoa nội tâm trị liệu thuộc trường đại học Kyushu từng viết trong cuốn sách dạy con với tiêu đề “Ai làm nên đứa trẻ như thế này?” (Nhà xuất bản Shoubunsha) rằng “Những nhu cầu tự nhiên như ăn, ngủ, khám phá, ngạc nhiên tự nó nảy sinh chẳng ai kiểm soát được, nếu được người mẹ đáp ứng hết mức không chút cảm thấy phiền nhiễu vào những năm đầu của cuộc đời, thì tương lai tự nhiên đứa trẻ trưởng thành con người biết thông cảm với người khác.

Giáo sư còn nói “dạy con không phải là việc sở hữu con, mà nuôi dưỡng những tố chất tốt của trẻ như một báu vật sống vậy”

Có thể nói dạy con, hay giáo dục con từ lúc còn thơ và tuân theo trình tự phát triển tự nhiên của trẻ. Đó là nguyên tắc.

3. Cho bú sữa theo giờ nhất định là không tốt. Tình mẹ con còn quan trọng hơn.

Có người cho rằng cho trẻ bú theo giờ qui định mới tốt. Chưa đến giờ bú thì trẻ có khóc để kể đầy cũng không sao. Khóc nhiều thì nở phổi. Khóc là việc của em bé. Và để như vậy trẻ sẽ biết thế nào là chịu đựng.

Nhưng thực ra, đây lại là suy nghĩ sai lầm đến tai hại.

Em bé bằng nhiều hình thức nỗ lực hết sức mình để truyền đạt tới người mẹ về nhu cầu của bản thân. Khóc vì muốn bú cũng là một trong những hình thức đó. Nhưng nếu cứ khóc mãi mẹ vẫn làm ngơ thì trẻ hiểu ra rằng khóc như vậy không phải là cách truyền đạt để mẹ thấu hiểu tâm trạng của chúng. Lâu tới nữa trẻ không còn muốn truyền đạt đúng tâm trạng của chúng cho mẹ nữa.

Mẹ của trẻ, đến giờ qui định mới cho con bú, dù nó chẳng muốn bú tí nào. Còn lúc nó muốn bú thì chẳng được... Như vậy đã làm tổn hại đến sự chính xác trong cảm nhận của cơ thể trẻ trong những ngày đầu đời.

Kiểu cho bú theo giờ, làm ngơ nhu cầu thực sự của em bé chẳng phải là cách gì khoa học cả.

Chu kỳ ăn của từng trẻ có khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu của cơ thể chúng.

Huấn luyện cho trẻ quen bú theo giờ có vẻ như người mẹ được thành thơi hơn thật đấy, song nó đánh mất đi cảm nhận cơ thể và tố chất của trẻ. Trẻ là người không có thói quen truyền đạt đúng cảm giác của mình, chóng chán, bất mãn.

Và còn có một cách nghĩ sai lầm khác nữa. Đó là không tự tay chăm sóc em bé, không ngủ chung với em bé.

Đối với em bé, việc kề da áp thịt với mẹ nó cực kì là quan trọng. Hãy bế trẻ càng nhiều càng tốt.

2 tháng tuổi mẹ đã gửi em bé để đi làm, thì không thể đáp ứng thỏa mãn nhu cầu kề da áp thịt của em bé được. Kết quả là bé không bú sữa, uống vào lại nôn ra, đi ngoài phân lỏng... Nếu mẹ phát hiện ra rằng con mình thiếu sự ôm ấp của mẹ mà sữa sai, thì biểu hiện trên cũng hết ngay, bé sẽ bụ bẫm lên trông thấy.

Những đứa trẻ lúc nào cũng bám dính không rời mẹ nửa bước là những trẻ mà ngày bé không được yêu thương hết mức chúng muốn. Đó là biểu hiện sinh ra khi nhu cầu được gần bó với mẹ, được mẹ ôm ấp từ những ngày mới sinh đã không được thỏa mãn mà ra.

Vì phải đi làm chẳng hạn, mẹ không tự tay chăm sóc con, không tỏ lòng yêu thương con thì trong tâm hồn trẻ, tự lúc nào không hay, manh nha hình thành sự bực tức vì thiếu thốn tình cảm của mẹ. Sau này nó sẽ thành căn nguyên gây ra những hành động có vấn đề. Luôn bám dính lấy cha mẹ, không tách ra độc lập được.

Giáo sư Sugita nói trên nêu một ví dụ minh họa cho phần này bằng một câu chuyện của cậu học sinh tên là Akihiro thi 4 lần vào đại học mà không đậu. Akihiro là một cậu bé có thành tích học tập tốt, là học sinh được đánh giá là thừa sức đậu vào trường đại học quốc gia hàng đầu. Song, thi mấy lần đều không đậu được. Nguyên nhân là thế này. Thực ra, khi còn nhỏ, Akihiro có mẹ phải đi làm vì lí do kinh tế. Đương nhiên việc chăm sóc Akihiro không thể do một tay mẹ cậu làm hết được. Tự lúc nào, trong đầu óc Akihiro nảy sinh sự bực tức, vì mẹ không dành trọn tình thương yêu cho cậu.

Song, vì nhiều lần phải nếm trải cảnh bất mãn mà mẹ vẫn làm ngơ rồi, cậu ta quyết định báo thù bằng hình thức cố tình thi trượt để thu hút sự chú ý của cha mẹ đến mình.

Như vậy, nếu như gửi con từ lúc mới được 2 tháng tuổi để đi làm, trẻ có lớn lên, ở tách xa cha mẹ, nhưng trong lòng luôn có mầm bệnh có thể phát bất cứ lúc nào.

Trong thời kì đầu ngắn ngủi của cuộc đời, với tình thương yêu bị hạn chế, tâm hồn đầy lỗ hổng trẻ lớn lên thành người không thấu hiểu cả ý chí của nhân loại.

Cùng với trào lưu vợ chồng cùng đi làm thì khuynh hướng trên càng trở nên mạnh mẽ hơn, nói vậy không hề ngoa chút nào.

4. Đỉnh điểm xây dựng lòng tin cơ bản nơi trẻ là khi trẻ được 8 tháng tuổi

Người mạnh khỏe cả về cơ thể và tinh thần là người như thế nào nhỉ? Đó là người biết tôn trọng bản thân đồng thời cũng biết thông cảm với người khác.

Và cũng là người biết giữ cân bằng giữa nhu cầu, ý muốn của bản thân mình với nhu cầu, ý muốn của những người xung quanh.

Để trẻ trở thành những con người như vậy, thì khi còn thơ ấu, chúng phải được sống trong tình thương yêu chan hòa của cha mẹ. Em bé từ lúc sinh ra đến khi được 7, 8 tháng tuổi, luôn được cha mẹ hết lòng thương yêu, sẽ thành người tâm thái ổn định thực sự. Nếu trong thời gian này, đón nhận tín hiệu từ trẻ phát ra một cách đúng đắn, lòng tin cơ bản giữa mẹ con được xác lập, không có lẽ nào em bé đó lại trở thành trẻ có vấn đề được cả.

Trẻ có vấn đề là những trẻ khi còn là em bé, có nhu cầu gì đều phát tín hiệu đến cha mẹ chúng, song những tín hiệu đó đã không được cha mẹ chúng nắm bắt được, hoặc là làm ngơ đi, tự lúc nào trẻ đánh mất khả năng phát tín hiệu đúng.

Vào thời kì ăn dặm và cai sữa, nhiều em bé bắt đầu sinh ra mút tay. Thực ra mút tay là một hành động vô thức của trẻ muốn thay thế cảm giác bất an khi phải xa mẹ chúng. Trẻ cần có một cái gì đó để ghim hãm cảm giác có mẹ ở bên lại. Cái bất an khi phải xa mẹ đã khiến chúng tự nhiên cho tay vào miệng mút.

Nếu như người mẹ quảng đại, nắm bắt và hiểu đúng tín hiệu này, ngay thời gian đó xử lí thích hợp thì sẽ không có những đứa trẻ học cấp 1 thậm chí cấp 2 vẫn không sao bỏ được cái tật sờ sờ cái khăn bông mềm mềm, lúc nào cũng ôm ấp một miếng vải áo cũ của mẹ.

Nhưng nếu mẹ chúng có những hình thức xử lí cứng nhắc bắt ép chúng từ bỏ ngay cái thói mút tay lúc mới 7, 8 tháng đó thì ngược lại, sẽ chẳng bao giờ đứa trẻ bỏ được cái tật mút mút, sờ sờ vật mềm mềm như thế.

5. Khi có thêm em bé cũng không được quên yêu thương anh chị nó

Có nhiều trẻ khi chưa có em thì rất ngoan song có em vào lại sinh ra khó bảo, ích kỉ.

Vì đứa trẻ khi có em có cảm giác rằng nó bị em tước đoạt mất mẹ, nó ra sức làm thế nào để đòi lại mẹ mới được.

Nó tưởng rằng nó quay lại làm em bé thì mẹ nó sẽ ra tay chăm sóc nó, nên có trẻ đã tự đi tè được rồi, khi có em bỗng sinh ra không tự đi tè được, hoặc đêm ngủ hay đái dầm... thực sự trở lại như một em bé. Hay là đánh em bé thật đau để cho nó khóc toáng lên. Nó ghen ghét em bé vì nó nghĩ đó là người cướp đi tình yêu thương mẹ dành cho nó bấy lâu nay. Càng bảo nó không được đánh em, thì nó càng đánh tợn.

Làm sao để chấn chỉnh lại đứa trẻ đã quá ư ích kỉ đến thế này bây giờ?

Chỉ có 1 phương pháp duy nhất. Đó là người mẹ hãy giành trọn tình yêu thương yêu cho trẻ.

Lúc ngủ không chỉ có mẹ và em bé, vẫn phải cho anh chị nó ngủ cùng. Chăm sóc trẻ tận tình hơn, ôm ấp trẻ vào lòng, chứng tỏ cho nó rằng tình yêu thương mẹ dành cho nó là không thay đổi.

Khi cảm nhận được tình yêu thương của mẹ, trẻ sẽ biết nghe lời hơn. Khi đó mẹ mới dạy cho trẻ- đã thành anh thành chị của em bé- rằng “anh chị thì giỏi lắm, tự làm được nhiều việc rồi, chứ em bé này còn nhỏ quá, chẳng biết làm gì cả, nên mẹ phải cho em bú thế này này, mẹ phải thay tã lót cho em này....”

Nếu không dùng phương pháp củng cố tình yêu thương của mẹ như trên, mà chỉ phủ đầu bằng những câu như “Gớm, con lớn thế rồi mà... con là anh là chị rồi mà....” Chỉ khiến trẻ thêm bất mãn hơn mà thôi.

Lại còn mắng trẻ là ích kỉ nữa thì càng khiến nó trở nên cuồng loạn hơn. Hãy nắm bắt lấy tín hiệu từ con tim trẻ phát ra!

B. Những lễ nghĩa cơ bản trong 0-3 tuổi đầu

1. Gốc rễ của lễ nghĩa là giáo dục ý chí

“Tôi đã trình bày ở trên, vào năm đầu tiên của cuộc đời, được người sinh dưỡng đáp ứng đầy đủ nhu cầu xuất phát từ cơ thể, trong trẻ hình thành lòng tin cơ bản nhất về mình, về người. “Những lễ nghĩa cơ bản” cái vận hành trên cơ sở lòng tin này sẽ quyết định sự trưởng thành của trẻ, có trở thành con người khỏe mạnh hay không.”

Trên đây là câu nói của giáo sư Sugita trong cuốn sách đã nêu “Ai làm nên đứa trẻ như thế này?”.

Về lĩnh vực dạy trẻ, điều đầu tiên cần phải nghĩ tới, đó là giáo dục ý chí. Tức là giáo dục trẻ thành con người có ý chí mạnh mẽ.

Ý chí mạnh mẽ, không phải là việc chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, ích kỉ. Ngược lại, đó là ý chí mạnh mẽ để có thể thắng được nhu cầu, tình cảm của bản thân mình.

Để con trẻ được phát huy cá tính, trở thành người có óc sáng tạo phong phú, thì việc làm đầu tiên trước mắt phải là giáo dục con chiến thắng được sự đau khổ, bất mãn. Không thể phát huy cá tính của những trẻ nghèo ý chí.

Sự mạnh mẽ của ý chí đó, cái thói quen biết nhẫn nhịn đó của trẻ lại cơ bản được hình thành trong 3 năm đầu tiên. Sau 3 tuổi mới bắt đầu dạy cho con cách nghe lời cũng đã là quá muộn rồi. Tính cách hình thành trong trẻ cho đến lúc này thực sự là khó thay đổi được nữa.

Trong 3 năm đầu đời, khi trẻ còn chưa biết gì, chưa có ý chí mạnh mẽ, phải dạy cho trẻ biết cái được, cái không được, đây là việc phải làm trước nhất.

Khi lớn lên, nguyên nhân đầu tiên dẫn đến trẻ phạm pháp là do tính nhẫn nại của chúng quá yếu ớt. Tức là do khả năng kìm nén cảm xúc bản thân kém, không có ý chí, khả năng chịu đựng kém mà ra.

Trẻ phạm pháp, khởi nguồn là việc chúng được nuông chiều trong quãng đời thơ ấu.

Tôi thường nghe thấy người nước ngoài tới Nhật nói khi nhìn thấy những em bé Nhật bản là “Em bé Nhật và người già Nhật được phép ích kỉ hết mức có thể. Nhật bản thật là thiên đường của em bé”. Nhất là người Mỹ, họ đang ở cái nơi mà trẻ em sinh ra đã bị dạy bảo rất khắt khe, khi chứng kiến cảnh người mẹ Nhật nuông chiều con, dạy con không nghiêm khắc thì lấy làm hết sức kì dị.

2. Đường cong nghiêm khắc * khắt khe nhất khi 0 tuổi và nới lỏng dần khi 3 tuổi

Trong cuốn sách có tên “Hoa cúc và lưỡi dao” (nhà xuất bản Tư tưởng xã hội) tác giả Lus Benetick có nói rằng, đường cong sinh hoạt (đường cong nghiêm khắc) ở Nhật và Mỹ là trái ngược nhau.

Ở Nhật, khi trẻ còn nhỏ được nuông chiều, cho trẻ ích kỉ, đến khi lớn lên mới bị chỉ bảo nghiêm khắc. Còn ở Mỹ thì ngược lại, lúc còn nhỏ trẻ bị chỉ bảo nghiêm khắc, đến khi lớn lên thì sự nghiêm khắc đó nói lỏng.

Đường cong nghiêm khắc thế này thì tốt. Từ khi sơ sinh tới khi 3 tuổi, phải hết sức thắt chặt, nghiêm khắc. Từ 3 tới 6 tuổi thì nói lỏng hơn 1 chút. Từ 6 đến 9 tuổi nói lỏng hơn chút nữa, để sau đó trở đi, cha mẹ có thể dạy dỗ con bằng cách nói chuyện thẳng thắn.

Người ta nói, những đứa trẻ không được dạy bảo nghiêm khắc 6 năm đầu đời, sau này dễ phạm pháp, tự tử, làm những việc phản xã hội.

Là bởi vì chúng không có khả năng tự kích lệ bản thân, dễ dàng lao vào con đường tối tăm đó. Cha mẹ không có phương châm giáo dục con, không có kế hoạch, không có mục đích, chỉ tùy hứng theo thời thì con cái không thể nào trưởng thành thành con người tốt được. Trẻ sẽ là những đứa bé không biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ. Những tài năng thiên bẩm của trẻ cũng theo đó mà tiêu tan. Vì vậy, để trẻ trưởng thành khỏe mạnh, thông minh, nhất thiết bố mẹ phải dạy con từ khi chúng còn là những em bé sơ sinh. Suy nghĩ làm thế nào là tốt cho bé nhất, để tìm ra phương châm giáo dục hoàn hảo nhất, đó là điều kiện hàng đầu để dạy con nên người.

3. 4 nguyên nhân gây ra sự bất tuân thủ của trẻ

Kết quả điều tra thiếu niên phạm tội cho thấy, mầm mống trong trẻ để khi lớn lên có phạm tội hay không chính là là sự giáo dục trẻ khi chúng là những đứa trẻ nhũ nhi. Điều tuyệt đối phải tránh, đó là nuông chiều con, con lớn lên trong sự vô trách nhiệm. Nghiên cứu trẻ phạm tội đã thấy nguyên nhân phạm tội chính là 4 nguyên nhân sau đây.

- 1- Thiếu tính nhẫn nại
- 2- Bố mẹ quá khắt khe
- 3- Kì vọng quá lớn
- 4- Quá chăm sóc

Mọi người hiểu ra rằng, nguyên nhân đầu tiên để trẻ phạm pháp, là do trẻ thiếu tính nhẫn nại, không có khả năng chịu đựng. Chúng ta không được giáo dục trẻ bằng cách nuông chiều. Việc trẻ được nuôi dạy y nguyên như ý chúng muốn, chắc chắn không đem lại kết quả là ý nghĩ của trẻ được tự do phát triển. Đó chỉ là cách nuông chiều trẻ, dạy trẻ thành kẻ ích kỉ mà thôi. Nếu chỉ nuông chiều trẻ, không dạy chúng về sự chịu đựng, thì ý muốn của chúng ngùn ngụt tăng nhanh. Một yêu sách đã được đáp ứng, tức thì nhiều yêu sách kế tiếp cứ vậy mà phát sinh. Cha mẹ không dạy con chịu đựng, yêu sách nào của con cũng đáp ứng, thói quen đó sẽ là cái đà để con ngày càng có nhiều yêu sách hơn. Sự bất mãn yêu cầu ở trẻ không bắt đầu từ sự buộc phải chịu

đựng, mà bắt đầu từ điểm không được dạy về chịu đựng. Các bậc cha mẹ nên biết rằng, không phải không đáp ứng khiến trẻ bất mãn yêu cầu, mà ngược lại, đáp ứng quá nhiều sẽ làm trẻ bất mãn yêu cầu. Trẻ biết chịu đựng không có sự bất mãn này. Ở Pháp, trẻ em trong các gia đình trung lưu ít phạm pháp. Là bởi vì, từ khi còn nhỏ, chúng được răn dạy, nên chúng biết điều chúng mong muốn là gì và sự bất mãn yêu cầu không có nơi chúng.

Nguyên nhân thứ 2 khiến trẻ dễ phạm pháp, là trẻ lớn lên trong sự dạy dỗ quá khắt khe của bố mẹ. Trường hợp này ngược lại với nguyên nhân trên. Đây là kiểu dạy trẻ quá khắt khe, không nhìn nhận trẻ, luôn luôn cần nhân, mắng mỏ chúng. Kiểu cha mẹ loại này lại nhiều hơn tưởng tượng. Có rất nhiều bà mẹ một ngày đến 8-90% số lời nói với con là những câu cần nhân. Họ không hiểu rằng làm như vậy là đánh mất tài năng và tố chất của con cái họ đến thế nào. Hàng ngày bị bố mẹ cần nhân mắng mỏ, con cái đương nhiên sẽ có tình cảm lệch lạc. Chúng tôi muốn cảnh báo rằng, mắng nhiều con sẽ thành trẻ phạm tội.

Nguyên nhân thứ 3 khiến trẻ dễ phạm pháp, đó là sự quá kì vọng của bố mẹ chúng. Phải dạy con đúng năng lực của nó, nhìn nhận thấu đáo khả năng đó. Với trẻ dưới 1 tuổi, điều này cực kì quan trọng. Mọi trẻ em 0 tuổi đều là thiên tài, tôi đã từng viết thế, cho nên, nghĩ rằng “có thể này ai mà chẳng biết” thực sự là sai lầm.

Dạy trẻ bằng cách phát huy những tố chất ưu việt sẵn có trong trẻ. Để đến lúc bé biểu hiện ra ngoài được, thì đòi hỏi bố mẹ phải hết sức nhẫn nại, có kĩ năng dạy trẻ mới được. Không biết bí quyết dạy, chỉ đơn thuần nghĩ “có thể này ai mà chẳng biết, thế nào con chẳng làm được” đó là cách nghĩ kì vọng quá đáng vào con. Trẻ em, khi bị đặt cho một kì vọng quá lớn, mà trẻ chưa đủ lực để gánh vác kì vọng đó, sẽ bị bao bọc bởi cảm giác mình kém cỏi. Hoặc là biểu lộ thái độ phản ứng cực kì mãnh liệt lại bố mẹ. Bố mẹ không khéo léo uốn nắn dạy dỗ tố chất của con, chỉ đặt kì vọng quá lớn vào chúng, trẻ sẽ có cảm giác bị trê chách như dưới địa ngục mà thôi. Từ những đó, trẻ có thể phát ốm, ghét học hành, không chịu đi học, tự sát...

Bố mẹ phải luôn hiểu biết bí quyết nuôi dưỡng năng lực của con, để con lớn thành người con lành mạnh.

Tất cả trẻ em đều là thiên tài. Trẻ không trở thành người tài, chỉ vì cha mẹ không biết cách hướng dẫn. Hãy tin rằng trẻ em là thiên tài, từ tốn, nhẫn nại, lồng vào các trò chơi là những bài học bổ ích, cho trẻ làm những việc vừa sức, củng cố lòng tự tin của trẻ... làm được như vậy, các em bé đều sẽ là những người con tốt.

Nguyên nhân thứ tư khiến trẻ dễ phạm pháp, đó là do được quá chăm sóc. Bố mẹ làm hết những việc mà trẻ định làm lấy. Những trẻ em này, chậm cai sữa, về tinh thần lúc nào cũng như em bé, khôn nhà đại chợ, tự kỉ, ích kỉ, nói chung là những trẻ em không có tính giao tiếp xã hội. Có những bà mẹ lạ đời, là biết rằng giáo dục trẻ từ 0 tuổi là rất quan trọng, chỉ lao vào dạy con kiểu giáo dục trí lực, mà hoàn toàn không đã động tới

việc dạy lễ nghĩa cho con. Ví dụ như trẻ 3 tuổi gửi ở nhà trẻ, biết đọc chữ nhưng không biết cách cởi, mặc quần áo. Những lúc vậy, bé chỉ biết khóc một mình. Chúng ta hiểu rằng, có những bé như vậy là bởi vì mẹ chúng đã làm hộ hết các việc của bé, một cách quá đáng. Cách giáo dục kiểu này chỉ đánh mất đi năng lực tự giác của trẻ mà thôi. Định làm mà lại không làm được, kết cục là một cách vô thức, trong chúng đã nảy sinh sự bất mãn yêu cầu. Đó là nguyên nhân dẫn đến hành động phạm pháp của trẻ.

C. 3 trụ cột để dạy lễ nghĩa đúng

Vậy thì lễ nghĩa đúng là những lễ nghĩa như thế nào? Có 3 cái trụ chính để suy nghĩ về lễ nghĩa như sau

- Lễ nghĩa cơ bản
- Lễ nghĩa tinh thần
- Lễ nghĩa có tính xã hội và đạo đức

Sau đây tôi xin trình bày một cách dễ hiểu về các loại lễ nghĩa này.

“Lễ nghĩa cơ bản” thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày

- 1- Việc ăn uống.
- 2- Việc đi vệ sinh
- 3- Việc mặc quần áo
- 4- Việc giữ vệ sinh
- 5- Việc giữ an toàn

1.1 Về việc ăn uống.

Trẻ đầy năm đã biết cầm thìa ngồi ăn cùng mọi người trong nhà. Thời kì này, trẻ có làm cơm vung vãi cũng không sao, cứ cho trẻ thìa của mình, ngồi cùng bàn ăn với mọi người mỗi khi đến bữa. Làm vung vãi cơm nhiều lần, sẽ đến lúc trẻ tự nhớ được cái cách điều chỉnh để đưa được cơm vào miệng mà không bị vương vãi. Đây là điểm khởi đầu của tính tự giác. Ấy vậy mà vì trẻ làm vương vãi nhiều, không cho trẻ cầm thìa nữa, tính tự giác bị kìm hãm, năng lực phát triển cũng chậm lại. Không những chỉ chậm thôi, năng lực hầu như không phát triển tiếp được nữa. *Ôi ôi ôi, nhớ lấy câu này nhé”. Hơn nữa, tính tự giác bị kìm hãm dẫn tới trẻ thiếu ý muốn làm điều gì khác nữa. Cách khéo léo nuôi dưỡng ý chí muốn tự làm của trẻ nhỏ là bí quyết để hướng trẻ thành đứa trẻ tích cực. Trong khoảng từ 1 tới 3 tuổi, tính tự giác, tính tích cực phát triển rất mạnh. Thời kì này, bố mẹ quá chăm sóc sẽ là sự ức chế năng lực của trẻ mãi mãi. (đúng quá, bón cơm cho con ăn đến tận 5 tuổi vẫn phải bón, vẫn phải giục, khổ quá là khổ, trời ơi).

1.2 Về việc đi vệ sinh.

Có nhiều ông bố bà mẹ chỉ mong con mình mau mau biết gọi “tè” “ị” không cần đến bím nữa. Không được nôn nóng bắt ép con phải biết tự đi ị đi tè sớm quá. 1 tuổi rưỡi là sớm quá. Từ 2 tuổi có thể bắt đầu tập là được. Song cũng không nên quá vội vàng vì chuyện này. Cho đến lúc con biết tự gọi đi vệ sinh, không nên để con mặc quần/bím ướt quá lâu. Biết con đã tè dầm, phải nhanh chóng thay sạch sẽ cho con càng sớm càng tốt. Làm như vậy, bé sẽ biết cảm giác khó chịu khi bị bẩn là như thế nào. Nếu

bé ở bản quen, cứ mặc quần ướt, bím dính phân sẽ không có ý thức, cảm giác với cái bản.

1.3 Về việc mặc.

Trẻ được 3 tuổi rồi, hãy để cho bé tự mặc lấy quần, dù còn hơi vụng về. Hãy để con tự cài cúc áo. Ở đây cũng thể hiện tính tự giác của bé. Hơn 3 tuổi rồi mà lúc nào bố mẹ cũng phải mặc quần áo cho, cài cúc áo cho con, đó là sự chăm sóc quá đáng, năng lực phát triển của bé không có tiến bộ. Con có xỏ 2 chân vào một ống quần thì cũng nên im lặng để con làm nốt phần việc của nó. Bé sẽ tự thấy như vậy là không được, sẽ tự rút chân ra mặc đi mặc lại, đến một lúc sẽ tự mình mặc đúng quần.

1.4 Về việc giữ vệ sinh.

Những việc sinh hoạt hàng ngày như rửa mặt, đánh răng, rửa tay sau khi đi vệ sinh dường như lại là những việc bé ít được dạy bảo nhất. Ở một trường tiểu học, khi hỏi một lớp học sinh lớp 2 xem buổi sáng ai đã rửa mặt thì giơ tay lên, chỉ có duy nhất một cánh tay giơ lên. Trong lớp đó, có những em thậm chí đã 3 ngày không rửa mặt. Thói quen này nếu không được tập cho từ nhỏ, lớn lên sẽ rất khó sửa.

1.5 Về việc giữ an toàn.

Trong thời kì tai nạn giao thông nhiều như hiện nay thì, việc dạy con về sự an toàn cũng là một việc quan trọng. Đi bộ thì đi bên phải đường. Sang đường thì phải nhìn đèn giao thông. Không chơi dưới lòng đường. Không chạy vụt ra đường. Đó là những điều nên dạy trước cho bé. Rồi cũng phải dặn bé không chạy tới gần trước, sau xích đu. Dạy bé có khả năng tự bảo vệ mình trước những tình huống nguy hiểm là việc làm rất quan trọng.

“Lễ nghĩa tinh thần” thì chú ý khi mắng mỏ

Không kém gì những lễ nghĩa cơ bản, rất quan trọng mà lại dễ quên, đó là lễ nghĩa tinh thần. Lễ nghĩa tinh thần được chia thành 5 khoản mục như sau.

- 1- Chịu đựng (Ích kỉ)
- 2- Tốt bụng (Bất nạt)
- 3- Trung thực (Dối trá)
- 4- Tuân thủ (Đối kháng)
- 5- Biết ơn

2.1 Chịu đựng.

Giáo dục bé thành người biết chịu đựng, là việc quan trọng nhất. Môi trường tốt cho bé là môi trường rèn luyện, môi trường xứng với sự bất tự do. Gian khổ rèn luyện con người. Hãy coi môi trường nhân nhạ là kẻ địch của bé.

2.2 Tốt bụng.

Hãy dạy cho bé tốt bụng qua việc âu yếm các em bé mới sinh khác. Cũng dạy cho bé tốt bụng với anh chị em, với cha mẹ mình. Trước tiên, nhờ bé lấy cho mẹ đồ vật gì đó “Yuri chan, lấy cho mẹ cái ... nào”. Bé lấy cho thì phải cảm ơn đàng hoàng “Cho mẹ xin”. Biểu cảm cho bé biết là được bé giúp đỡ thì mẹ vui mừng thế nào. Trẻ sẽ học được niềm vui từ việc giúp đỡ người khác. Không được sai vặt bé. Hãy nhớ lấy việc đã nhờ bé, hãy vui vẻ và cảm ơn việc làm đó của bé.

2.3 Trung thực.

Không nhất nhất phải xử phạt bé vì những lời nói dối khi bé đang tưởng tượng mình là ai là ai đó mà nói ra. Song, phải xử phạt bé khi bé biết mình sai mà đổ lỗi cho người khác. Không lấy đồ của người khác. Hàng hóa ở cửa hàng phải trả tiền mới được. Nhật được tiền rơi phải đem tới đồn công an nộp. Trước tiên dạy bé những điều đó. Trẻ con, không học thì không biết. Có chuyện bé nhật được tờ mười ngàn Yên, thần nhiên đem đi mua đồ. Vì em bé đó không biết rằng tiền nhật được phải đem nộp cho đồn công an.

2.4 Tuân thủ.

Trẻ nhỏ chưa biết phân biệt, phán đoán thiện và ác. Thời kì này, phải dạy cho bé biết bé phải nghe lời bố mẹ. Không được tha thứ cho những lời lăng nhục, nói láo với bố mẹ. Trong độ 0-3 tuổi, nếu không dạy bé về sự tuân thủ này, đến khoảng 4,5 tuổi thôi, để thực hiện ý của mình, trẻ có thể cãi lại hoặc lèo nhèo với bố mẹ. Đối với sự phản kháng của trẻ 0-3 tuổi, bố mẹ không được nuông chiều. Bố mẹ phải biết rằng làm như vậy sẽ hư tính cách của con. Bố mẹ cần cương quyết “không được là không được”.

2.5 Biết ơn.

Nên dạy bé sớm biết cảm ơn. Mỗi khi nhận một đồ vật gì, phải bảo bé nói “cảm ơn”. Dạy bé trước khi ăn phải biết mời “Xin được dùng cơm ạ” “Con mời bố mẹ, anh chi... xoi cơm ạ”. Nên dạy bé biết rằng, sinh hoạt của con người được thực hiện là nhờ có sự giúp đỡ lẫn nhau, phải biết biết ơn những người đã giúp mình. Và bé biết nói cảm ơn thì bố mẹ phải khích lệ bé thật nhiều. Cứ vậy, khi lớn lên bé sẽ là con người luôn có lòng biết ơn. Phải dạy bé biết cách thể hiện tấm lòng của mình ra ngoài giới như vậy mới được. Từ nay bố mẹ sẽ phải dạy bé 5 lễ nghĩa tinh thần này một cách nghiêm khắc, song, khi nào thì có thể mừng bé được đây? Đó là khi bé biểu hiện những hành vi thái

độ ghi trong ngoặc đơn cạnh 4 đức tính ghi trên đây, đó là ích kỉ, bất nạt, dối trá, phản kháng. Ngoài những việc đó ra, tâm lòng trẻ không xấu đến mức phải bị mắng. Ví dụ như bé đánh vỡ đồ, bé chạy nhảy ào ạt trong nhà chẳng hạn, đó là những việc không đáng bị mắng.

“lễ nghĩa xã hội và đạo đức” hãy tận dụng tốt nhất tính tự giác của bé

Cùng với lễ nghĩa cơ bản, lễ nghĩa tinh thần, còn có lễ nghĩa xã hội và đạo đức nữa. Cũng chia thành 5 mục như sau.

- 1- Tinh thần trách nhiệm
- 2- Tinh thần lao động
- 3- Đối nhân
- 4- Tri thức ngôn ngữ
- 5- Tính đạo đức

3.1 Tinh thần trách nhiệm.

Dạy trẻ cảm nhận được tinh thần trách nhiệm đồng thời với huấn luyện tính tự giác cho chúng. Nên nhớ rằng, khéo léo giữ và phát huy tính tự giác là một bước cực kì quan trọng. Dạy cho con có thói quen cất dọn đồ đạc. Từ thói quen tự mình làm các việc của mình, bé sẽ trưởng thành người có trách nhiệm về việc mình làm.

3.2 Tinh thần lao động.

Trẻ 3 tuổi luôn có ý muốn làm bất cứ việc gì. Bé rất thích giúp mẹ làm các công việc của mẹ. Khi đó, dù còn vụng về, vẫn nên để cho bé giúp đỡ. Và hãy cảm ơn vì bé đã giúp. Điều đó nuôi dưỡng tinh thần lao động, nâng cao khả năng lao động của bé. Tuy nhiên phần đông các bà mẹ lại quá chính xác việc đánh giá thành quả lao động của các bé, chê ngay lập tức việc bé làm. Chỉ cần 1 câu nói “Xấu quá đấy, mẹ lại phải làm lại lần nữa rồi” là ý chí, tinh thần lao động của các bé tiêu tan thành mây khói.

3.3 Đối nhân.

Để dạy cho con về đối nhân, về tính xã hội, tốt nhất là dạy cho con biết cho bạn cùng chơi. Trẻ con cãi nhau, người lớn không được tham gia vào. Cha mẹ tham gia vào, tính xã hội của trẻ bị phá vỡ ngay. Trẻ không biết tự phán đoán, thành thói quen ỷ lại xem cha mẹ xử lí thế nào. Trẻ 3 tuổi nào cũng ích kỉ. Đó là chuyện bình thường. Bằng việc chơi với bạn trẻ khác, một cách tự nhiên, bé sẽ hiểu rằng ích kỉ như vậy là không suôn sẻ, là cãi nhau, nếu làm thế này... thế này cả 2 cùng vui. Với trẻ không biết chơi với bạn sẽ hay bị rủ rê, xuất hiện dấu hiệu không giao tiếp.

3.4 Tri thức ngôn ngữ.

Trẻ trở thành người từ việc biết chữ. Trẻ biết chữ là sự tồn tại lí tính hơn hẳn so với trẻ không biết chữ. Chữ cái càng lúc nhỏ tuổi (mới sinh) càng dễ nhớ. Đó là sự thực. Vì vậy, càng dạy bé biết chữ sớm càng tốt. Tuy nhiên, ép uổng là cách không nên. Hãy dạy bằng cách chơi mà học. Trẻ 3 tuổi biết đọc sách say sưa, sẽ thành con người rất có tài.

3.5 Tính đạo đức.

Hãy dạy cho trẻ không vứt rác ra đường phố, không hái hoa bẻ cành ở công viên, và các qui tắc khi đi tàu điện, phương tiện công cộng. Bố mẹ phải luôn luôn gương mẫu trong những việc này. Dạy cho trẻ đạo đức mà bố mẹ lại ngang nhiên vi phạm quả thì thật là bế tắc. Trẻ em hơn ai hết luôn nhìn vào hành vi của bố mẹ để học tập. Bố mẹ phải tự chỉnh mình cho chính xác mới được.

Trên đây tôi đã trình bày ngắn gọn vì khuôn khổ sách có hạn. Song, tôi hi vọng đó là những dòng viết giúp ích cho các bạn trong việc dạy con. Tôi xin viết một bí quyết dạy con để làm phần kết thúc chương này.

Bí quyết để con bạn trở thành một người con sáng lạn, giàu năng lực, đó là việc nhìn nhận và khích lệ con trẻ. Bí quyết dạy con, bí quyết giáo dục con là ở đây.

Cháu X đã ăn trộm hàng ở siêu thị. Cháu X thực ra đã đánh cắp tình thương của cha mẹ. Tôi đã nói với cha mẹ cháu, những người tới nhờ tôi tư vấn xem nên phải làm thế nào, rằng “Anh chị hãy tìm điểm tốt của con và khen nó”. Sau vài tháng, cháu X đã tiến bộ. Việc khen ngợi điểm tốt của cháu đã vực được cháu dậy.

Chương IV GIÁO DỤC TƯ DUY CƠ BẢN

A. Trẻ em mở rộng thế giới bằng ngôn ngữ

1. Phương pháp giáo dục ngôn ngữ từ 0 tuổi để trẻ thành người ưu tú.

Tiến sĩ Grain Doman người Mỹ, nổi tiếng về trị liệu cho trẻ khuyết tật não, trong cuốn sách “Càng là bố mẹ, càng là những bác sỹ tuyệt vời” nói một điều rất quan trọng, rằng, “về sự phát triển não của trẻ em, kỹ năng quyết định cấu tạo”. Tại trung tâm nghiên cứu trị liệu trẻ khuyết tật não của tiến sĩ Doman, trừ những trẻ em mù, còn lại tất cả các trẻ nhỏ từ sơ sinh trong trung tâm đều được nhận chương trình chăm sóc để đến 1 tuổi rưỡi là biết đọc. Cứ như vậy, hàng trăm trẻ nhỏ khuyết tật não độ tuổi 2,3,4 bắt đầu đọc chữ, lớn hơn chút đọc vài cuốn sách, không những đọc mà còn có thể hiểu. Trong số trẻ 3 tuổi cũng có bé đọc được vài thứ tiếng, và hiểu được nội dung của cái mình đọc cũng có một vài bé. Bằng việc làm kích thích chức năng của não phát triển như vậy, có hiện tượng cấu tạo của não cũng phát triển như ví dụ kể trên. Vì khi đó, hộp sọ lớn gấp 3,4 lần bình thường. Tức là, dạy chữ cho trẻ sẽ hình thành đường phản hồi thị giác tốt, trong não có các khởi đầu trưởng thành như vậy, sẽ làm phát triển cấu tạo của toàn bộ đầu não của trẻ, theo hướng tốt hơn. Việc dạy chữ có thể nói là làm thay đổi chức năng, và dẫn đến cấu tạo não thay đổi theo. Hiện tượng này, trẻ càng nhỏ càng dễ. Khi trẻ nhỏ nhớ chữ, sẽ có được tốt chất cao phi thường. Nhớ chữ làm thay đổi thực sự chức năng và cấu tạo của não. Theo tiến sĩ Haimond Belas người Brazil, dạy một trẻ gái bị chứng Da-un 3 thứ tiếng là Bồ đào nha, tiếng Anh, tiếng Đức. Đến khi bé 3 tuổi cuốn sách nào của 3 nước đó bé cũng đọc được. Tiến sĩ lại tiếp tục dạy cách đọc 3 thứ tiếng đó cho hàng chục trẻ em dưới 3 tuổi bị chứng Da-un. Chưa tới 4 tuổi, hầu hết các bé đều đã đọc được. Ở Nhật, viện nghiên cứu ngôn ngữ quốc gia công bố kết quả điều tra chữ ở trẻ nhỏ, cho thấy “trẻ đọc được hơn 22 chữ cái có nhiều điểm ưu tú hơn những trẻ chưa biết chữ”. Đây có thể nói là một chuyện tự nhiên. Chỉ có ăn uống và vận động, thì cũng chỉ hoạt động như não của động vật thông thường. Đây gọi là hệ tín hiệu thứ nhất. Người cũng là một loài động vật, đương nhiên được chuẩn bị sẵn hệ tín hiệu này. Nhưng ở người còn có 1 hệ tín hiệu thứ hai nữa, mà các loài động vật khác không có. Đó là hệ sử dụng ký tự, chữ số, chữ viết để suy nghĩ, phán đoán. Để có thể đọc được chữ, hệ tín hiệu thứ hai phải hoạt động tích cực. Khi mới sinh ra, trẻ chỉ là một động vật nhỏ, nhưng khi hệ tín hiệu thứ hai này bắt đầu hoạt động, bỗng chốc trẻ trở thành con của loài người. Điều chúng tôi muốn lưu ý, là để hệ tín hiệu thứ hai này hoạt động tốt, trẻ càng gần với thời điểm mới sinh ra càng có hiệu quả cao. Để tới khi trẻ 6 tuổi, khi nếp nhăn trên vỏ não đã hình thành tới 60-80% thì hiệu quả của hệ tín hiệu thứ hai bị giảm sút đi nhiều. Thầy Ishii nổi tiếng về môn giáo dục dạy chữ Hán cho

trẻ từ sớm nói: “thời kỳ nhớ chữ Hán dễ dàng nhất là 3,4 tuổi. Qua độ tuổi này chỉ có giảm dần. 6,7 tuổi bắt đầu học chữ, kết quả tỉ lệ nghịch với tuổi, trẻ khó nhớ hơn. Số chữ cho trẻ lớp lớn tiểu học là 1000 chữ Hán, nhưng vào tiểu học mới bắt đầu học thì nhớ 500 chữ đã vất vả rồi. Nếu như bắt đầu từ khi 3 tuổi, thì 1000 chữ đó học trong 3 năm là nhớ hết. Là bởi vì, càng là 3 tuổi càng là thời kỳ dễ học chữ, học nói. Điều quan trọng là, nhớ nhiều chữ như vậy, khiến chất lượng của não cũng thay đổi theo. Với trẻ yếu tinh thần, mà dạy chữ Hán, thời điểm trẻ nhớ được khoảng 100 chữ, sắc tố mắt cũng thay đổi. Mắt trẻ trở nên lạnh lợi hơn. Trẻ suy nhược tinh thần đến chừng nào đi nữa, với lòng nhiệt tình và nhẫn nại của bố mẹ, vẫn có thể dạy chữ Hán cho trẻ. Vì chữ làm cấu tạo não thay đổi.”

2. Thực nghiệm của vợ chồng giáo sư Stainbarg

Vợ chồng giáo sư Stainbarg đại học Hawaii, thực nghiệm dạy đọc chữ cho trẻ sơ sinh từ trước khi biết nói. “Trẻ bắt đầu học nói/ ngôn ngữ từ khi bé nói từng âm tiết. Dạy đọc phải bắt đầu từ khi bé vừa biết nói”. Vợ chồng giáo sư thắc mắc, với suy nghĩ phổ biến rằng “phải chẳng đọc gồm 2 việc, 1 là lý giải/ hiểu được ý nghĩa cái mà người ta viết, và 1 là đọc thành tiếng cái mà người ta viết”. Từ thực tế rõ ràng là trẻ không biết nói thì vẫn hiểu ý nghĩa lời người khác nói với mình. Từ ngữ không cần phải đã biết nói, nếu nghe và hiểu ý nghĩa thì vẫn có thể dạy đọc được”. Vợ chồng giáo sư nghiên cứu tài liệu và nhận ra rằng, hầu như không có ví dụ thực tế về việc dạy chữ cho trẻ khi chưa biết nói. Năm 1964, hai vợ chồng giáo sư bắt đầu thực nghiệm việc dạy đọc cho con mình, cậu con trai đầu lòng tên K, từ khi vừa lọt lòng. Khi đón con từ bệnh viện về nhà, để con ngủ trong chiếc giường con, vợ chồng giáo sư đã dán những bức tranh cừu con và ngựa con quanh giường, và nghĩ xem đặt ở vị trí nào thì trông sinh động đáng yêu. Bé vừa ở trong bụng mẹ tối om om ra, cái tranh động vật đầu tiên nhìn thấy mà có hình thù động vật khác lạ, bé sẽ không thể nghĩ là xinh xắn đáng yêu được- vợ chồng giáo sư nghĩ thế. Hàng ngày, người lớn trong nhà cho bé xem bức tranh đó và nói dạy cho bé là “Chú cừu xinh xắn quá nhỉ” , như vậy phải chăng sẽ làm cho bé nghĩ rằng cái đó là xinh xắn đáng yêu. Khi bé được 6 tháng tuổi, vợ chồng giáo sư đã viết chữ cái vào mảnh giấy nhỏ hẹp hình chữ nhật (rộng 7,5cm dài 60cm) bằng bút màu đỏ nét đậm, rồi dán 2 đầu giường của bé. Rồi mỗi khi thay tã lót cho bé, hoặc là mỗi khi bế bé, bố mẹ lấy ngón tay trở từng chữ cái và đọc cho bé nghe. Mỗi ngày bỏ thời gian ra khoảng 4,5 lần, mỗi ngày vài phút làm việc này. Trong sinh hoạt hàng ngày, mỗi khi nhìn thấy chữ, thì đọc cho bé “Đây là chữ K đấy” “Đây là chữ S nhé”. Được 2 tháng tuổi, thì chuyển từ giai đoạn đọc từng chữ cái đơn, sang giai đoạn hai, là cho trẻ nhìn phân biệt chữ. “Chữ K đâu nhỉ?” “Ồ đây có chữ K đấy!”, giáo sư hỏi bé rồi ông lại tự trả lời. Khi bé được 10 tháng, hỏi “bố con đâu?” thì bé nhìn ngay ra chỗ giáo sư Stain Barg, cho nên khi đó bé

đã hiểu và phán đoán được cách nói “ai/ cái gì ở đâu”. Con của giáo sư đã thể hiện rất thích chữ. Khi lấy thìa gõ gõ chỉ vào chữ cái S in trên hộp đựng thực phẩm và nói “ở đây có chữ L đấy!” thì bé rất vui mừng. Nhìn thấy chữ cái là bé hưng phấn, đạp chân tanh tách, hươ hươ tay lên. Vợ chồng giáo sư, trong khi còn một số chữ cái không biết con đã biết hay chưa, nhưng vẫn tiến tiếp đến giai đoạn thứ ba (là đọc đơn từ, cụm từ, câu ngắn). Vợ chồng giáo sư viết các đơn từ như “Em bé”, “bé trai”, “bé gái”, “xe ô tô”... vào giấy rồi dán lên tường, đọc cho bé nghe đi nghe lại nhiều lần. Mỗi khi đọc, thế nào cũng phải lấy ngón tay chỉ vào chữ, vừa chỉ vừa đọc. Đây là điều quan trọng. Sau đó, viết các đơn từ đó vào tám card, xếp hai tám card ghi chữ “bé trai” và “bé gái” cạnh nhau, hỏi bé “Bé trai đâu?” bé không do dự nhặt tám card ghi chữ “bé trai” lên. Khi bé khóc vì máy bay bay ầm ầm trên nóc nhà, mẹ bế ngay bé lên, ra chỗ nhìn thấy máy bay và nói “Kia là máy bay ! Nó kêu to thế nhưng không sợ đâu”, rồi khi bé vào trong nhà, viết ngay vào card chữ “máy bay” và đọc cho bé nghe. Với những trải nghiệm như vậy, bé nhớ ngay từ mới. Bé K chậm biết nói, khi sinh nhật 2 tuổi vẫn chưa nói sõi tên của mình. Thế nhưng chữ thì đã đọc được 48 đơn từ (đọc theo cách, hỏi thì bé chỉ tay vào câu trả lời đúng). Lúc hơn 2 tuổi, số từ mới và câu bé hiểu tăng vọt lên, ví dụ như khi được nhìn thấy xe đạp và được dạy từ “xe đạp” thì bé tỏ ý muốn mẹ làm cho tám card (tự đem card trắng và bút viết ra cho mẹ). Khi được 2 tuổi rưỡi, bé đã đọc được tất cả 181 card. Bước vào giai đoạn 4, (giai đoạn đọc sách). Khi mua một quyển sách mới, mẹ chỉ tay vào từng dòng và đọc cho bé nghe. Bé cũng bắt chước thế, đọc lại. Khi bé đọc được hơn 1 chút, mẹ đọc từng dòng, hoặc đọc từng đoạn ngắn một, rồi bé đọc lại phần mẹ vừa đọc, hai mẹ con luân phiên nhau đọc như vậy. Bắt đầu từ 2 tuổi 8 tháng, bắt đầu cho bé đi thư viện. Mỗi lần mượn tới 2 chục quyển, đọc cho con nghe hết số sách mượn đó cho tới kỳ hạn phải trả sách. Có một se-ri sách tên là Biginazu-book-series dành cho trẻ em Mỹ. Khi bé K 3 tuổi 7 tháng đã đọc được 3/4 series này một cách chính xác. Từ 4 tuổi giáo sư đã dạy cho con đọc nhẩm. Được 4 tháng thì bé tự đọc nhẩm được rồi. Khi bé 4 tuổi 11 tháng, ở trung tâm đọc sách của đại học Irinoi, bé được đánh giá là có khả năng đọc hiểu ngang bằng với học sinh lớp 3,4 tiểu học. Khi bé 7 tuổi 11 tháng, ở trung tâm đọc sách của đại học Hawai, bé được đánh giá có khả năng đọc bằng với học sinh lớp 6 tiểu học, và khi 10 tuổi 10 tháng (học sinh lớp 5 tiểu học), ở đại học California, bé được đánh giá có khả năng đọc hiểu bằng với học sinh lớp 12. Quyển tiểu thuyết chừng 200 trang, bé đọc trong vòng 2 tiếng, tốc độ đọc nhanh hơn vợ chồng giáo sư nhiều lần. Vợ chồng giáo sư Stain Barg xác định được hiệu quả từ việc dạy chữ sớm cho con trẻ, từ chính thực nghiệm với con trai của mình. Sau đó, ông vẫn tiếp tục hướng dẫn cho các bà mẹ dạy chữ từ sơ sinh cho các con. Có nhiều ví dụ cụ thể được công bố, như trẻ nhỏ 1 tuổi rưỡi biết đọc 80 chữ; bắt đầu dạy chữ cho trẻ bị chẩn đoán down khi 3 tuổi, trong 2 năm trẻ đó cũng đọc được 50 đơn từ. Giáo sư Stain Barg phát huy lý luận và thực tiễn phương pháp dạy ngôn ngữ mà ông đã thực hiện với chính con

tra mình đạt kết quả tuyệt vời. Khi làm giáo sư khách mời của đại học Hiroshima, ông hướng dẫn phương pháp dạy ngôn ngữ này cho 4 gia đình với 5 trẻ nhỏ đang sống ở Hiroshima. Kết quả là, bé gái A, bắt đầu thực nghiệm phương pháp dạy ngôn ngữ khi 1 tuổi rưỡi. Trong có 2 tuần, bé đã nhận biết được 5 chữ Hán (*chó, tay, sách, bút bê, voi) và 5 chữ âm Nhật (nho, ghé, quả hồng, mèo, gấu panda). Riêng từ “quả hồng” thì phải cho bé nhìn hơn 5 lần, còn lại thì chỉ nhìn 1,2 lần là nhớ. Bảng chữ cái Aiueo của Nhật, chỉ 1 tháng bé đã nhớ hết. Sang tuần thứ 14, đã đọc được 39 câu đơn giản, kiểu như “Bé A chạy”, “Bố ngắm sao”, “con gấu đứng”. Bé trai B thì bắt đầu được dạy chữ khi 1 tuổi 9 tháng. Vào tuần thứ 18 (lúc đó bé 2 tuổi 3 tháng) đã nhận biết được 143 danh từ chữ Hán, 33 câu văn. Càng so với trẻ cùng tuổi, càng thấy các cháu bé đã ngấm vào mình những tố chất rất cao. Không phải dạy bằng hình thức bỏ thời gian công sức để nhồi nhét vào đầu các bé. Mà hầu hết là hình thức chơi bằng thẻ card, mỗi ngày chỉ 5 phút hoặc 10 phút. Chơi với chữ, mà thành quả đạt được như vậy. Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ như vậy thực sự là việc thúc đẩy sự tiến bộ trí năng của trẻ nhỏ.

3. 9 điểm lưu ý khi giáo dục ngôn ngữ cho trẻ

Là các điểm do giáo sư Stain Barg nói trên đưa ra. 1- Trẻ 2,3 tuổi học nhanh hơn trẻ 6 tuổi. Trẻ càng nhỏ, càng có hứng thú với trò chơi học chữ. Trẻ càng lớn càng thấy học chữ là ngại. Nên để não của trẻ sớm hình thành đường phản hồi với chữ. 2- Nói và Biết, là hai việc hoàn toàn khác nhau. Để hiểu, thì chỉ cần nghe là hiểu. Càng lớn, lượng nghe và hiểu ngày càng tăng, song, hơn hẳn khả năng tự mình viết ra. Nếu ngược lại, chúng ta chỉ là những con vẹt. Vẹt thì chả hiểu gì cũng nói leo leo. 3- Đọc và Nói chuyện là hai việc khác nhau. Đọc là nhìn ký tự bằng mắt các ký tự bằng chữ, chữ số, và hiểu ý nghĩa. Đây là bản chất của việc Đọc. Ví dụ, kể cả không nói được nhưng khả năng lý giải vẫn có khi là rất tuyệt. 4- Đọc khác với Viết. Cả đọc và viết đều là năng lực của thị giác, nhưng để viết được thì cần phải cử động cơ tay. Trẻ em cần phải lớn tới 4,5 tuổi, các cơ ngón tay mới đạt được mức độ nhất định. Việc dạy viết không thể dạy sớm hơn thế. Nhưng khả năng nhìn/ xem thì có thể triển khai toàn bộ đầy đủ từ khi trẻ 1 tuổi. Tức là, Đọc thì dạy từ sơ sinh, từ khi vừa lọt lòng cũng dạy được. 5- Dạy Đọc không có nghĩa là dạy ký tự chữ. Với trẻ em, một từ đã biết hay chưa biết đều cần phải được trải nghiệm. Vì vậy, dạy cùng với trải nghiệm mới là quan trọng. Nếu như trẻ biết cái gọi là hapi- cái áo khoác mặc lễ hội mùa hè- thì phải dạy chữ hapi cho trẻ. Đối với người lớn chúng ta, rất khó học thuộc lòng một ngôn ngữ hoàn toàn không biết như tiếng Hebrew (tiếng Israel, Palestine), chúng ta thấy chán phèo. (Ý muốn nói, học 1 cái gì mà không biết nghĩa thì chán phèo, nên dạy trẻ cái mà chúng biết nghĩa, sẽ thấy thú vị hơn). 6- Nếu trẻ nghe và hiểu thì tiến lên Đọc ngay. Ứng dụng chu trình từ 1 đến 5 ở trên. 7- Cho trẻ ghép. Từ ngữ ghép với chữ. Đồ vật ghép với tranh; đồ vật ghép với chữ. Ghép

như vậy là những cách quan trọng để dạy chữ. 8- Không làm rắc rối thêm bằng các trợ từ có ý nghĩa trừu tượng. Thay vì chú trọng ngữ pháp với chủ ngữ vị ngữ, định ngữ, bổ ngữ mà hãy tăng cường dạy trẻ nhiều đơn từ, và những câu văn cả câu. 9- Vừa chơi game, mỗi lần 2,3 phút. Tổng cộng 10 phút mỗi ngày. Nên chia làm nhiều lần để trẻ khỏi thấy nhàm chán.

Kết luận ở đây, tôi muốn nói điều này. Gần đây, trên khắp Nhật bản, có thấy nhiều lớp học cho trẻ anh tài, nhưng chỉ là giáo trình suy luận, giáo trình trí năng, chơi trò chơi trí năng thôi, thì phương pháp giáo dục này không làm trẻ nhỏ trưởng thành, đây là phương pháp giáo dục bị nhầm lẫn là giáo dục anh tài. Trụ cột phương pháp giáo dục trẻ nhỏ là việc giáo dục ngôn ngữ. Nếu không, chắc chắn trẻ không đạt được mức độ sâu sắc về tinh thần. Giả sử có tài liệu giáo trình trí năng, chỉ số IQ đạt tới 180 hay 200 thì không có nghĩa là trẻ đã có khả năng tư duy mang tính tinh thần sâu sắc. Trí năng, chỉ có thể đạt được bằng cách đọc sách và tự ngấm vào mỗi con người trẻ nhỏ mà thôi.

B. Cách dạy chữ gắn liền với khả năng suy nghĩ

1. Dạy từng bước một theo hệ thống

Dạy chữ mà không dạy theo hệ thống đúng đắn, sẽ bế tắc, hoặc không phát triển hết khả năng của trẻ. Từ khi là em bé mới lọt lòng, dạy chữ là tốt nhất. Chúng ta hãy dạy chữ cho trẻ và dạy cách suy luận đúng đắn cho trẻ. Hãy theo các bước sau đây. 1- Bước chuẩn bị. Chuẩn bị tinh thần, thể lực, ý thức nhất định để trẻ có thể học tập. 2- Bước thứ nhất- Đọc đơn từ 3- Bước thứ hai- Đọc chữ theo hàng 4- Bước thứ ba- Đọc câu văn ngắn. 5- Bước thứ tư- Đọc câu/ đoạn văn dài. Không có giới hạn chuẩn từ mấy tuổi. Hãy bắt đầu ngay, thậm chí từ khi trẻ vừa tròn 6 tháng. Càng bắt đầu sớm, tố chất cao càng dễ tiếp thu. Bắt đầu muộn, tố chất giảm dần, không đạt hiệu quả cao bằng. Sau đây là giai đoạn chuẩn bị.

1- Bước chuẩn bị- Sớm nhất là khi trẻ 6 tháng tuổi, dán bảng chữ cái lên tường. Lấy ngón tay chỉ từng chữ, đọc phát âm chữ cái đó cho trẻ nghe. Mỗi ngày 4,5 lần, mỗi lần không quá 1 phút. Mới đầu trẻ không tỏ ra quan tâm hay không, nhưng chắc chắn hình thành đường phản hồi trong não của trẻ với chữ, sau này sẽ thành em bé thích quan tâm đến chữ. Cũng khoảng thời gian này, mua sách tranh cho trẻ, hai mẹ con cùng xem, mẹ đọc cho bé nghe. Nhất thiết ngày nào cũng phải dành thời gian đọc sách cho bé, đọc đi đọc lại các quyển sách đó. Lúc đọc, lấy ngón tay chỉ vào từng chữ, đọc chậm rãi cho trẻ nghe. Sách tranh thì chọn quyển có chữ in to, số chữ ít. Như vậy, trẻ làm quen và thích sách sách, hình thành tố chất thích đọc sách, nuôi dưỡng khả năng tập trung.

C. Đề phương pháp giáo dục từ 0 tuổi phát huy hết tính hiệu quả

1. Nói chuyện

Sau khi sinh, hãy nói nhiều câu chuyện phong phú cho bé nghe. Chỉ và dạy tên từng đồ vật xung quanh cho bé. Bé được hỏi, nói chuyện nhiều từ tám bé, lớn sẽ có khả năng nói chuyện đến ngạc nhiên.

2. Ấm bé bé ra ngoài

Bé ấm bé đi ra ngoài, nói kể cho bé nghe nhiều về các đồ vật bé nhìn thấy. Khi đi ra ngoài, không phải chỉ đặt bé trong xe nôi đẩy đi, mà hãy bế bé bằng đôi tay của mẹ thì tốt hơn. Kề da áp thịt với bé, được nghe tiếng nói âm thanh bên ngoài, trẻ sẽ lớn thành em bé thông minh.

3. Kể chuyện cổ tích

Hãy kể cho bé nghe nhiều chuyện cổ tích. Không được nghĩ rằng chuyện cổ tích toàn chuyện nói dối, không lô gic kiểu như cậu bé sinh ra từ quả đào; hoặc vật cái bươm trên má đi dễ dàng; hoặc là vãi tro lên cây lại nở ra hoa... những cái thiếu thực tế... nghĩ như vậy là không nên. Chuyện cổ tích càng có tính phi hiện thực, lại càng làm cho trẻ phát triển khả năng lý giải thế giới trừu tượng, thế giới hư cấu, thế giới không tưởng. Tranh vẽ, tiểu thuyết cũng đều toàn là sản phẩm tưởng tượng ra, đâu có thật. Nếu không lý giải thế giới hư cấu, thì văn hóa không có tính sáng tạo. Con người trần tục quá không hiểu được nghệ thuật. Một hiệu quả nữa của việc cho trẻ nghe chuyện cổ tích, đó là, trẻ nghe bằng tai và lý giải câu chuyện. Trẻ hiểu rõ nội dung câu chuyện, tưởng tượng ra bối cảnh. Nếu như mẹ kể diễn cảm, bé cười, bé hồi hộp, hoặc ngân ngấn nước mắt... tức là tấm lòng cảm nhận câu chuyện trong bé cũng được lớn dần lên theo. Cứ như vậy, bé trở thành người biết lắng nghe câu chuyện mà người khác nói, khi đi học, sẽ biết lắng nghe lời thầy cô giáo giảng/ nói.

4. Cho xem sách tranh

Từ khi bé khoảng 4,5 tháng, hãy mở trang sách tranh trước mắt bé, nói đơn từ, từ đơn giản về hình vẽ trong sách cho bé nghe. Chỉ cần trong một thời gian rất ngắn là được. Không phải là đưa cho bé quyển sách rồi bé muốn làm gì thì làm. Hãy mở quyển sách ở đúng tầm mắt bé nhìn thấy, và mẹ phải nói/ đọc/ kể cho bé nghe về hình vẽ trong sách. Làm như vậy, mới đầu thì trẻ có vẻ chẳng quan tâm gì lắm, nhưng chắc chắn trong não trẻ hình thành đường phản hồi với sách tranh, khoảng trên dưới 1 tuổi, nhìn thấy sách tranh là bé tỏ thái độ rất sung sướng. Có người viết thư cho tôi hỏi: Mẹ bé biết giáo dục trẻ từ 0 tuổi rồi, nhưng tới khi trẻ 18 tháng mới cho bé xem sách tranh, thì

bé chẳng biểu lộ quan tâm gì tới sách cả, không biết phải làm thế nào. Thực ra, đột nhiên muốn bé thành đứa trẻ yêu thích sách ngay là không thể. Trong một thời gian dài, hàng ngày cho bé nhìn/ xem sách tranh, dần dà mới hình thành đường phản hồi trong não về sách, phải chờ tới khi đó mới thấy bé có biểu hiện thích sách.

5. Làm quen với bài hát nhạc hay, tranh đẹp

Mỗi ngày cho bé nghe 1,2 lần những khúc nhạc nổi tiếng. Và trong phòng nên treo một vài bức tranh đẹp, hoặc tác phẩm điêu khắc. Không phải chỉ có treo lên tường là xong, mà quan trọng là kể cho bé nghe về bức tranh, tác phẩm điêu khắc đó. Tranh thì nên treo thay đổi những bức khác nhau. Ít nhất mỗi tháng thay tranh một lần thì hơn.

6. Hàng ngày dẫn con đi bách bộ

Bé lên 1,2 tuổi, hãy dắt bé đi bộ hàng ngày. Khoảng thời gian này, không phải chỉ dắt bé lẻo đẻo đi bộ ngoài đường, mà hãy vừa đi vừa nói chuyện với bé. Bé nhìn thấy cái gì, hãy kể cho bé nghe về đồ vật đó, cây cỏ đó. 1 hòn sỏi, 1 bông hoa cỏ dại... hãy lấy đó làm đề tài để nói chuyện với bé. Để nói chuyện được, bố/mẹ bé phải học trước. Ví dụ như, các mẹ nhất thiết nên đọc cuốn “Sách hiểu về các loại hoa trong cửa hàng hoa” của nhà xuất bản Koudansha. Có bà mẹ đã làm con mình yêu thích thiên nhiên từ cách làm như vậy. Thế nhưng, không phải chúng ta nhồi nhét vào đầu con kiến thức tự nhiên, mà là khơi gợi sự quan tâm thích thú của con tới các sự vật hiện tượng tự nhiên nên mới kể/ nói chuyện với bé về các chủ đề như vậy. Cậu bé Karl sau này rất thích thực vật, học hỏi nhiều về thực vật, động vật, và rất am hiểu trong lĩnh vực này.

7. Không dọa dẫm

Không kể những câu chuyện làm bé sợ. Không được dọa kiểu như Không ngoan thì quỷ nó đến đấy/ hoặc mẹ mình đến bắt đi đấy! Làm như vậy sẽ gây tổn thương lớn trong lòng các em bé. Với trẻ như vậy, học lớp 3,4 tiểu học cũng không dám đi toilet một mình.

8. Không dùng từ cấm đoán, ngăn cấm

Chúng ta hãy cố gắng nuôi dạy trẻ mà không dùng đến các từ phủ nhận, cấm đoán trẻ. Bố mẹ thường hay nói một cách vô thức với con “Nguy hiểm lắm, cấm dùng kéo” hay “không được xé giấy” “ Không được đi ra ngoài”. Cách nói đó là cách cấu ngắt đi những cái mầm tích cực của trẻ. Nếu trẻ muốn dùng kéo, mẹ hãy cảnh giác cao độ ngồi trông con cầm kéo, dùng kéo. Nếu trẻ muốn ra ngoài sân, cứ cho trẻ ra ngoài. Việc nguy hiểm, cũng nên cho trẻ thử trải nghiệm thì hơn. Nếu dạy con chỉ trong chừng mực né tránh, thì khi lên tiểu học, bé chẳng làm được gì, bố mẹ có rời mắt ra thì lại thành lo.

9. Không phủ nhận

Trước mặt mẹ của bạn khác, các mẹ hay nói “Con nhà tôi chả chịu ngồi yên gì cả” “Nó chả muốn làm cái gì” “Nó chả nghe lời”... Chúng ta nên tránh cách nói phủ nhận con cái kiểu như vậy. Đây là những lời nói tuyệt đối không được nói ra miệng, trước mặt các con. Trẻ sẽ lớn lên thành đứa trẻ đúng hệt như nó nghe thấy mẹ nó nói.

10. Khen là khen hành động

Ngược lại, cũng không được khen kiểu như “Con tôi là đứa rất cừ khôi!”. Nghe được vậy, trẻ sinh ra tự cao tự đại. Chúng ta không khen các con, mà khen hành động/ việc làm mà các con làm được. Có thể khen như thế này “Con đã làm rất tốt đấy! Cố gắng ghê cơ!” khi ta chứng kiến một việc làm/ hành động cụ thể của con, công nhận sự cố gắng nỗ lực của con, và sau này, trẻ lớn lên cũng biết công nhận nỗ lực cố gắng của người khác.

11. Không cho trẻ xem TV (trẻ là em bé sơ sinh)

Chúng ta không nên cho trẻ xem TV. Cho trẻ sơ sinh xem TV là phá hoại cấu tạo đại não của trẻ- đoàn giáo sư đại học quốc gia Úc đã phát biểu như vậy. Hơn nữa, có cảnh báo rằng, từ màn hình TV điện 220V phóng ra tia âm cực có hại với phần lá não trước của người (là phần khả năng tư duy), tích nhiều tia âm cực lại, khoảng vài chục năm sau sẽ sinh ra bệnh máu trắng. Ở Nhật, cũng có kết quả nghiên cứu rằng, nếu cũng cho trẻ sơ sinh xem TV, hại đại não, có khuynh hướng trẻ bị tự kỷ cao. “ Xin đừng gửi con cho TV”

12. Dạy chữ từ sớm

Trẻ sơ sinh dạy chữ càng sớm càng tốt. Cách dạy chữ như đã trình bày ở “cách dạy chữ cùng khả năng suy nghĩ”, các bạn tham khảo thêm. Trẻ đọc thành thạo thì sau này dạy dễ suôn sẻ hơn nhiều. Để tạo cho trẻ khả năng đọc tốt, hãy tập cho trẻ đọc thầm sớm. Tốt nhất khoảng 4,5 tuổi trẻ biết đọc thầm thì sau này khả năng đọc rất tốt. Tuy nhiên, khi dạy chữ cho trẻ 1,2 tuổi, có 1 điều phải hết sức lưu tâm, đó là đường cong trưởng thành. Càng gần mốc 0 tuổi, thành quả hầu như không lộ ra bên ngoài, nhưng khi lớn lên rồi, trẻ vượt lên khác hẳn đứa trẻ bình thường khác. Mong các bạn hãy biết và cho bé được chuẩn bị trong một thời gian, từ khi thấy mặt chữ khi mới lọt lòng, tới khi có thể đọc được sách. Ngoài ra, cần phải chuẩn bị tinh thần sẵn sàng như sau 1- Mẹ phải nói chuyện thật nhiều với bé 2- Mẹ phải đọc sách cho bé nghe/xem 3- Quan trọng nhất là phải lặp đi lặp lại các câu chuyện, tới khi trẻ biết nói thì cho trẻ kể lại. Trẻ biết kể tóm tắt lại chuyện, là việc cực kỳ quan trọng, nên cần phải nỗ lực nhiều. Học sinh lớp 4 tiểu học cũng có nhiều em không biết tóm tắt câu chuyện. Những trẻ em đó,

khả năng tư duy nghèo nàn, cho viết văn cũng không viết được bài văn xuất sắc. Từ khi trẻ 2,3 tuổi, hãy tập cho trẻ nhắc lại/ kể lại chuyện mẹ đã kể.

13. Dạy đi dạy lại, lặp đi lặp lại

Để phát triển năng lực của trẻ, cần thiết phải lặp đi lặp lại cùng một việc/ chuyện. Các bạn nên biết, là để trẻ học tập trung được, cần ít nhất 3 tháng. Ví dụ nhớ hết mặt chữ của bảng chữ cái 49 chữ Nhật, và hứng thú đọc chữ không phải ê a đánh vần sách tranh cũng cần ít nhất 3 tháng. Là bởi vì, não người có chức năng như vậy. Con người, để trở nên làm được việc gì đó dễ dàng một cách vô thức, thì các tế bào thần kinh đại não phải nối kết với nhau, đan chéo với nhau tạo thành một mạng lưới thống nhất chặt chẽ. Hình thành mạng lưới xong, thì sự việc mới dễ dàng được xử lý. Mạng lưới này các tế bào thần kinh kết lại thành bó, để cho các dây khác không làm rối cần phải có 1 màng chất béo bao bọc lại. Để được như vậy, cần phải có khoảng 100 lần kích ứng, nhưng không phải kích ứng liền một lúc 100 lần trong một ngày. Hình thành kết hợp các bó dây thần kinh đó, một ngày không hình thành được, mà cần ít nhất 3 tháng. Để biết lộn xà ngang kiểu từ dưới lộn lên trên một cách dễ dàng, phải mất 3 tháng. Để đánh đúng quả bóng bàn về hướng mình chủ định muốn, cũng phải mất 3 tháng. Để nhớ bảng cửu chương, cũng phải mất 3 tháng.

14. Rèn luyện trí nhớ

Hãy luyện trí nhớ cho trẻ từ khi còn nhỏ. Về điểm này, chúng ta học cách của bố Gete đã áp dụng cho cậu con trai duy nhất từ khi cậu 0 tuổi. Bố của Gete có cái nghiêm khắc của người lính trong quân đội, nhưng đã thực sự nỗ lực trong việc dạy dỗ cậu bé Gete. Từ khi Gete nhỏ, ông đã làm như cách của Karl-Bite, ông yêu thương bằng bé con trai ra phố, chỉ cho con thấy và nhớ nhiều đồ vật/ hiện tượng. Ở Đức có nhiều bài đồng dao đơn giản, dễ hiểu, bố của Gete đã dạy cho cậu rất nhiều bài đồng dao. Các bài đồng dao này vẫn nên rất dễ nhớ, và giúp vốn từ của Gete trở nên rất phong phú. Cứ như vậy, trí lực Gete tiến bộ trông thấy. Chưa đầy 4 tuổi, bố đã dạy Gete đọc sách, nhưng thường là những cuốn sách về thơ ca. Gete lớn hơn 1 chút, bố dẫn cậu ra phố xá, vào rừng rú, giảng giải cho cậu nghe về địa lý và lịch sử nơi đó. Hòi đó có cuốn thơ của Tsueraryusu trứ danh viết về địa lý, lịch sử, ông đã dùng cuốn đó để dạy Gete. Với việc dạy Gete, không thể không nói tới công lao của mẹ cậu. Công lao của bà không kém gì với công lao của bố Gete. Bà là người nói chuyện rất giỏi, từ lúc Gete 2 tuổi, bà kể cho cậu nghe/ nói chuyện với cậu như công việc học tập của mỗi ngày. Tuyệt nhiên không được coi thường công việc luyện trí nhớ như vậy. Các bạn nên biết, trẻ 2,3 tuổi là thiên tài trí nhớ. Càng là giai đoạn này, luyện trí nhớ, trẻ sẽ trở thành em bé cực kỳ thông minh. Có bé 2 tuổi nhớ hết tên 100 thi sĩ cổ nổi tiếng. Bảng cửu chương nên cho bé thuộc khi 3 tuổi. Tuy nhiên, nếu không có sự duy trì rèn luyện, trí nhớ đó cũng sẽ mai

một đi, theo nguyên lý giảm dần. Nếu như bạn muốn phát triển thiên tài trong mỗi đứa con, hãy liên tục cho con rèn luyện và đổi mới bài tập thường xuyên.

15. Rèn luyện tư duy Không phải chỉ rèn luyện trí nhớ.

Để nâng cao trí năng của trẻ, cần phải chú trọng rèn luyện tư duy cho trẻ từ sau 3 tuổi. Cho tới 6 tuổi, càng rèn luyện càng có trí năng hoạt động tốt. Bạn nên nhớ điều đó. Chức năng ghi nhớ và chức năng tư duy nằm ở 2 vùng hoàn toàn khác nhau ở trong đại não. Chức năng ghi nhớ nằm ở phần lá cạnh, chức năng suy nghĩ nằm ở phần lá trước. Ở phần lá trước, nếu được kích ứng, sẽ rất tốt, sắc sảo. Nếu không, phần đại não không phát triển, chỉ thoái hóa dần, không hoạt động được hết mức. Giáo dục (dạy dỗ) làm cho ghi nhớ thôi, chỉ số trí năng không cao. Nếu kích ứng rèn luyện suy nghĩ, chỉ số trí năng sẽ cao dần lên. Đối với rèn luyện tư duy, các bài tập trí năng có hiệu quả, nhưng có 1 cách kích ứng bằng các trò chơi, như cho trẻ chơi trò “đố vui, đố vui”.

16. Để trẻ vận động hết mình

Cho trẻ vận động đầy đủ/ thỏa thích/ hết mình. Bạn phải sắp xếp việc dạy con một cách tri thức. Tức là phải để tâm tới giáo dục từ 0 tuổi về mọi mặt: sức khỏe, vận động, đạo đức, lễ nghĩa, tình cảm. Trẻ lên 2, hãy cho trẻ đi bộ hàng ngày, thật đầy đủ. Bạn qui định khoảng cách để con tập chạy mỗi ngày, là mức 10m, 20m, và cho con tập chạy. Khả năng vận động cũng vậy. Nếu như bắt đầu từ thời kỳ này, sau này bé có khả năng vận động tốt, lên tiểu học có nhiều bé được chọn là vận động viên thể thao. Cho bé đánh đu ở sà ngang, giống sắt. Tiến sĩ Dormain đã được giới thiệu ở đầu chương, trong trị liệu các bé khuyết tật não, cho bé đu giống trong 1 phút, sau thời gian dài nghiên cứu, thấy rằng đây là 1 phương pháp trị liệu hiệu quả. Đối với trẻ em bình thường, việc cho trẻ đánh đu giống/ sà ngang là phương pháp tuyệt vời để kích ứng khả năng chịu đựng của trẻ. Sau đó, cho trẻ dùng đôi tay bám sà chuyển từ đầu này giống sang đầu kia giống, 2 tay nâng đẩy người lên xuống giống, lộn xuôi, lộn ngược trên giống.

17. Làm vở ghi chép từ

Để tăng từ vựng của trẻ, hãy chịu khó làm việc sau đây. Làm sổ từ cho bé. Sổ là cuốn vở chia các trang theo thứ tự bảng chữ cái. Lề phải của vở ghi thứ tự ABC. Các trang tiếp theo, cho trẻ viết các từ bắt đầu bằng chữ cái đó. Dạy cho trẻ biết thêm từ gì thì bảo trẻ ghi thêm vào sổ từ đó. Dạy trẻ cách phân loại danh từ, động từ, tính từ. Làm như vậy, sẽ biến trẻ thành người giàu ngôn từ, tri thức chính xác.

18. Làm sổ ghi chép sách đã đọc

Ghi nhớ những cuốn sách đã đọc. Chúng ta hãy ghi nhớ lại những cuốn sách con đã đọc. Lúc 2 tuổi, con đã đọc những cuốn này. Bao nhiêu quyển, bao nhiêu trang. Để tăng trí nhớ của bản thân trẻ, đây cũng là việc khích lệ trẻ đọc sách. Biết sự trưởng thành của trẻ, đây là kỷ lục quý báu. Các bạn hãy nhớ rằng, bằng việc ghi thêm số trang,

số cuốn đã đọc của con, là việc khích lệ con về tinh thần vững bước lên những bậc cao hơn.

19. Cho trẻ học phát minh

Hãy chuẩn bị cho trẻ cuốn từ điển dùng cho trẻ em, loại dễ tra. Dùng cuốn từ điển này, cho bé tra ý nghĩa của từ ngữ, và tra cách viết đúng nét chữ Hán như trong từ điển. Một người, nếu cho lên xe ô tô chở đi, sẽ không nhớ đường. Nhưng nếu cho người đó tự đi với bản đồ trong tay, họ sẽ biết xem bản đồ, biết hỏi đường và nhớ đường. Cũng như vậy, thay vì bố mẹ cứ chỉ, cứ dạy, hãy cho trẻ tri thức ngấm vào người, đó là tự tra cứu từ điển để hiểu biết. Ví dụ, từ “hanaji- máu cam”, cho trẻ tra từ điển để biết sẽ viết là hanaji hay là hanazi. Một đứa trẻ khó nhớ lời dặn dò, theo cách này, cũng sẽ nhớ chính xác được lời dạy. Chúng ta nên cho trẻ làm quen và thân thiết với từ điển từ sớm. Đây là một việc quan trọng.

20- Lớn lên từ “4 tay” Cuối cùng, một việc quan trọng cho tới khi trẻ đầy năm, là cho trẻ lớn lên từ 4 tay của bố/mẹ. Đó là 1- Tay yêu thương 2- Tay chăm sóc 3- Tay từ ngữ 4- Tay khen ngợi. (Thực ra là cách nói kiểu chơi chữ trong tiếng Nhật, đều có chữ Te ở cuối từ, mà Te có nghĩa là tay). **Sinh ra là một em bé khá khinh khỏe mạnh, mà thiếu 4 Tay này, trẻ dễ bị mắc chứng tự kỷ.** Trẻ mắc bệnh tự kỷ ngày một nhiều hơn, đó là sự thực, rất mong các bậc cha/mẹ biết trước điều này. Chúng ta hiểu rằng, thai nhi trong bụng mẹ cũng có thể hiểu mọi lời nói của cha mẹ, từ khi còn là thai nhi trẻ được lớn lên trong tình yêu thương tràn đầy, khi sinh ra trẻ có tâm hồn và khả năng tiếp thu hoàn toàn khác. Hãy nâng niu trẻ bằng 4 tay này, thế nào bé cũng trở thành con người khỏe mạnh cả thể chất và tâm hồn